

Số: 123/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả và cấp Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh
Trình độ Đại học

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTĐBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Thông tư số 03/2007/TT-BGDĐT ngày 13/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Trung cấp sư phạm, Cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục học đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTĐBXH ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc Ban hành quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 30/5/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng theo học chế tín chỉ;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả học tập đã học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo kế hoạch giảng dạy các lớp GDQP-AN trình độ Đại học năm 2017 và năm 2018;

Xét đề nghị của Ông Phụ trách Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh cho **3544** sinh viên các khóa đào tạo trình độ Đại học (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông trưởng, phó các Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 2;
- Lưu: P. Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC KHÓA ĐẠI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

(Kèm theo quyết định số: 123/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 12 tháng 11 năm 2018)

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1	14001067	Trần Hoàng	Quy	1OTO14A	30/12/1996	Vĩnh Long	Trung bình
2	14001085	Nguyễn Tiến	Thịnh	1OTO14A	19/5/1996	Bạc Liêu	Trung bình
3	14002023	Trần Lương	Phú	1CTM14A	17/9/1996	Vĩnh Long	Trung bình
4	14003010	Nguyễn Trung	Chánh	1DDT14A	24/11/1996	Vĩnh Long	Trung bình
5	14003032	Nguyễn Thành	Kha	1DDT14A	16/3/1996	Vĩnh Long	Trung bình
6	14003070	Võ Đức	Quân	1DDT14A	24/7/1996	Đồng Tháp	Trung bình
7	14003072	Nguyễn Thái	Quang	1DDT14A	24/4/1996	Vĩnh Long	Trung bình
8	14005117	Lê Thùy	Trang	1CTP14A	13/8/1996	Vĩnh Long	Khá
9	14008037	Đặng Thanh	Tâm	1CCK14A	25/7/1996	Tiền Giang	Trung bình
10	14008046	Nguyễn Minh	Tiến	1CCK14A	24/7/1996	Vĩnh Long	Trung bình
11	15001078	Nguyễn Hoàng	Khang	1OTO15A	20/8/1997	Vĩnh Long	Trung bình
12	15001091	Đặng Chí	Linh	1OTO15A	20/7/1997	Vĩnh Long	Khá
13	15001111	Lê Thị Thảo	Nguyễn	1OTO15A	01/01/1995	Vĩnh Long	Khá
14	15001117	Nguyễn Trung	Nhân	1OTO15A	10/6/1996	Vĩnh Long	Trung bình
15	15001167	Bùi Thành	Thật	1OTO15A	03/3/1997	Vĩnh Long	Khá
16	15001225	Kim	Chanh	1OTO15A	01/12/1997	Vĩnh Long	Khá
17	15002026	Nguyễn Chí	Thành	1CTM15A	29/9/1997	Trà Vinh	Khá
18	15002035	Võ Thanh	Tùng	1CTM15A	03/9/1997	Vĩnh Long	Trung bình
19	15003005	Hồ Thanh	Bảo	1DDT15A	17/3/1997	Vĩnh Long	Trung bình
20	15003013	Trần Minh	Cường	1DDT15A	12/10/1996	Vĩnh Long	Trung bình
21	15003084	Trịnh Minh	Mãi	1DDT15A	26/9/1995	Bạc Liêu	Trung bình
22	15003101	Phạm Ngọc	Phát	1DDT15A	13/5/1997	Vĩnh Long	Trung bình
23	15003102	Trần Xuân	Phát	1DDT15A	03/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
24	15003103	Ngô Dương	Phong	1DDT15A	24/8/1997	Kiên Giang	Trung bình
25	15003115	Võ Thanh	Phúc	1DDT15A	17/11/1997	Vĩnh Long	Trung bình
26	15003176	Nguyễn Lam	Trưởng	1DDT15A	30/8/1997	Cà Mau	Trung bình
27	15003179	Phạm Trần Minh	Tuấn	1DDT15A	06/11/1996	Vĩnh Long	Trung bình
28	15005048	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	1CTP15A	21/3/1996	Vĩnh Long	Khá
29	15005058	Huỳnh Minh	Khiêm	1CTP15A	25/12/1994	Vĩnh Long	Trung bình
30	15005149	Vương Trung	Thuận	1CTP15A	08/02/1997	Trà Vinh	Trung bình
31	15005164	Giáp Phạm Ngọc	Trâm	1CTP15A	20/8/1997	Đồng Tháp	Khá
32	15005193	Quách Thị Cẩm	Nhung	1CTP15A	30/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
33	15005196	Lê Thị Ngọc	Quyên	1CTP15A	13/4/1997	Vĩnh Long	Trung bình
34	15008064	Nguyễn Xuân	Quang	1CCK15A	13/7/1997	Đắk Lắk	Trung bình
35	15008085	Lê Hưng	Thịnh	1CCK15A	19/11/1997	Đồng Tháp	Khá
36	15008096	Đặng Minh	Trí	1CCK15A	12/3/1997	Đồng Tháp	Khá
37	15008105	Trần Quốc	Việt	1CCK15A	11/7/1997	Phú Yên	Khá
38	15008114	Đặng Hoàng	Vang	1CCK15A	01/01/1997	Đồng Tháp	Trung bình
39	16001001	Đinh Hữu	Bá	1OTO16A	27/02/1997	Đồng Tháp	Trung bình
40	16001007	Nguyễn Thái	Bảo	1OTO16A	29/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
41	16001008	Nguyễn Quốc	Bảo	1OTO16A	21/01/1996	Cà Mau	Trung bình
42	16001011	Nguyễn Văn	Cảnh	1OTO16A	15/7/1998	Đồng Tháp	Trung bình
43	16001016	Trương Quốc	Cường	1OTO16A	30/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
44	16001031	Nguyễn Tuấn	Dũng	1OTO16A	23/3/1998	Đồng Tháp	Trung bình



TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
45	16001036	Tô Thanh	Duy	IOTO16A	02/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
46	16001040	Đặng Lữ Khải	Duy	IOTO16A	20/5/1998	Long An	Trung bình
47	16001043	Phạm Hữu	Hải	IOTO16A	10/02/1998	Vĩnh Long	Khá
48	16001045	Nguyễn Thanh	Hào	IOTO16A	25/4/1998	Bình Định	Trung bình
49	16001054	Phạm Lê Trọng	Hiếu	IOTO16A	18/10/1998	Đồng Tháp	Khá
50	16001056	Lê Văn	Hoá	IOTO16A	23/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
51	16001059	Nguyễn Quốc	Hùng	IOTO16A	19/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
52	16001074	Phan Văn Hoàng	Khải	IOTO16A	04/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
53	16001077	Trịnh Hoàng	Khang	IOTO16A	02/3/1998	Bạc Liêu	Trung bình
54	16001079	Nguyễn Đào Duy	Khang	IOTO16A	04/6/1998	Kiên Giang	Trung bình
55	16001098	Nguyễn Phát	Lộc	IOTO16A	31/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
56	16001103	Nguyễn Văn	Lợi	IOTO16A	06/11/1997	Hậu Giang	Trung bình
57	16001107	Mai Minh	Luân	IOTO16A	22/02/1996	Tiền Giang	Trung bình
58	16001113	Nguyễn Quốc	Nam	IOTO16A	25/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
59	16001115	Nguyễn Nhựt	Nam	IOTO16A	01/8/1998	Vĩnh Long	Khá
60	16001116	Phạm Nguyễn Phương Hc	Nam	IOTO16A	25/4/1998	Tiền Giang	Khá
61	16001117	Nguyễn Bảo	Nam	IOTO16A	23/10/1997	Cà Mau	Trung bình
62	16001118	Lê Thanh	Ngân	IOTO16A	11/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
63	16001121	Trần Hữu	Nghĩa	IOTO16A	25/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
64	16001122	Lê Minh	Nghĩa	IOTO16A	02/8/1998	Đồng Tháp	Trung bình
65	16001128	Nguyễn Vũ Thành	Nhân	IOTO16A	15/6/1998	Bến Tre	Trung bình
66	16001129	Nguyễn Duy	Nhật	IOTO16A	09/8/1998	An Giang	Trung bình
67	16001131	Đoàn Thành	Nhơn	IOTO16A	13/4/1998	Kiên Giang	Trung bình
68	16001132	Cao Hữu	Nhựt	IOTO16A	25/01/1998	An Giang	Trung bình
69	16001134	Lê Huy	Phát	IOTO16A	13/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
70	16001145	Nguyễn Vũ	Phương	IOTO16A	12/11/1998	Trà Vinh	Trung bình
71	16001147	Nguyễn Văn	Phường	IOTO16A	30/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
72	16001150	Nguyễn Tuấn	Quân	IOTO16A	12/10/1998	Bình Phước	Trung bình
73	16001154	Lê Thành Công	Quý	IOTO16A	21/10/1998	Vĩnh Long	Khá
74	16001156	Lê Thành	Sang	IOTO16A	26/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
75	16001169	Nguyễn Hoàng Duy	Thanh	IOTO16A	20/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
76	16001177	Nguyễn Hữu	Thọ	IOTO16A	16/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
77	16001178	Huỳnh Văn	Thoại	IOTO16A	26/8/1997	Đồng Tháp	Trung bình
78	16001180	Nguyễn Võ Quốc	Thông	IOTO16A	04/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
79	16001181	Nguyễn Văn	Thông	IOTO16A	30/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
80	16001183	Nguyễn Ngọc	Thuận	IOTO16A	29/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
81	16001184	Huỳnh Lê Minh	Thuận	IOTO16A	02/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
82	16001187	Trần Thị Mỹ	Tiên	IOTO16A	17/4/1998	Bến Tre	Trung bình
83	16001195	Trần Thanh	Triều	IOTO16A	14/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
84	16001199	Huỳnh Ngọc Trọng	Tuấn	IOTO16A	04/4/1998	Đồng Tháp	Trung bình
85	16001207	Nguyễn Phương	Uyên	IOTO16A	24/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
86	16001209	Võ Trung	Vi	IOTO16A	22/12/1996	Kiên Giang	Trung bình
87	16001210	Lê Phong	Viên	IOTO16A	28/4/1998	An Giang	Trung bình
88	16001215	Huỳnh Thế	Vinh	IOTO16A	02/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
89	16001217	Hà Xuân	Vũ	IOTO16A	25/6/1997	Gia Lai	Trung bình
90	16001221	Lê Gia	Bảo	IOTO16A	14/7/1998	Tiền Giang	Khá
91	16001223	Trần Vũ Hải	Đặng	IOTO16A	12/10/1998	Bến Tre	Trung bình
92	16001224	Lương Công	Danh	IOTO16A	06/8/1997	Tiền Giang	Trung bình
93	16001225	Trần Phong	Dinh	IOTO16A	14/02/1998	Đồng Tháp	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
45	16001036	Tô Thanh	Duy	1OTO16A	02/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
46	16001040	Đặng Lữ Khải	Duy	1OTO16A	20/5/1998	Long An	Trung bình
47	16001043	Phạm Hữu	Hải	1OTO16A	10/02/1998	Vĩnh Long	Khá
48	16001045	Nguyễn Thanh	Hào	1OTO16A	25/4/1998	Bình Định	Trung bình
49	16001054	Phạm Lê Trọng	Hiếu	1OTO16A	18/10/1998	Đồng Tháp	Khá
50	16001056	Lê Văn	Hoá	1OTO16A	23/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
51	16001059	Nguyễn Quốc	Hùng	1OTO16A	19/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
52	16001074	Phan Văn Hoàng	Khải	1OTO16A	04/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
53	16001077	Trịnh Hoàng	Khang	1OTO16A	02/3/1998	Bạc Liêu	Trung bình
54	16001079	Nguyễn Đào Duy	Khang	1OTO16A	04/6/1998	Kiên Giang	Trung bình
55	16001098	Nguyễn Phát	Lộc	1OTO16A	31/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
56	16001103	Nguyễn Văn	Lợi	1OTO16A	06/11/1997	Hậu Giang	Trung bình
57	16001107	Mai Minh	Luân	1OTO16A	22/02/1996	Tiền Giang	Trung bình
58	16001113	Nguyễn Quốc	Nam	1OTO16A	25/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
59	16001115	Nguyễn Nhựt	Nam	1OTO16A	01/8/1998	Vĩnh Long	Khá
60	16001116	Phạm Nguyễn Phương Hc	Nam	1OTO16A	25/4/1998	Tiền Giang	Khá
61	16001117	Nguyễn Bảo	Nam	1OTO16A	23/10/1997	Cà Mau	Trung bình
62	16001118	Lê Thanh	Ngân	1OTO16A	11/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
63	16001121	Trần Hữu	Nghĩa	1OTO16A	25/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
64	16001122	Lê Minh	Nghĩa	1OTO16A	02/8/1998	Đồng Tháp	Trung bình
65	16001128	Nguyễn Vũ Thành	Nhân	1OTO16A	15/6/1998	Bến Tre	Trung bình
66	16001129	Nguyễn Duy	Nhật	1OTO16A	09/8/1998	An Giang	Trung bình
67	16001131	Đoàn Thành	Nhơn	1OTO16A	13/4/1998	Kiên Giang	Trung bình
68	16001132	Cao Hữu	Nhựt	1OTO16A	25/01/1998	An Giang	Trung bình
69	16001134	Lê Huy	Phát	1OTO16A	13/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
70	16001145	Nguyễn Vũ	Phương	1OTO16A	12/11/1998	Trà Vinh	Trung bình
71	16001147	Nguyễn Văn	Phường	1OTO16A	30/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
72	16001150	Nguyễn Tuấn	Quân	1OTO16A	12/10/1998	Bình Phước	Trung bình
73	16001154	Lê Thành Công	Quý	1OTO16A	21/10/1998	Vĩnh Long	Khá
74	16001156	Lê Thành	Sang	1OTO16A	26/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
75	16001169	Nguyễn Hoàng Duy	Thanh	1OTO16A	20/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
76	16001177	Nguyễn Hữu	Thọ	1OTO16A	16/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
77	16001178	Huỳnh Văn	Thoại	1OTO16A	26/8/1997	Đồng Tháp	Trung bình
78	16001180	Nguyễn Võ Quốc	Thông	1OTO16A	04/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
79	16001181	Nguyễn Văn	Thông	1OTO16A	30/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
80	16001183	Nguyễn Ngọc	Thuận	1OTO16A	29/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
81	16001184	Huỳnh Lê Minh	Thuận	1OTO16A	02/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
82	16001187	Trần Thị Mỹ	Tiên	1OTO16A	17/4/1998	Bến Tre	Trung bình
83	16001195	Trần Thanh	Triều	1OTO16A	14/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
84	16001199	Huỳnh Ngọc Trọng	Tuấn	1OTO16A	04/4/1998	Đồng Tháp	Trung bình
85	16001207	Nguyễn Phương	Uyên	1OTO16A	24/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
86	16001209	Võ Trung	Vi	1OTO16A	22/12/1996	Kiên Giang	Trung bình
87	16001210	Lê Phong	Viên	1OTO16A	28/4/1998	An Giang	Trung bình
88	16001215	Huỳnh Thế	Vinh	1OTO16A	02/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
89	16001217	Hà Xuân	Vũ	1OTO16A	25/6/1997	Gia Lai	Trung bình
90	16001221	Lê Gia	Bảo	1OTO16A	14/7/1998	Tiền Giang	Khá
91	16001223	Trần Vũ Hải	Đặng	1OTO16A	12/10/1998	Bến Tre	Trung bình
92	16001224	Lương Công	Danh	1OTO16A	06/8/1997	Tiền Giang	Trung bình
93	16001225	Trần Phong	Dinh	1OTO16A	14/02/1998	Đồng Tháp	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
94	16001226	Nguyễn Anh	Hào	1OTO16A	02/01/1998	Đồng Tháp	Trung bình
95	16001227	Nguyễn Văn	Hiếu	1OTO16A	23/02/1997	Hậu Giang	Trung bình
96	16001228	Lương Huy	Hoàng	1OTO16A	16/3/1998	Trà Vinh	Khá
97	16001230	Thái Việt Trọng	Lâm	1OTO16A	16/12/1998	Sóc Trăng	Khá
98	16001231	Lê Hữu	Lễ	1OTO16A	29/5/1998	An Giang	Trung bình
99	16001232	Võ Trọng Hoài	Linh	1OTO16A	11/02/1998	Đồng Tháp	Khá
100	16001234	Trần Văn	Tấn	1OTO16A	18/3/1998	Tiền Giang	Trung bình
101	16001235	Bùi Quốc	Thái	1OTO16A	20/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
102	16001236	Ngô Quốc	Thắng	1OTO16A	10/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
103	16001237	Phan Văn	Tuấn	1OTO16A	04/7/1998	Đồng Tháp	Khá
104	16001238	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	1OTO16A	11/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
105	16001239	Nguyễn Thành	Đạt	1OTO16A	30/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
106	16001240	Nguyễn Văn	Duy	1OTO16A	16/8/1997	Đồng Tháp	Trung bình
107	16001241	Nguyễn Trọng	Nghĩa	1OTO16A	04/11/1997	Đồng Tháp	Khá
108	16001242	Lê Tấn	Hung	1OTO16A	16/10/1998	Vĩnh Long	Khá
109	16002003	Trần Nhựt	Đặng	1CTM16A	15/3/1998	An Giang	Trung bình
110	16002005	Võ Anh	Hào	1CTM16A	17/4/1997	Đồng Tháp	Trung bình
111	16002009	Phạm Phúc	Khánh	1CTM16A	20/6/1998	Cần Thơ	Trung bình
112	16002011	Phan Hữu	Nhân	1CTM16A	20/01/1998	An Giang	Khá
113	16002019	Lê Hữu	Lộc	1CTM16A	04/02/1997	Vĩnh Long	Khá
114	16002023	Huỳnh Quốc	Vương	1CTM16A	23/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
115	16002024	Võ Phương	Nam	1CTM16A	15/02/1998	Long An	Trung bình
116	16002026	Trần Đức	Huy	1CTM16A	05/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
117	16003003	Lê Hà Ngọc	Ân	1DDT16A	04/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
118	16003010	Trần Hoàng	Đạt	1DDT16A	01/01/1998	An Giang	Trung bình
119	16003012	Lê Thị Hồng	Diễm	1DDT16A	28/5/1998	Vĩnh Long	Khá
120	16003014	Nguyễn Vĩ	Đông	1DDT16A	18/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
121	16003020	Nguyễn Nhật	Hào	1DDT16A	16/3/1998	Tiền Giang	Trung bình
122	16003021	Đoàn Văn	Hoài	1DDT16A	02/3/1998	Cà Mau	Trung bình
123	16003033	Nguyễn Ngọc	Kiên	1DDT16A	28/6/1997	Vĩnh Long	Trung bình
124	16003035	Lê Nhựt	Linh	1DDT16A	13/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
125	16003042	Phạm Khắc Trung	Nhân	1DDT16A	15/7/1998	Tiền Giang	Trung bình
126	16003043	Lê Thành	Nhân	1DDT16A	18/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
127	16003047	Nguyễn Mạnh	Phi	1DDT16A	15/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
128	16003049	Võ Thành	Phương	1DDT16A	06/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
129	16003052	Võ Trường	Sơn	1DDT16A	19/5/1997	Vĩnh Long	Khá
130	16003053	Lê Hải Hoàng	Sơn	1DDT16A	18/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
131	16003057	Nguyễn Duy	Thanh	1DDT16A	24/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
132	16003059	Trần Ngọc	Thuận	1DDT16A	26/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
133	16003063	Phạm Nguyễn Hoài	Trần	1DDT16A	20/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
134	16003067	Nguyễn Văn Tuấn	Tú	1DDT16A	18/8/1998	Đồng Tháp	Trung bình
135	16003068	Nguyễn Thanh	Tự	1DDT16A	21/7/1998	Vĩnh Long	Khá
136	16003070	Hà Thanh	Vũ	1DDT16A	05/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
137	16003071	Trần Phú	Yên	1DDT16A	23/02/1998	Đồng Tháp	Khá
138	16003072	Hồ Minh	Đại	1DDT16A	05/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
139	16003075	Nguyễn Văn	Hậu	1DDT16A	11/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
140	16003076	Hồ Thanh	Hưng	1DDT16A	17/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
141	16003077	Trầm Thiên	Lộc	1DDT16A	20/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
142	16003078	Ngô Hoàng	Nhân	1DDT16A	24/10/1997	Đồng Tháp	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
143	16003080	Nguyễn Thái	Sang	IDDT16A	08/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
144	16003081	Nguyễn Duy	Trí	IDDT16A	09/8/1998	Đồng Tháp	Trung bình
145	16003082	Nguyễn Ngọc	Thiện	IDDT16A	27/9/1998	Tiền Giang	Khá
146	16004005	Huỳnh Tuấn	Cường	ICTT16A	09/01/1998	Trà Vinh	Trung bình
147	16004007	Nguyễn Phú	Cường	ICTT16A	26/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
148	16004013	Nguyễn Cao	Duy	ICTT16A	22/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
149	16004027	Lưu Vinh	Huy	ICTT16A	26/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
150	16004028	Võ Bảo Đức	Huy	ICTT16A	02/6/1993	Đồng Tháp	Trung bình
151	16004033	Nguyễn Thanh	Lâm	ICTT16A	02/6/1998	Bến Tre	Trung bình
152	16004037	Nguyễn Văn Khánh	Linh	ICTT16A	22/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
153	16004039	Võ Xuân	Lộc	ICTT16A	19/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
154	16004042	Nguyễn Châu Hải	My	ICTT16A	06/8/1997	Vĩnh Long	Khá
155	16004043	Nguyễn Lê Phương	Nam	ICTT16A	23/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
156	16004048	Phạm Tuyết	Ngân	ICTT16A	18/02/1998	Trà Vinh	Trung bình
157	16004052	Trần Đức	Nhã	ICTT16A	07/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
158	16004058	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	ICTT16A	28/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
159	16004060	Nguyễn Thị Phương	Oanh	ICTT16A	30/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
160	16004061	Nguyễn Tấn	Phát	ICTT16A	20/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
161	16004064	Võ Hoàng	Phúc	ICTT16A	16/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
162	16004076	Huỳnh Văn	Thông	ICTT16A	11/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
163	16004078	Lê Văn Huệ	Thuận	ICTT16A	30/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
164	16004079	Nguyễn Hữu	Thuận	ICTT16A	28/5/1997	Vĩnh Long	Trung bình
165	16004090	Thạch Quốc Minh	Trung	ICTT16A	06/4/1997	Vĩnh Long	Trung bình
166	16004092	Lê Thị Cẩm	Tú	ICTT16A	23/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
167	16004098	Trần Thị Ngọc	Yến	ICTT16A	07/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
168	16004099	Lê Công Quốc	Anh	ICTT16A	01/7/1998	Đồng Tháp	Trung bình
169	16004102	Lê Thị Thúy	Duy	ICTT16A	28/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
170	16004104	Lê Minh Thế	Hiền	ICTT16A	28/7/1992	Vĩnh Long	Trung bình
171	16004105	Lê Minh	Hiếu	ICTT16A	06/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
172	16004107	Bùi Tấn	Kiệt	ICTT16A	16/02/1998	Đồng Tháp	Trung bình
173	16004112	Thái Ngọc	Phụng	ICTT16A	10/3/1998	Vĩnh Long	Khá
174	16004117	Nguyễn Văn	Vĩ	ICTT16A	05/6/1998	Trà Vinh	Trung bình
175	16004118	Trần Vĩ	Kiệt	ICTT16A	19/01/1998	Đồng Tháp	Trung bình
176	16004119	Nguyễn Quốc	Việt	ICTT16A	30/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
177	16004130	Phạm Quốc	Vương	ICTT16A	04/12/1995	Vĩnh Long	Trung bình
178	16004131	Phạm Phan	Hường	ICTT16A	23/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
179	16005002	Đinh Quốc	An	ICTP16A	20/12/1998	Đồng Tháp	Trung bình
180	16005010	Ngô Thanh	Bình	ICTP16A	10/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
181	16005012	Hồ Minh	Cảnh	ICTP16A	14/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
182	16005021	Bùi Thị Châu	Đoan	ICTP16A	18/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
183	16005026	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	ICTP16A	06/01/1998	Cà Mau	Khá
184	16005035	Phạm Thuý	Hồng	ICTP16A	21/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
185	16005071	Nguyễn Thị Hồng	Nguyên	ICTP16A	22/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
186	16005085	Nguyễn Chánh	Phân	ICTP16A	19/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
187	16005110	Lê Thanh	Thảo	ICTP16A	13/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
188	16005112	Trần Thị Thanh	Thảo	ICTP16A	27/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
189	16005113	Nguyễn Hồng	Thị	ICTP16A	11/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
190	16005115	Võ Hạ	Thị	ICTP16A	19/6/1998	Đồng Tháp	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
191	16005116	Trần Trường	Thi	ICTP16A	07/7/1998	Cần Thơ	Trung bình
192	16005118	Võ Thị Kim	Thoa	ICTP16A	03/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
193	16005131	Trần Nữ Mỹ	Tiên	ICTP16A	14/4/1997	Đồng Tháp	Trung bình
194	16005133	Cao Minh	Tiến	ICTP16A	02/01/1998	Trà Vinh	Trung bình
195	16005135	Trương Chí	Toàn	ICTP16A	21/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
196	16005136	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	ICTP16A	22/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
197	16005143	Phạm Hoài	Trình	ICTP16A	12/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
198	16005145	Nguyễn Thị	Trúc	ICTP16A	20/9/1998	Bến Tre	Trung bình
199	16005146	Mai Nguyễn Hoàng Than	Trúc	ICTP16A	30/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
200	16005149	Lê Nhựt	Trưởng	ICTP16A	28/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
201	16005160	Trần Phương Phương	Vi	ICTP16A	12/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
202	16005162	Huỳnh Đăng Thúy	Vy	ICTP16A	02/7/1998	Vĩnh Long	Khá
203	16005172	Nguyễn Thị Phương	Anh	ICTP16A	27/7/1998	Đồng Tháp	Trung bình
204	16005173	Nguyễn Thị Mộng	Bình	ICTP16A	02/10/1998	Vĩnh Long	Khá
205	16005174	Phạm Thị Huế	Chi	ICTP16A	18/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
206	16005175	Nguyễn Thị	Diệu	ICTP16A	23/01/1998	Vĩnh Long	Khá
207	16005176	Lê Thị Bích	Duy	ICTP16A	23/02/1998	Vĩnh Long	Khá
208	16005177	Nguyễn Trí	Hải	ICTP16A	29/5/1998	Đồng Tháp	Trung bình
209	16005181	Mạc Dương Đình	Hiền	ICTP16A	01/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
210	16005182	Lê Thị Kim	Hường	ICTP16A	18/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
211	16005183	Phạm Thị Mỹ	Huyền	ICTP16A	20/7/1997	Trà Vinh	Trung bình
212	16005184	Nguyễn Hoàng	Khải	ICTP16A	04/8/1998	Bến Tre	Khá
213	16005185	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	ICTP16A	22/12/1997	Vĩnh Long	Khá
214	16005186	Phạm Thị Thu	Nguyên	ICTP16A	11/12/1998	Đồng Tháp	Khá
215	16005187	Cao Đình	Phi	ICTP16A	24/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
216	16005188	Dương Quốc	Thắng	ICTP16A	07/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
217	16005189	Trần Thị Thu	Thảo	ICTP16A	13/9/1997	Đồng Tháp	Trung bình
218	16005191	Đỗ Thành	Thông	ICTP16A	20/5/1996	Đồng Nai	Trung bình
219	16005192	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	ICTP16A	11/7/1998	Vĩnh Long	Khá
220	16005198	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	ICTP16A	29/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
221	16005200	Hồ Thị Phụng	Quỳnh	ICTP16A	24/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
222	16005201	Trần Thị Cẩm	Tiên	ICTP16A	20/9/1998	Đồng Tháp	Khá
223	16005202	Nguyễn Kim	Tuyên	ICTP16A	22/4/1998	Vĩnh Long	Khá
224	16005204	Bùi Thị Tuyết	Nga	ICTP16A	10/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
225	16005205	Võ Quỳnh	Như	ICTP16A	17/11/1997	Cần Thơ	Khá
226	16005206	Lê Thanh	Tuấn	ICTP16A	25/8/1998	Trà Vinh	Khá
227	16005208	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ICTP16A	22/7/1998	Vĩnh Long	Khá
228	16006001	Trần Quốc	Bảo	ICDT16A	30/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
229	16006012	Lê Tuấn	Minh	ICDT16A	10/6/1998	Đồng Tháp	Trung bình
230	16006014	Trương Trung	Nghĩa	ICDT16A	16/8/1998	Đồng Tháp	Trung bình
231	16006017	Phạm Minh	Phương	ICDT16A	09/9/1998	An Giang	Trung bình
232	16006019	Nguyễn Hoàng	Sang	ICDT16A	20/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
233	16006023	Đào Minh	Trí	ICDT16A	02/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
234	16006028	Trần Văn	Chương	ICDT16A	07/8/1998	Trà Vinh	Khá
235	16006029	Nguyễn Vĩnh	Hưng	ICDT16A	19/02/1997	Trà Vinh	Trung bình
236	16006030	Lê	Minh	ICDT16A	16/02/1998	Trà Vinh	Khá
237	16006031	Trần Anh	Tài	ICDT16A	01/3/1997	Trà Vinh	Trung bình
238	16006032	Tiêu Tấn	Khải	ICDT16A	30/6/1998	Trà Vinh	Khá
239	16006035	Lê Nguyễn	Đạt	ICDT16A	29/8/1996	Trà Vinh	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
240	16007001	Nguyễn Trường	An	ITDH16A	06/9/1998	Đồng Tháp	Trung bình
241	16007003	Nguyễn Minh	Chánh	ITDH16A	25/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
242	16007004	Đồng Thị Trúc	Đào	ITDH16A	10/4/1997	Vĩnh Long	Khá
243	16007007	Nguyễn Thanh	Duy	ITDH16A	29/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
244	16007008	Hồ Phương	Em	ITDH16A	15/7/1998	Cà Mau	Trung bình
245	16007014	Lê Trần Thanh	Nhiên	ITDH16A	15/7/1998	Bến Tre	Trung bình
246	16007015	Mã Chí	Tân	ITDH16A	02/8/1998	Bạc Liêu	Trung bình
247	16007017	Nguyễn Minh	Thoại	ITDH16A	04/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
248	16007018	Phạm Lê Quốc	Thông	ITDH16A	28/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
249	16007019	Trần Văn	Thừa	ITDH16A	27/3/1998	Sóc Trăng	Trung bình
250	16007021	Trần Ngọc Minh	Hiền	ITDH16A	20/3/1996	Vĩnh Long	Trung bình
251	16007022	Lê Tuấn	Khanh	ITDH16A	04/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
252	16007025	Trà Hoài	Nam	ITDH16A	12/11/1998	Bến Tre	Trung bình
253	16007026	Tôn Sỹ	Nguyên	ITDH16A	17/9/1995	Vĩnh Long	Khá
254	16007030	Châu Trung	Tín	ITDH16A	25/5/1998	Vĩnh Long	Khá
255	16008001	Đặng Hoàng	Ân	ICCK16A	20/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
256	16008004	Trần Nguyên	Bảo	ICCK16A	14/10/1998	Cần Thơ	Trung bình
257	16008005	Nguyễn Thái	Bình	ICCK16A	20/8/1998	Tiền Giang	Trung bình
258	16008006	Võ Thành	Cơ	ICCK16A	31/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
259	16008008	Phạm Quốc	Đạt	ICCK16A	26/5/1998	Vĩnh Long	Khá
260	16008009	Lê Tấn	Đạt	ICCK16A	28/5/1998	Đồng Tháp	Trung bình
261	16008010	Nguyễn Quốc	Đạt	ICCK16A	15/5/1997	Bến Tre	Trung bình
262	16008018	Nguyễn Phúc	Hậu	ICCK16A	09/4/1998	Vĩnh Long	Khá
263	16008020	Nguyễn Trọng	Hiếu	ICCK16A	15/8/1998	Bạc Liêu	Khá
264	16008023	Lữ Văn	Hoàng	ICCK16A	11/6/1998	Thanh Hoá	Khá
265	16008024	Lê Minh	Hùng	ICCK16A	09/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
266	16008030	Phạm Dương	Khang	ICCK16A	08/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
267	16008039	Nguyễn Khánh	Linh	ICCK16A	12/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
268	16008044	Võ Thành	Long	ICCK16A	19/3/1998	Đồng Tháp	Trung bình
269	16008048	Bùi Thiện	Ngoan	ICCK16A	19/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
270	16008057	Trương Phú	Quý	ICCK16A	01/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
271	16008062	Đào Kim	Son	ICCK16A	04/9/1998	Kiên Giang	Trung bình
272	16008064	Võ Minh	Tân	ICCK16A	01/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
273	16008068	Nguyễn Văn	Thanh	ICCK16A	06/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
274	16008072	Đặng Quốc	Thiện	ICCK16A	31/01/1998	Tiền Giang	Trung bình
275	16008076	Nguyễn Công	Thức	ICCK16A	26/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
276	16008077	Lê Thiện	Tính	ICCK16A	18/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
277	16008080	Trần Minh	Trí	ICCK16A	04/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
278	16008089	Nguyễn Phú	Vinh	ICCK16A	16/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
279	16008093	Nguyễn Bảo	Xuyên	ICCK16A	10/02/1997	Đồng Tháp	Khá
280	16008094	Lê Tuấn	Cảnh	ICCK16A	28/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
281	16008095	Lương Tuấn	Đạt	ICCK16A	03/6/1998	Trà Vinh	Khá
282	16008096	Nguyễn Nguyễn Khánh	Hà	ICCK16A	28/11/1998	Cần Thơ	Khá
283	16008098	Nguyễn Lê Minh	Kha	ICCK16A	30/12/1998	Vĩnh Long	Khá
284	16008099	Phạm Vũ	Khang	ICCK16A	07/5/1998	Vĩnh Long	Khá
285	16008100	Trần Thanh	Khoa	ICCK16A	06/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
286	16008102	Nguyễn Minh	Phước	ICCK16A	14/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
287	16008103	Hồ Minh	Tài	ICCK16A	05/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
288	16008106	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	ICCK16A	01/12/1998	Đồng Tháp	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
289	16008107	Huỳnh Văn Nhật	Trường	ICCK16A	01/01/1998	Vĩnh Long	Khá
290	16008108	Bùi Quốc	Bảo	ICCK16A	05/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
291	16008110	Nguyễn Hoàng Vũ	Trung	ICCK16A	15/9/1998	Đồng Tháp	Khá
292	16008111	Phạm Quốc	Khánh	ICCK16A	02/6/1998	Đồng Tháp	Trung bình
293	16008112	Mai Đức	An	ICCK16A	12/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
294	16008114	Quách Nhật	Khương	ICCK16A	18/10/1998	Bến Tre	Trung bình
295	16010004	Trần Huê	Anh	IBTY16A	19/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
296	16010008	Huỳnh Kim	Chi	IBTY16A	03/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
297	16010012	Nguyễn Tuấn	Đạt	IBTY16A	23/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
298	16010013	Hồ Nguyễn Dũng	Đạt	IBTY16A	30/10/1998	Bến Tre	Trung bình
299	16010027	Nguyễn Thị Kiều	Hân	IBTY16A	19/01/1998	Trà Vinh	Khá
300	16010031	Phan Thanh	Hiền	IBTY16A	08/8/1998	Đồng Tháp	Trung bình
301	16010033	Lê Minh	Hiếu	IBTY16A	03/01/1998	Trà Vinh	Khá
302	16010039	Phạm Hoàng	Khang	IBTY16A	03/3/1998	Vĩnh Long	Khá
303	16010041	Nguyễn Hoàng Anh	Khiêm	IBTY16A	24/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
304	16010043	Huỳnh Trung	Kiên	IBTY16A	01/4/1998	Trà Vinh	Khá
305	16010046	Du Mỹ	Kim	IBTY16A	20/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
306	16010047	Đỗ Phi	Lam	IBTY16A	01/01/1998	Tiền Giang	Trung bình
307	16010051	Lạc Lê Khánh	Linh	IBTY16A	30/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
308	16010052	Nguyễn Hoài	Linh	IBTY16A	13/8/1998	Đồng Tháp	Trung bình
309	16010053	Nguyễn Chí	Linh	IBTY16A	05/6/1997	Cần Thơ	Trung bình
310	16010055	Phạm Văn	Luân	IBTY16A	05/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
311	16010056	Nguyễn Hoàng	Luận	IBTY16A	03/3/1997	Vĩnh Long	Khá
312	16010057	Quách Hoàng	Luận	IBTY16A	25/02/1998	Vĩnh Long	Khá
313	16010061	Nguyễn Lê Anh	Minh	IBTY16A	06/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
314	16010065	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	IBTY16A	28/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
315	16010068	Võ Thị Vinh	Nghi	IBTY16A	08/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
316	16010072	Hồ Thị Cẩm	Ngọc	IBTY16A	16/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
317	16010075	Mai Trường	Nhân	IBTY16A	08/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
318	16010079	Nguyễn Thị Bé	Nhi	IBTY16A	28/4/1998	Tiền Giang	Khá
319	16010093	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	IBTY16A	13/3/1998	Vĩnh Long	Khá
320	16010094	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	IBTY16A	23/02/1998	Sóc Trăng	Trung bình
321	16010097	Nguyễn Bảo	Sơn	IBTY16A	14/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
322	16010117	Nguyễn Cao	Trí	IBTY16A	20/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
323	16010130	Trần Thanh	Tươi	IBTY16A	04/4/1998	Vĩnh Long	Khá
324	16010134	Đặng Thị Cẩm	Vân	IBTY16A	18/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
325	16010141	Trương Thị Hoàng	Yên	IBTY16A	20/6/1997	Vĩnh Long	Trung bình
326	16010142	Nguyễn Ngọc	An	IBTY16A	25/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
327	16010143	Nguyễn Lâm	Anh	IBTY16A	25/3/1998	Vĩnh Long	Khá
328	16010144	Châu Thanh	Bình	IBTY16A	15/8/1997	Vĩnh Long	Trung bình
329	16010145	Bùi Minh	Cánh	IBTY16A	09/01/1998	Bến Tre	Trung bình
330	16010146	Trần Thiện	Duy	IBTY16A	06/5/1998	Trà Vinh	Trung bình
331	16010148	Nguyễn Thị Ngân	Hà	IBTY16A	15/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
332	16010149	Nguyễn Trung	Hiếu	IBTY16A	20/02/1997	Vĩnh Long	Khá
333	16010150	Nguyễn Thị Kim	Huê	IBTY16A	26/10/1998	Vĩnh Long	Khá
334	16010153	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	IBTY16A	15/11/1997	Vĩnh Long	Khá
335	16010155	Nguyễn Tấn	Sang	IBTY16A	02/02/1998	Tiền Giang	Trung bình
336	16010156	Cao Nhựt	Tân	IBTY16A	02/9/1997	Trà Vinh	Trung bình
337	16010157	Nguyễn Hữu	Trí	IBTY16A	10/01/1998	Bến Tre	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
338	16010160	Nguyễn Ngọc	Trầm	IBTY16A	12/3/1998	Tiền Giang	Trung bình
339	16010163	Đỗ Lê Tuấn	Cảnh	IBTY16A	01/6/1998	Vĩnh Long	Khá
340	16010164	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	IBTY16A	04/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
341	16010165	Nguyễn Thị Kim	Ngân	IBTY16A	20/3/1997	Vĩnh Long	Khá
342	16011004	Lê Tuấn	Anh	ICXH16A	21/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
343	16011019	Lê Trương Kim	Ngọc	ICXH16A	22/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
344	16011024	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	ICXH16A	20/12/1998	Bình Định	Trung bình
345	16011028	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	ICXH16A	27/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
346	16011030	Lê Phạm Minh	Tâm	ICXH16A	26/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
347	16011032	Phạm Kim	Thi	ICXH16A	08/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
348	16011033	Nguyễn Huỳnh Mai	Thi	ICXH16A	17/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
349	16011035	Trần Minh	Thiện	ICXH16A	03/10/1998	Long An	Khá
350	16011047	Lâm Ngọc	Tuyền	ICXH16A	27/01/1998	Vĩnh Long	Khá
351	16011052	Hà Hữu	Nghị	ICXH16A	02/6/1998	Vĩnh Long	Khá
352	16011053	Nguyễn Ngọc Minh	Chi	ICXH16A	09/12/1998	Vĩnh Long	Khá
353	16011054	Nguyễn Thanh	Nhi	ICXH16A	01/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
354	16011055	Đoàn Hồng	Gấm	ICXH16A	22/10/1998	Vĩnh Long	Khá
355	16011056	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	ICXH16A	24/3/1998	Trà Vinh	Trung bình
356	16011057	Nguyễn Thị Như	Tuyết	ICXH16A	27/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
357	16011058	Phan Minh	Tiến	ICXH16A	05/6/1998	Vĩnh Long	Khá
358	16011060	Nguyễn Tường	Vy	ICXH16A	25/01/1998	Đồng Tháp	Khá
359	16011062	Trần Văn	Thái	ICXH16A	22/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
360	16011063	Phạm Thị Anh	Thư	ICXH16A	03/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
361	16011065	Nguyễn Cao	Kỳ	ICXH16A	30/5/1997	Vĩnh Long	Khá
362	17001001	Nguyễn Khả	Ái	IOTO17A1	21/12/1999	Vĩnh Long	Khá
363	17001002	Nguyễn Hoàng	An	IOTO17A1	25/9/1999	Vĩnh Long	Khá
364	17001003	Ngô Trường	An	IOTO17A1	04/7/1999	Kiên Giang	Khá
365	17001004	Lê Hoàng	An	IOTO17A1	07/6/1999	Đồng Tháp	Khá
366	17001005	Phan Hoàng	An	IOTO17A1	25/02/1999	An Giang	Trung bình
367	17001006	Dương Nguyễn Tuấn	Anh	IOTO17A1	10/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
368	17001007	Đào Ngọc	Anh	IOTO17A1	17/11/1999	Vĩnh Long	Khá
369	17001008	Nguyễn Thị Loan	Anh	IOTO17A1	19/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
370	17001010	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	IOTO17A1	20/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
371	17001011	Thái Hoài	Bào	IOTO17A1	28/11/1999	Trà Vinh	Khá
372	17001012	Lê Trung	Bào	IOTO17A1	16/11/1999	Long An	Khá
373	17001014	Lê Hoài	Bào	IOTO17A1	21/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
374	17001015	Trần Nguyễn Gia	Bào	IOTO17A1	22/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
375	17001016	Trần Gia	Bào	IOTO17A1	09/9/1999	Trà Vinh	Khá
376	17001017	Lâm Hoài	Bào	IOTO17A1	11/8/1999	An Giang	Trung bình
377	17001018	Lê Hoài	Bào	IOTO17A1	19/8/1999	Cà Mau	Trung bình
378	17001019	Nguyễn Ngân	Bình	IOTO17A1	01/01/1999	Vĩnh Long	Khá
379	17001020	Phương Thanh	Bình	IOTO17A1	20/9/1999	Đồng Tháp	Khá
380	17001021	Nguyễn Phú	Bình	IOTO17A1	16/7/1999	Đồng Tháp	Khá
381	17001022	Trần Hoàng	Bửu	IOTO17A1	16/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
382	17001023	Trần Nguyễn Huy	Các	IOTO17A1	02/12/1999	Cần Thơ	Trung bình
383	17001024	La Cẩm	Cang	IOTO17A1	20/01/1999	Cần Thơ	Trung bình
384	17001025	Nguyễn Tuấn	Cảnh	IOTO17A1	20/7/1998	Đồng Tháp	Trung bình
385	17001026	Hồ Trung	Chánh	IOTO17A1	03/3/1999	Trà Vinh	Khá
386	17001028	Lê Minh	Chiến	IOTO17A1	23/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
387	17001029	Phan Quang	Chương	1OTO17A1	13/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
388	17001030	Nguyễn Chí	Cường	1OTO17A1	26/5/1999	Vĩnh Long	Khá
389	17001031	Võ Chí	Cường	1OTO17A1	28/6/1999	Đồng Tháp	Trung bình
390	17001032	Nguyễn Trí	Cường	1OTO17A1	10/9/1999	Kiên Giang	Khá
391	17001033	Lê Hoàng	Đại	1OTO17A1	19/4/1999	Vĩnh Long	Khá
392	17001034	Lê Thành	Đăng	1OTO17A1	09/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
393	17001035	Đỗ Thành	Danh	1OTO17A1	26/3/1999	Vĩnh Long	Khá
394	17001036	Nguyễn Tấn	Đạt	1OTO17A1	24/02/1999	Vĩnh Long	Khá
395	17001037	Nguyễn Tiến	Đạt	1OTO17A1	26/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
396	17001038	Trần Thành	Đạt	1OTO17A1	19/10/1999	Cần Thơ	Khá
397	17001039	Trần Quốc	Đạt	1OTO17A1	29/12/1999	Trà Vinh	Khá
398	17001040	Đặng Phát	Đạt	1OTO17A1	01/9/1999	Đồng Tháp	Khá
399	17001041	Lê Thành	Đạt	1OTO17A1	18/7/1999	Vĩnh Long	Khá
400	17001042	Ngô Thành	Diên	1OTO17A1	19/8/1999	Vĩnh Long	Khá
401	17001043	Nguyễn Hữu	Đức	1OTO17A1	15/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
402	17001044	Tạ Hoàng	Dũng	1OTO17A1	27/3/1999	Vĩnh Long	Khá
403	17001045	Bùi Quốc	Dũng	1OTO17A1	03/11/1999	Đồng Tháp	Trung bình
404	17001046	Lê Trần	Dương	1OTO17A1	15/10/1999	Vĩnh Long	Khá
405	17001047	Trần Thanh	Dương	1OTO17A1	09/6/1999	An Giang	Trung bình
406	17001048	Nguyễn Khánh	Duy	1OTO17A1	27/10/1999	Bến Tre	Khá
407	17001049	Trương Khánh	Duy	1OTO17A1	18/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
408	17001050	Lê Anh	Duy	1OTO17A1	12/9/1999	Vĩnh Long	Khá
409	17001051	Trần Khánh	Duy	1OTO17A1	31/12/1999	Đồng Tháp	Khá
410	17001052	Lê Khánh	Duy	1OTO17A1	18/9/1999	Cần Thơ	Khá
411	17001053	Nguyễn Nhựt	Duy	1OTO17A1	24/4/1999	Sóc Trăng	Khá
412	17001054	Danh Lâm Hoàng	Duy	1OTO17A1	07/7/1999	Kiên Giang	Trung bình
413	17001055	Nguyễn Trần Anh	Giỏi	1OTO17A1	26/5/1999	Vĩnh Long	Khá
414	17001056	Mai Phước	Hải	1OTO17A1	21/11/1999	An Giang	Trung bình
415	17001057	Trần Trung	Hào	1OTO17A1	30/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
416	17001058	Nguyễn Bùi Nhựt	Hào	1OTO17A1	23/01/1999	Đồng Tháp	Khá
417	17001059	Lê Huỳnh	Hào	1OTO17A1	30/11/1999	Đồng Tháp	Khá
418	17001060	Khuê Thành	Hậu	1OTO17A1	10/7/1997	Cà Mau	Trung bình
419	17001063	Trần Minh	Hiếu	1OTO17A1	18/02/1999	Trà Vinh	Khá
420	17001064	Nguyễn Trung	Hiếu	1OTO17A1	26/11/1999	Vĩnh Long	Khá
421	17001065	Nguyễn Minh	Hiếu	1OTO17A1	31/12/1999	Đồng Tháp	Khá
422	17001066	Lê Văn	Hiếu	1OTO17A1	21/10/1999	Cần Thơ	Khá
423	17001067	Nguyễn Kim	Hồ	1OTO17A1	12/02/1999	Vĩnh Long	Khá
424	17001068	Nguyễn Văn Bình	Hòa	1OTO17A1	19/11/1999	Vĩnh Long	Khá
425	17001069	Nguyễn Nhựt	Hoàng	1OTO17A1	01/11/1999	Đồng Tháp	Khá
426	17001070	Nguyễn Hữu	Học	1OTO17A1	20/4/1999	Đồng Tháp	Trung bình
427	17001071	Trần Phước	Hưng	1OTO17A1	18/01/1999	Vĩnh Long	Khá
428	17001072	Huỳnh Việt	Hữu	1OTO17A1	04/5/1999	Đồng Tháp	Khá
429	17001073	Nguyễn Hoàng Thanh	Huy	1OTO17A1	20/11/1999	Vĩnh Long	Khá
430	17001074	Dương	Huy	1OTO17A1	27/9/1999	Kiên Giang	Trung bình
431	17001075	Trần Nhật	Huy	1OTO17A1	19/01/1997	Cà Mau	Trung bình
432	17001076	Nguyễn Thanh	Khang	1OTO17A1	25/10/1999	Vĩnh Long	Khá
433	17001077	Nguyễn Thanh	Khanh	1OTO17A1	19/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
434	17001078	Mai Chí	Khanh	1OTO17A1	10/8/1999	Trà Vinh	Khá
435	17001079	Lê Nhật	Khánh	1OTO17A1	27/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
436	17001080	Lâm Xuân	Khánh	IOTO17A1	19/12/1999	Sóc Trăng	Khá
437	17001081	Nguyễn Trọng	Khiêm	IOTO17A1	23/6/1999	Vĩnh Long	Khá
438	17001082	Trần Thiện	Khiêm	IOTO17A1	20/3/1999	Vĩnh Long	Khá
439	17001083	Nguyễn Đăng	Khoa	IOTO17A1	17/10/1999	Vĩnh Long	Khá
440	17001084	Huỳnh Đăng	Khoa	IOTO17A1	28/02/1999	Trà Vinh	Khá
441	17001086	Trần Vĩnh	Kiên	IOTO17A1	29/7/1999	Cần Thơ	Khá
442	17001087	Cao Lê Anh	Kiệt	IOTO17A1	25/7/1995	Vĩnh Long	Khá
443	17001088	Nguyễn Anh	Kiệt	IOTO17A1	22/7/1999	Vĩnh Long	Khá
444	17001089	Nguyễn Nhật	Linh	IOTO17A1	11/7/1999	Đắk Lắk	Khá
445	17001090	Dương Hoài	Linh	IOTO17A1	10/3/1999	Vĩnh Long	Khá
446	17001091	Lê Quang	Linh	IOTO17A1	02/4/1999	Vĩnh Long	Khá
447	17001092	Quách Khánh	Linh	IOTO17A1	01/01/1999	Sóc Trăng	Trung bình
448	17001093	Trương Văn	Lộc	IOTO17A1	09/02/1999	Vĩnh Long	Khá
449	17001094	Phạm Tấn	Lộc	IOTO17A1	23/12/1999	Vĩnh Long	Khá
450	17001095	Bùi Đắc	Lợi	IOTO17A1	07/01/1999	Trà Vinh	Trung bình
451	17001096	Trần Nhật	Long	IOTO17A1	07/8/1999	Vĩnh Long	Khá
452	17001097	Nguyễn Đại	Long	IOTO17A1	31/8/1999	Vĩnh Long	Khá
453	17001099	Nguyễn Thành	Luân	IOTO17A1	14/9/1999	Vĩnh Long	Khá
454	17001101	Ngô Cát	Lượng	IOTO17A1	11/3/1999	Kiên Giang	Khá
455	17001102	Võ Kha	Ly	IOTO17A1	04/4/1998	Đồng Tháp	Khá
456	17001103	Lý Thanh	Mẫn	IOTO17A1	06/7/1999	An Giang	Khá
457	17001104	Trần Thế	Mạnh	IOTO17A1	05/6/1999	Đồng Tháp	Trung bình
458	17001105	Lý Thanh	Minh	IOTO17A1	06/7/1999	An Giang	Khá
459	17001106	Lê Thành Nhật	Minh	IOTO17A1	28/3/1999	Vĩnh Long	Khá
460	17001108	Lê Hoàng	Minh	IOTO17A1	25/01/1999	Vĩnh Long	Khá
461	17001109	Phạm Hoài	Nam	IOTO17A1	05/5/1998	Tiền Giang	Khá
462	17001110	Nguyễn Văn	Nam	IOTO17A1	27/10/1999	Vĩnh Long	Khá
463	17001113	Lâm Minh	Nèo	IOTO17A1	11/01/1998	Cần Thơ	Khá
464	17001114	Nguyễn Hữu	Ngân	IOTO17A1	16/6/1999	Cần Thơ	Khá
465	17001115	Đặng Vũ	Nghi	IOTO17A1	27/7/1998	Trà Vinh	Khá
466	17001116	Võ Phan Hoài	Nghĩa	IOTO17A1	15/4/1999	Bến Tre	Khá
467	17001117	Phan Nhân	Nghĩa	IOTO17A1	08/12/1999	Kiên Giang	Trung bình
468	17001118	Lê Nhật	Nguyên	IOTO17A1	15/11/1999	Tiền Giang	Khá
469	17001119	Vưu Khánh	Nguyên	IOTO17A1	15/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
470	17001120	Phan Đình	Nguyên	IOTO17A1	08/7/1999	TP Hồ Chí Minh	Trung bình
471	17001121	Nguyễn Thảo	Nguyên	IOTO17A2	31/5/1999	Vĩnh Long	Khá
472	17001122	Đặng Trí	Nhân	IOTO17A2	12/4/1999	Vĩnh Long	Khá
473	17001123	Nguyễn Hữu	Nhân	IOTO17A2	19/7/1999	Vĩnh Long	Khá
474	17001124	Nguyễn Thành	Nhân	IOTO17A2	28/01/1999	Trà Vinh	Khá
475	17001125	Trần Thanh	Nhân	IOTO17A2	26/6/1999	Đồng Tháp	Khá
476	17001126	Nguyễn Phú	Nhân	IOTO17A2	03/7/1999	Đồng Tháp	Khá
477	17001127	Nguyễn Thành	Nhân	IOTO17A2	24/6/1999	Tiền Giang	Trung bình
478	17001128	Huỳnh Minh	Nhật	IOTO17A2	23/5/1999	Vĩnh Long	Khá
479	17001129	Nguyễn Minh	Nhật	IOTO17A2	21/12/1999	An Giang	Trung bình
480	17001130	Trần Kha	Nhĩ	IOTO17A2	14/02/1999	Vĩnh Long	Khá
481	17001131	Huỳnh Thành	Nhơn	IOTO17A2	11/6/1999	Vĩnh Long	Khá
482	17001132	Ngô Thị Quỳnh	Như	IOTO17A2	06/12/1999	Vĩnh Long	Khá
483	17001133	Trương Thị Hồng	Nhung	IOTO17A2	30/7/1999	Vĩnh Long	Khá
484	17001135	Lê Văn	Nhựt	IOTO17A2	05/5/1999	Sóc Trăng	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
485	17001136	Son Phi	Ni	1OTO17A2	01/01/1999	Trà Vinh	Khá
486	17001137	Nguyễn Tấn	Phát	1OTO17A2	03/02/1999	Vĩnh Long	Khá
487	17001138	Nguyễn Thành	Phát	1OTO17A2	20/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
488	17001139	Nguyễn Tấn	Phát	1OTO17A2	03/9/1999	Vĩnh Long	Khá
489	17001140	Trần Gia	Phi	1OTO17A2	16/7/1999	Vĩnh Long	Khá
490	17001141	Trần Trọng	Phú	1OTO17A2	20/6/1999	Vĩnh Long	Khá
491	17001143	Phước Hồng	Phúc	1OTO17A2	22/11/1999	Vĩnh Long	Khá
492	17001144	Nguyễn Hoàng	Phúc	1OTO17A2	15/7/1999	Trà Vinh	Khá
493	17001145	Huỳnh Hải	Phụng	1OTO17A2	05/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
494	17001146	Đặng Thị Mỹ	Phụng	1OTO17A2	05/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
495	17001147	Lê Lâm Hữu	Phước	1OTO17A2	10/10/1999	Kiên Giang	Trung bình
496	17001148	Nguyễn Phan Hoàng	Phương	1OTO17A2	24/12/1999	Bến Tre	Trung bình
497	17001149	Nguyễn Văn	Phương	1OTO17A2	26/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
498	17001150	Phan Minh	Quân	1OTO17A2	01/10/1999	Đồng Tháp	Khá
499	17001151	Nguyễn Trần Ngọc	Quang	1OTO17A2	16/5/1999	Đồng Tháp	Khá
500	17001152	Tiêu Bửu	Quý	1OTO17A2	17/12/1999	Cần Thơ	Trung bình
501	17001154	Nguyễn Minh	Quý	1OTO17A2	07/12/1999	Cần Thơ	Trung bình
502	17001155	Huỳnh Thanh	Quý	1OTO17A2	26/3/1999	Cần Thơ	Khá
503	17001157	Nguyễn Quốc	Sang	1OTO17A2	24/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
504	17001158	Trần Thanh	Sang	1OTO17A2	11/10/1999	Long An	Khá
505	17001159	Nguyễn Minh	Sáng	1OTO17A2	01/01/1999	Vĩnh Long	Khá
506	17001160	Lê Quang	Son	1OTO17A2	03/12/1999	Đồng Tháp	Khá
507	17001161	Huỳnh Tấn	Tài	1OTO17A2	19/6/1999	Vĩnh Long	Khá
508	17001162	Võ Minh	Tài	1OTO17A2	16/02/1999	An Giang	Trung bình
509	17001163	Nguyễn Thiện	Tâm	1OTO17A2	29/9/1999	Cần Thơ	Khá
510	17001164	Mai Chí	Tâm	1OTO17A2	29/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
511	17001165	Biện Công	Tâm	1OTO17A2	13/02/1999	Vĩnh Long	Khá
512	17001167	Mai Thanh	Tâm	1OTO17A2	16/5/1999	Trà Vinh	Khá
513	17001168	Lê Hoàng	Tâm	1OTO17A2	30/4/1999	Kiên Giang	Trung bình
514	17001169	Phạm Quốc	Thái	1OTO17A2	07/9/1999	Tiền Giang	Trung bình
515	17001170	Võ Hoàng Quốc	Thái	1OTO17A2	03/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
516	17001171	Nguyễn Hồng	Thái	1OTO17A2	20/8/1999	Vĩnh Long	Khá
517	17001172	Nguyễn Việt	Thắng	1OTO17A2	04/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
518	17001173	Lê Hữu	Thắng	1OTO17A2	26/01/1999	Sóc Trăng	Khá
519	17001174	Nguyễn Bá	Thanh	1OTO17A2	13/11/1999	Vĩnh Long	Khá
520	17001176	Phan Văn	Thành	1OTO17A2	07/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
521	17001177	Nguyễn Chí	Thành	1OTO17A2	05/6/1999	Trà Vinh	Khá
522	17001178	Nguyễn Trường	Thành	1OTO17A2	21/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
523	17001179	Đặng Đình	Thảo	1OTO17A2	12/8/1999	Hưng Yên	Khá
524	17001180	Danh Út	Thảo	1OTO17A2	01/5/1999	Kiên Giang	Trung bình
525	17001181	Phan Thanh	Thiên	1OTO17A2	27/10/1999	Vĩnh Long	Khá
526	17001182	Trần Duy	Thiện	1OTO17A2	26/10/1999	Vĩnh Long	Khá
527	17001183	Phạm Thanh	Thịnh	1OTO17A2	08/11/1999	Vĩnh Long	Khá
528	17001184	Tăng Phú	Thịnh	1OTO17A2	10/10/1999	Trà Vinh	Khá
529	17001185	Trần Lê Khánh	Thịnh	1OTO17A2	26/7/1999	Đồng Tháp	Khá
530	17001186	Nguyễn Ngọc	Thơ	1OTO17A2	21/8/1999	Đồng Tháp	Khá
531	17001187	Nguyễn Trần Minh	Thư	1OTO17A2	13/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
532	17001188	Trần Anh	Thư	1OTO17A2	20/02/1999	Vĩnh Long	Khá
533	17001189	Trang Thị Anh	Thư	1OTO17A2	06/8/1999	Trà Vinh	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
534	17001191	Võ Minh	Thuận	1OTO17A2	13/7/1999	Cần Thơ	Trung bình
535	17001192	Huỳnh Thị Mỹ	Thúy	1OTO17A2	24/5/1999	Vĩnh Long	Khá
536	17001193	Đặng Minh	Tiến	1OTO17A2	08/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
537	17001194	Trần Quang	Tiến	1OTO17A2	09/6/1999	Vĩnh Long	Khá
538	17001195	Huỳnh Minh	Tiến	1OTO17A2	05/12/1999	Vĩnh Long	Khá
539	17001196	Nguyễn Nhựt	Tiến	1OTO17A2	21/01/1999	Cần Thơ	Khá
540	17001198	Phan Nguyễn Huy	Toàn	1OTO17A2	20/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
541	17001199	Nguyễn Phương	Toàn	1OTO17A2	23/3/1999	Vĩnh Long	Khá
542	17001200	Hồ Thanh	Toàn	1OTO17A2	19/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
543	17001201	Trần Thái Quốc	Toàn	1OTO17A2	15/10/1999	Cần Thơ	Khá
544	17001202	Nguyễn Thanh	Toàn	1OTO17A2	22/10/1999	Vĩnh Long	Khá
545	17001203	Trần Quốc	Toàn	1OTO17A2	21/12/1998	Cần Thơ	Trung bình
546	17001204	Phan Lê Thành	Trí	1OTO17A2	11/10/1999	Cần Thơ	Trung bình
547	17001206	Trương Minh	Trọng	1OTO17A2	07/10/1999	Long An	Khá
548	17001207	Nguyễn Đức	Trọng	1OTO17A2	18/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
549	17001208	Ngô Đình	Trọng	1OTO17A2	08/9/1999	Đồng Tháp	Khá
550	17001211	Phan Quốc	Trung	1OTO17A2	06/12/1999	Kiên Giang	Khá
551	17001212	Mai Nhựt	Trưởng	1OTO17A2	26/6/1999	Tiền Giang	Khá
552	17001214	Nguyễn Thanh	Tú	1OTO17A2	11/10/1999	Bến Tre	Khá
553	17001216	Lê Minh	Tuấn	1OTO17A2	16/8/1999	Vĩnh Long	Khá
554	17001217	Lê Thanh	Tuấn	1OTO17A2	21/4/1999	Vĩnh Long	Khá
555	17001219	Phạm Anh	Tuấn	1OTO17A2	13/12/1999	Trà Vinh	Khá
556	17001220	Đỗ Thanh	Tùng	1OTO17A2	14/3/1999	Vĩnh Long	Khá
557	17001221	Thạch Thanh	Tùng	1OTO17A2	30/7/1999	Trà Vinh	Khá
558	17001222	Nguyễn Đức	Tùng	1OTO17A2	08/3/1999	Sóc Trăng	Khá
559	17001223	Huỳnh Thanh	Tươi	1OTO17A2	01/4/1999	Vĩnh Long	Khá
560	17001224	Nguyễn Các	Tường	1OTO17A2	22/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
561	17001226	Nguyễn Quang	Uy	1OTO17A2	07/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
562	17001227	Nguyễn Văn	Vinh	1OTO17A2	20/10/1999	Vĩnh Long	Khá
563	17001228	Nguyễn Vĩ	Vinh	1OTO17A2	20/01/1999	Vĩnh Long	Khá
564	17001229	Lương Bảo	Vinh	1OTO17A2	02/10/1999	Vĩnh Long	Khá
565	17001230	Nguyễn Phú	Vinh	1OTO17A2	26/8/1999	Vĩnh Long	Khá
566	17001231	Nguyễn Phúc	Vinh	1OTO17A2	29/8/1999	Vĩnh Long	Khá
567	17001232	Phạm Quang	Vinh	1OTO17A2	21/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
568	17001233	Nguyễn Trần	Vinh	1OTO17A2	01/9/1999	Đồng Tháp	Khá
569	17001234	Trình Chí	Vinh	1OTO17A2	20/5/1999	Sóc Trăng	Khá
570	17001235	Lê Tấn	Vũ	1OTO17A2	05/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
571	17001237	Châu Hoàng	Xuân	1OTO17A2	22/12/1999	Vĩnh Long	Khá
572	17001238	Nguyễn Bình	Yên	1OTO17A2	16/8/1999	Vĩnh Long	Khá
573	17002001	Huỳnh Thái	An	1CTM17A	01/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
574	17002003	Bùi Thanh	Danh	1CTM17A	26/4/1999	Vĩnh Long	Khá
575	17002004	Phùng Minh	Đạt	1CTM17A	05/01/1999	Vĩnh Long	Khá
576	17002005	Huỳnh Bùi Anh	Duy	1CTM17A	10/5/1999	Đồng Tháp	Trung bình
577	17002006	Nhan Anh	Duy	1CTM17A	15/6/1999	Cà Mau	Khá
578	17002007	Phạm Phước	Hậu	1CTM17A	09/8/1999	Trà Vinh	Giỏi
579	17002008	Lưu Phước	Hiển	1CTM17A	04/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
580	17002009	Võ Thanh	Hùng	1CTM17A	10/4/1999	Vĩnh Long	Khá
581	17002010	Trần Đình	Huy	1CTM17A	29/4/1999	Vĩnh Long	Khá
582	17002011	Hà Quang	Khảm	1CTM17A	30/12/1999	Cà Mau	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
583	17002012	Bùi Lê Vĩ	Khang	ICTM17A	22/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
584	17002013	Huỳnh	Kháng	ICTM17A	07/01/1999	Đồng Tháp	Khá
585	17002015	Lê Tuấn	Khoa	ICTM17A	01/01/1999	Vĩnh Long	Khá
586	17002016	Lê Trung	Kiên	ICTM17A	07/8/1999	Đồng Tháp	Khá
587	17002017	Võ Hồng	Lâm	ICTM17A	10/9/1999	Vĩnh Long	Khá
588	17002018	Lê Vũ	Linh	ICTM17A	10/02/1999	Đồng Tháp	Khá
589	17002019	Nguyễn Tấn	Lộc	ICTM17A	13/12/1999	Vĩnh Long	Khá
590	17002020	Nguyễn Vĩnh	Nghi	ICTM17A	26/01/1999	An Giang	Trung bình
591	17002022	Nguyễn Thanh	Nhàn	ICTM17A	06/5/1999	Vĩnh Long	Khá
592	17002025	Lê Hữu	Phát	ICTM17A	25/3/1999	Cà Mau	Trung bình
593	17002027	Nguyễn Đặng Hồng	Phúc	ICTM17A	21/6/1999	Đồng Tháp	Khá
594	17002028	Nguyễn Nhựt	Quan	ICTM17A	19/9/1999	Đồng Tháp	Trung bình
595	17002029	Phan Tấn	Tài	ICTM17A	03/12/1999	Vĩnh Long	Khá
596	17002030	Phạm Tấn	Tài	ICTM17A	09/12/1999	Vĩnh Long	Khá
597	17002031	Nguyễn Thành	Tài	ICTM17A	25/12/1999	Đồng Tháp	Khá
598	17002032	Nguyễn Chí	Thanh	ICTM17A	07/02/1999	An Giang	Trung bình
599	17002033	Võ Thanh	Thảo	ICTM17A	10/11/1999	Tiền Giang	Trung bình
600	17002034	Triệu Vĩnh	Thông	ICTM17A	13/01/1999	Kiên Giang	Khá
601	17002035	Trần Hoài	Thương	ICTM17A	06/02/1999	Vĩnh Long	Khá
602	17002036	Nguyễn Trung	Tín	ICTM17A	08/01/1998	Hậu Giang	Khá
603	17002037	Nguyễn Văn	Toán	ICTM17A	20/9/1999	Bến Tre	Trung bình
604	17002038	Lê Quốc	Toàn	ICTM17A	23/10/1999	Vĩnh Long	Khá
605	17002040	Trần Anh	Tuấn	ICTM17A	12/10/1998	Sóc Trăng	Khá
606	17002041	Nguyễn Võ Tấn	Vạn	ICTM17A	02/02/1998	Bình Phước	Khá
607	17003001	Trần Trương Nhật	An	IDDT17A1	02/7/1999	Vĩnh Long	Khá
608	17003003	Nguyễn Thái	An	IDDT17A1	11/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
609	17003004	Võ Bảo	Ấn	IDDT17A1	04/10/1999	Tiền Giang	Trung bình
610	17003006	Nguyễn Thùy Phương	Anh	IDDT17A1	20/4/1999	Trà Vinh	Khá
611	17003007	Nguyễn Hùng	Anh	IDDT17A1	27/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
612	17003008	Nguyễn Trần Nam	Anh	IDDT17A1	06/7/1999	Vĩnh Long	Khá
613	17003010	Lê Nguyễn Quốc	Anh	IDDT17A1	27/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
614	17003011	Nguyễn Trần Nam	Anh	IDDT17A1	04/9/1999	Đồng Tháp	Khá
615	17003012	Thái Kỳ	Anh	IDDT17A1	26/8/1998	Bạc Liêu	Khá
616	17003013	Nguyễn Khánh	Băng	IDDT17A1	21/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
617	17003015	Bùi Gia	Bảo	IDDT17A1	04/3/1999	Nghệ An	Giỏi
618	17003018	Nguyễn Hữu	Chuyển	IDDT17A1	31/10/1999	Bình Phước	Khá
619	17003019	Lê Thành	Công	IDDT17A1	21/3/1999	Đồng Tháp	Khá
620	17003020	Phạm Mạnh	Cường	IDDT17A1	16/7/1999	Cần Thơ	Khá
621	17003021	Trương Quốc	Cường	IDDT17A1	20/3/1999	Vĩnh Long	Khá
622	17003022	Nguyễn Văn Quốc	Cường	IDDT17A1	03/5/1999	Vĩnh Long	Khá
623	17003023	Phạm Quốc	Danh	IDDT17A1	25/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
624	17003024	Nguyễn Tấn	Đạt	IDDT17A1	06/02/1999	Bến Tre	Khá
625	17003025	Nguyễn Bùi Phát	Đạt	IDDT17A1	10/6/1999	Vĩnh Long	Khá
626	17003026	Chiêu Thiện	Đạt	IDDT17A1	04/9/1999	Vĩnh Long	Khá
627	17003027	Nguyễn Phúc	Điền	IDDT17A1	19/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
628	17003028	Huỳnh Văn	Điện	IDDT17A1	13/02/1999	Bạc Liêu	Trung bình
629	17003029	Trần Lưu	Đông	IDDT17A1	01/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
630	17003031	Sơn Hải	Du	IDDT17A1	22/12/1998	Cần Thơ	Trung bình
631	17003033	Nguyễn Hữu	Đức	IDDT17A1	11/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
632	17003035	Danh Minh	Đức	IDDT17A1	11/01/1999	Kiên Giang	Khá
633	17003036	Trần Minh	Duy	IDDT17A1	10/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
634	17003037	Nguyễn Quốc	Duy	IDDT17A1	29/8/1999	Vĩnh Long	Khá
635	17003038	Nguyễn Phước	Duy	IDDT17A1	12/10/1999	Đồng Tháp	Khá
636	17003039	Văn Phú	Duy	IDDT17A1	29/6/1998	Đồng Tháp	Trung bình
637	17003040	Võ Trường	Duy	IDDT17A1	01/01/1999	Bạc Liêu	Trung bình
638	17003041	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	IDDT17A1	01/5/1999	An Giang	Trung bình
639	17003042	Ngô Hùng	Em	IDDT17A1	05/11/1998	Vĩnh Long	Khá
640	17003043	Phạm Văn	Êm	IDDT17A1	16/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
641	17003044	Nguyễn Vũ Trường	Giang	IDDT17A1	15/02/1999	Đồng Tháp	Trung bình
642	17003046	Phạm Việt	Hải	IDDT17A1	19/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
643	17003047	Nguyễn Văn	Hải	IDDT17A1	02/02/1998	Sóc Trăng	Trung bình
644	17003049	Nguyễn Nhật	Hào	IDDT17A1	19/8/1999	Vĩnh Long	Khá
645	17003050	Nguyễn Quốc	Hào	IDDT17A1	17/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
646	17003051	Đình Trung	Hậu	IDDT17A1	17/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
647	17003052	Nguyễn Phúc	Hậu	IDDT17A1	20/9/1999	Vĩnh Long	Khá
648	17003054	Phan Thị Thu	Hiền	IDDT17A1	01/7/1999	Vĩnh Long	Khá
649	17003055	Trần Lê	Hiền	IDDT17A1	02/02/1999	Vĩnh Long	Khá
650	17003056	Nguyễn Thành	Hiếu	IDDT17A1	25/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
651	17003057	Phạm Đan	Hồ	IDDT17A1	08/9/1999	Vĩnh Long	Khá
652	17003058	Phan Văn	Hòa	IDDT17A1	01/7/1999	An Giang	Trung bình
653	17003059	Hồ Vũ	Hoàng	IDDT17A1	18/9/1999	Bạc Liêu	Trung bình
654	17003060	Trần Thanh	Hùng	IDDT17A1	25/9/1999	Vĩnh Long	Khá
655	17003061	Kim	Hùng	IDDT17A1	26/01/1999	Trà Vinh	Trung bình
656	17003062	Hồ Khánh	Hưng	IDDT17A1	20/9/1999	Tiền Giang	Khá
657	17003063	Trần Vĩnh	Hưng	IDDT17A1	20/10/1999	TP. HCM	Trung bình
658	17003065	Phạm Quang	Huy	IDDT17A1	18/8/1999	Vĩnh Long	Khá
659	17003066	Nguyễn Hoàng	Huy	IDDT17A1	20/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
660	17003068	Trần Minh	Huy	IDDT17A1	11/8/1999	Vĩnh Long	Khá
661	17003070	Nguyễn Thành	Huy	IDDT17A1	06/7/1999	Đồng Tháp	Trung bình
662	17003071	Ngô Hoàng	Huynh	IDDT17A1	29/3/1999	Vĩnh Long	Khá
663	17003073	Trương Hoàng	Khang	IDDT17A1	01/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
664	17003074	Đặng Phúc	Khang	IDDT17A1	09/11/1999	Vĩnh Long	Khá
665	17003075	Nguyễn Phước	Khang	IDDT17A1	04/8/1999	Đồng Tháp	Trung bình
666	17003076	Phạm Lê Chí	Khang	IDDT17A1	19/12/1999	Đồng Tháp	Khá
667	17003077	Trần Gia	Khang	IDDT17A1	22/3/1999	An Giang	Trung bình
668	17003078	Nguyễn Chí	Khanh	IDDT17A1	20/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
669	17003079	Trương Nhật	Khánh	IDDT17A1	24/8/1997	Vĩnh Long	Trung bình
670	17003080	Nguyễn Quốc	Khánh	IDDT17A1	15/01/1999	Vĩnh Long	Khá
671	17003083	Trần Duy	Khánh	IDDT17A1	23/3/1999	Vĩnh Long	Khá
672	17003084	Trần Trương Quốc	Khánh	IDDT17A1	18/7/1999	Trà Vinh	Trung bình
673	17003085	Nguyễn Duy	Khánh	IDDT17A1	15/7/1999	Đồng Tháp	Trung bình
674	17003086	Lê Ngọc Anh	Khoa	IDDT17A1	11/6/1997	Vĩnh Long	Khá
675	17003087	Nguyễn Anh	Khoa	IDDT17A1	05/10/1999	Bến Tre	Khá
676	17003088	Lê Trung	Kiên	IDDT17A1	11/8/1999	Vĩnh Long	Khá
677	17003089	Bùi Văn	Kiên	IDDT17A1	04/12/1999	Vĩnh Long	Khá
678	17003090	Lê Tuấn	Kiệt	IDDT17A1	17/7/1999	Vĩnh Long	Khá
679	17003091	Lê Thị Thúy	Kiều	IDDT17A1	15/11/1999	Trà Vinh	Trung bình
680	17003092	Huỳnh	Lan	IDDT17A1	17/4/1999	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
681	17003093	Nguyễn Thị Trúc	Linh	1DDT17A1	04/01/1999	Vĩnh Long	Khá
682	17003094	Nguyễn Tấn	Lộc	1DDT17A1	27/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
683	17003095	Phan Tấn	Lộc	1DDT17A1	17/6/1999	Vĩnh Long	Khá
684	17003096	Nguyễn Đức	Lợi	1DDT17A1	23/10/1997	Tiền Giang	Trung bình
685	17003098	Nguyễn Thành	Luân	1DDT17A1	09/4/1999	Vĩnh Long	Khá
686	17003099	Võ Minh	Luân	1DDT17A1	13/5/1999	Vĩnh Long	Khá
687	17003100	Quản Hữu Ngọc	Luân	1DDT17A1	26/7/1999	Đồng Tháp	Khá
688	17003101	Châu Lê Định	Lý	1DDT17A1	16/6/1999	Cần Thơ	Trung bình
689	17003102	Nguyễn Minh	Mẫn	1DDT17A1	11/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
690	17003103	Phạm Thế	Mạnh	1DDT17A1	09/3/1998	Thái Bình	Khá
691	17003104	Bùi Nhật	Minh	1DDT17A2	24/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
692	17003106	Nguyễn Thanh	Nam	1DDT17A2	12/7/1999	Tiền Giang	Trung bình
693	17003107	Nguyễn Hoài	Nam	1DDT17A2	10/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
694	17003108	Lê Thanh	Nam	1DDT17A2	19/6/1998	An Giang	Khá
695	17003109	Lê Hoài	Nam	1DDT17A2	28/02/1999	Vĩnh Phúc	Trung bình
696	17003110	Võ Thanh	Ngà	1DDT17A2	03/01/1999	Sóc Trăng	Trung bình
697	17003111	Phạm Văn Trọng	Nghĩa	1DDT17A2	02/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
698	17003112	Nguyễn Thành	Nghiệp	1DDT17A2	18/8/1999	Đồng Tháp	Khá
699	17003113	Trương Thế	Ngọc	1DDT17A2	08/3/1999	Vĩnh Long	Khá
700	17003115	Nguyễn Vạn	Nguyễn	1DDT17A2	04/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
701	17003116	Lê Như	Nguyễn	1DDT17A2	16/3/1999	Đồng Tháp	Trung bình
702	17003117	Trần Việt	Nhân	1DDT17A2	28/3/1999	Vĩnh Long	Khá
703	17003118	Nguyễn Thành	Nhân	1DDT17A2	28/9/1999	Vĩnh Long	Giỏi
704	17003119	Lưu Thành	Nhân	1DDT17A2	13/4/1999	Bạc Liêu	Khá
705	17003120	Nguyễn Nam Quốc	Nhật	1DDT17A2	29/8/1999	Vĩnh Long	Khá
706	17003121	Lê Xuân	Phát	1DDT17A2	13/5/1999	Vĩnh Long	Khá
707	17003122	Nguyễn Hoàng	Phổ	1DDT17A2	16/10/1999	Đồng Tháp	Khá
708	17003123	Lê Hồng	Phong	1DDT17A2	05/10/1999	Vĩnh Long	Khá
709	17003126	Nguyễn Gia	Phúc	1DDT17A2	21/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
710	17003128	Nguyễn Đặng Hoàng	Phúc	1DDT17A2	27/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
711	17003129	Phan Hoài	Phúc	1DDT17A2	08/5/1997	Đồng Tháp	Khá
712	17003130	Nguyễn Tấn	Phúc	1DDT17A2	03/10/1999	Đồng Tháp	Khá
713	17003131	Thái Hoàng	Phúc	1DDT17A2	27/12/1999	An Giang	Trung bình
714	17003132	Lê Hữu	Phước	1DDT17A2	18/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
715	17003133	Khổng Minh	Phương	1DDT17A2	29/10/1999	Vĩnh Long	Khá
716	17003134	Bùi Nhất	Phương	1DDT17A2	07/9/1999	Đồng Tháp	Khá
717	17003136	Lê Minh	Quân	1DDT17A2	21/02/1999	Đồng Tháp	Trung bình
718	17003137	Nguyễn Nhật	Quang	1DDT17A2	17/10/1993	Vĩnh Long	Khá
719	17003138	Nguyễn Chí	Quang	1DDT17A2	09/9/1999	TP. HCM	Trung bình
720	17003139	Nguyễn Sinh	Quang	1DDT17A2	10/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
721	17003140	Nguyễn Vinh	Quang	1DDT17A2	22/3/1999	Đồng Tháp	Trung bình
722	17003141	Đỗ Minh	Quý	1DDT17A2	10/02/1999	Cần Thơ	Trung bình
723	17003142	Hồ Văn	Quý	1DDT17A2	18/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
724	17003143	Đặng Phú	Quốc	1DDT17A2	05/10/1999	Kiên Giang	Trung bình
725	17003144	Nguyễn Trần Thanh	Sang	1DDT17A2	18/5/1999	Bến Tre	Khá
726	17003145	Võ Minh	Sang	1DDT17A2	04/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
727	17003147	Lê Trọng	Tài	1DDT17A2	27/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
728	17003148	Bùi Thanh	Tâm	1DDT17A2	27/02/1999	Bến Tre	Trung bình
729	17003149	Trần Linh	Tâm	1DDT17A2	16/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình



TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
730	17003150	Đặng Chí	Tâm	IDDT17A2	01/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
731	17003151	Lê Công	Tâm	IDDT17A2	19/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
732	17003152	Trần Thanh	Tâm	IDDT17A2	19/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
733	17003153	Đặng Phương	Tâm	IDDT17A2	18/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
734	17003154	Trần Huy	Tâm	IDDT17A2	21/7/1998	An Giang	Trung bình
735	17003155	Nguyễn Hiếu	Tân	IDDT17A2	19/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
736	17003156	Trần Hoài	Tân	IDDT17A2	26/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
737	17003157	Nguyễn Minh	Tân	IDDT17A2	24/11/1999	Đồng Tháp	Trung bình
738	17003159	Trần Văn	Thái	IDDT17A2	15/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
739	17003160	Phạm Quốc	Thái	IDDT17A2	04/9/1999	Trà Vinh	Khá
740	17003161	Bùi Minh	Thăng	IDDT17A2	20/01/1999	Bến Tre	Trung bình
741	17003162	Hồ Quốc	Thanh	IDDT17A2	11/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
742	17003163	Đặng Thế	Thành	IDDT17A2	16/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
743	17003164	Đặng Phú	Thành	IDDT17A2	25/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
744	17003165	Nguyễn Hoàng	Thâu	IDDT17A2	09/4/1999	Cần Thơ	Khá
745	17003166	Nguyễn Hữu	Thịnh	IDDT17A2	10/5/1999	Tiền Giang	Khá
746	17003167	Nguyễn Trường	Thọ	IDDT17A2	10/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
747	17003168	Nguyễn Hoàng	Thơm	IDDT17A2	28/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
748	17003169	Nguyễn Minh	Thông	IDDT17A2	30/4/1999	Đồng Tháp	Khá
749	17003170	Nguyễn Văn	Thủ	IDDT17A2	15/4/1999	Vĩnh Long	Khá
750	17003171	Giang Minh	Thuận	IDDT17A2	17/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
751	17003172	Lê Quang	Thuận	IDDT17A2	04/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
752	17003173	Võ Thanh	Tiền	IDDT17A2	15/9/1999	Cần Thơ	Trung bình
753	17003174	Huỳnh Đắc Sơn	Tiền	IDDT17A2	08/01/1999	Đồng Tháp	Trung bình
754	17003175	Cao Thanh	Tín	IDDT17A2	30/3/1997	Vĩnh Long	Khá
755	17003176	Nguyễn Thành	Tín	IDDT17A2	05/11/1999	Vĩnh Long	Khá
756	17003177	Nguyễn Thanh	Tín	IDDT17A2	08/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
757	17003179	Nguyễn Minh	Toàn	IDDT17A2	25/3/1999	Vĩnh Long	Khá
758	17003180	Nguyễn Thành	Trạng	IDDT17A2	09/9/1999	Hậu Giang	Trung bình
759	17003181	Trần Dương Thanh	Trí	IDDT17A2	05/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
760	17003182	Võ Minh	Trí	IDDT17A2	02/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
761	17003183	Trương Hoàng	Trí	IDDT17A2	16/6/1999	Vĩnh Long	Khá
762	17003184	Nguyễn Phúc	Triều	IDDT17A2	19/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
763	17003185	Nguyễn Công	Trực	IDDT17A2	1979	Đồng Tháp	Khá
764	17003186	Lê Quốc	Trung	IDDT17A2	29/02/1999	Đồng Tháp	Trung bình
765	17003187	Đỗ Nhật	Trường	IDDT17A2	01/10/1999	Tiền Giang	Trung bình
766	17003188	Trần Quang	Trường	IDDT17A2	21/12/1999	Vĩnh Long	Khá
767	17003189	Lê Minh	Truyền	IDDT17A2	01/01/1999	Bến Tre	Khá
768	17003190	Nguyễn Hoàng	Tuấn	IDDT17A2	26/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
769	17003191	Nguyễn Quang Minh	Tuấn	IDDT17A2	23/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
770	17003192	Nguyễn Minh	Tuấn	IDDT17A2	06/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
771	17003193	Nguyễn Bá	Tùng	IDDT17A2	01/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
772	17003194	Lê Thanh	Tùng	IDDT17A2	21/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
773	17003195	Nguyễn Công	Tước	IDDT17A2	15/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
774	17003196	Trương Thị Châu	Úc	IDDT17A2	05/11/1999	Vĩnh Long	Khá
775	17003197	Bùi Quốc	Văn	IDDT17A2	09/11/1999	Nam Định	Trung bình
776	17003198	Nguyễn Khánh	Văn	IDDT17A2	10/6/1999	Long An	Trung bình
777	17003200	Nguyễn Ngọc	Vinh	IDDT17A2	26/7/1997	Vĩnh Long	Khá
778	17003201	Lê Hoàng	Vinh	IDDT17A2	11/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
779	17003202	Nguyễn Quang	Vinh	1DDT17A2	03/02/1999	Vĩnh Long	Khá
780	17003203	Nguyễn Xuân	Vinh	1DDT17A2	14/8/1999	Đồng Tháp	Trung bình
781	17003206	Nguyễn Thành	Vy	1DDT17A2	18/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
782	17004001	Lê Thúy	An	1CTT17A1	31/12/1999	Vĩnh Long	Khá
783	17004004	Trương Ngọc	Anh	1CTT17A1	05/11/1998	Vĩnh Long	Khá
784	17004006	Dương Hồng Kiều	Anh	1CTT17A1	13/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
785	17004009	Nguyễn Tuấn	Anh	1CTT17A1	28/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
786	17004011	Nguyễn Châu Quốc	Bảo	1CTT17A1	06/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
787	17004012	Dương Gia	Bảo	1CTT17A1	31/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
788	17004015	Tạ Thanh	Bình	1CTT17A1	02/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
789	17004016	Võ Thị Yên	Chi	1CTT17A1	07/4/1999	Vĩnh Long	Khá
790	17004017	Nguyễn Thiện	Công	1CTT17A1	03/10/1996	Vĩnh Long	Khá
791	17004018	Nguyễn Thị Bạch	Cúc	1CTT17A1	09/12/1999	Vĩnh Long	Khá
792	17004019	Trần Trí	Cường	1CTT17A1	21/8/1999	Tiền Giang	Trung bình
793	17004020	Nguyễn Quốc	Cường	1CTT17A1	21/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
794	17004021	Nguyễn Thị Phương	Đài	1CTT17A1	12/02/1999	Trà Vinh	Giỏi
795	17004022	Trần Vũ	Đang	1CTT17A1	29/10/1998	Cà Mau	Trung bình
796	17004024	Trương Hải	Đặng	1CTT17A1	28/8/1999	Vĩnh Long	Khá
797	17004025	Nguyễn Hải	Đặng	1CTT17A1	06/11/1999	Vĩnh Long	Khá
798	17004027	Trương Công	Đạt	1CTT17A1	17/6/1999	Tiền Giang	Trung bình
799	17004028	Nguyễn Thành	Đạt	1CTT17A1	21/02/1999	Bến Tre	Trung bình
800	17004030	Trương Quốc	Đạt	1CTT17A1	13/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
801	17004031	Huỳnh Thị Bé	Diệu	1CTT17A1	10/01/1998	Bến Tre	Khá
802	17004033	Nguyễn Thành	Đồng	1CTT17A1	16/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
803	17004034	Phạm Văn	Đức	1CTT17A1	01/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
804	17004035	Nguyễn Văn	Đức	1CTT17A1	27/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
805	17004036	Lê Thị Thùy	Dương	1CTT17A1	29/11/1999	TP. HCM	Trung bình
806	17004037	Nguyễn Thị Thùy	Dương	1CTT17A1	12/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
807	17004038	Phạm Trọng	Duy	1CTT17A1	27/11/1999	Tiền Giang	Trung bình
808	17004041	Cao Võ Anh	Duy	1CTT17A1	01/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
809	17004042	Nguyễn Phúc	Duy	1CTT17A1	01/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
810	17004043	Nguyễn Bá	Duy	1CTT17A1	18/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
811	17004044	Nguyễn Võ Hoàng	Duy	1CTT17A1	13/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
812	17004046	Phạm Phúc	Duy	1CTT17A1	12/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
813	17004047	Phạm Thanh	Duy	1CTT17A1	10/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
814	17004049	Tạ Kim	Dy	1CTT17A1	08/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
815	17004050	Trần Trường	Giang	1CTT17A1	30/5/1999	Bạc Liêu	Trung bình
816	17004051	Trần Huỳnh	Giao	1CTT17A1	09/3/1999	Vĩnh Long	Khá
817	17004052	Lê Thanh	Hải	1CTT17A1	12/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
818	17004053	Phùng Gia	Hân	1CTT17A1	30/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
819	17004054	Nguyễn Thị Mỹ	Hân	1CTT17A1	20/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
820	17004055	Lâm Khả	Hân	1CTT17A1	14/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
821	17004056	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	1CTT17A1	27/11/1999	Tiền Giang	Trung bình
822	17004057	Lê Nhựt	Hào	1CTT17A1	15/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
823	17004058	Nguyễn Hồng Phước	Hào	1CTT17A1	25/10/1999	Vĩnh Long	Khá
824	17004060	Hoàng Phúc	Hậu	1CTT17A1	05/12/1999	Đồng Tháp	Khá
825	17004061	Phùng Minh	Hiền	1CTT17A1	01/4/1999	Vĩnh Long	Khá
826	17004062	Bùi Thanh	Hoàng	1CTT17A1	04/7/1999	Vĩnh Long	Khá
827	17004063	Trần Phi	Hùng	1CTT17A1	27/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình



TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
828	17004064	Vũ Viết	Hung	ICTT17A1	24/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
829	17004065	Võ Nguyễn Đông	Huy	ICTT17A1	14/7/1999	TP. HCM	Trung bình
830	17004066	Hàng Thiện	Huy	ICTT17A1	22/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
831	17004067	Nguyễn Thanh	Huy	ICTT17A1	17/10/1999	Vĩnh Long	Khá
832	17004068	Hồng Khắc	Huy	ICTT17A1	02/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
833	17004071	Võ Hoàng Khang	Huy	ICTT17A1	31/7/1999	Trà Vinh	Khá
834	17004072	Võ Phạm Thúy	Huyền	ICTT17A1	03/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
835	17004073	Nguyễn Hoàng	Kha	ICTT17A1	05/8/1999	Đồng Tháp	Trung bình
836	17004075	Trịnh Tường	Khâm	ICTT17A1	08/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
837	17004076	Võ Đức	Khang	ICTT17A1	14/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
838	17004078	Nguyễn Trung	Khánh	ICTT17A1	27/9/1999	Cần Thơ	Trung bình
839	17004079	Nguyễn Ngọc	Khâu	ICTT17A1	08/4/1999	Vĩnh Long	Khá
840	17004081	Đỗ Đình	Khoa	ICTT17A1	27/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
841	17004082	Mai Đăng	Khoa	ICTT17A1	07/10/1999	Vĩnh Long	Khá
842	17004083	Nguyễn Quốc	Khởi	ICTT17A1	02/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
843	17004084	Trần Minh	Khương	ICTT17A1	14/3/1999	Vĩnh Long	Khá
844	17004085	Nguyễn Phạm Tuấn	Kiệt	ICTT17A1	10/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
845	17004086	Nguyễn Anh	Kiệt	ICTT17A1	20/01/1999	Vĩnh Long	Khá
846	17004089	Nguyễn Thị Tiểu	Lan	ICTT17A1	01/9/1999	Vĩnh Long	Khá
847	17004091	Nguyễn Hoàng	Lên	ICTT17A1	20/9/1999	Đồng Tháp	Trung bình
848	17004092	Lê Hoàng	Linh	ICTT17A1	12/4/1999	Bến Tre	Khá
849	17004093	Lê Hoài	Linh	ICTT17A1	12/11/1999	Vĩnh Long	Khá
850	17004094	Dương Quang	Linh	ICTT17A1	16/11/1999	Vĩnh Long	Khá
851	17004095	Nguyễn Yên	Linh	ICTT17A1	12/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
852	17004096	Phạm Văn	Linh	ICTT17A1	20/8/1999	Vĩnh Long	Khá
853	17004097	Nguyễn Phú	Lộc	ICTT17A1	28/9/1999	Vĩnh Long	Khá
854	17004098	Nguyễn Thành	Luân	ICTT17A1	12/01/1999	Vĩnh Long	Khá
855	17004100	Phạm Hoàng	Minh	ICTT17A1	22/3/1999	Bến Tre	Khá
856	17004101	Nguyễn Nhựt	Minh	ICTT17A1	02/10/1999	Vĩnh Long	Khá
857	17004102	Phạm Bảo	Minh	ICTT17A1	01/01/1999	Vĩnh Long	Khá
858	17004103	Võ Nhật	Minh	ICTT17A1	28/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
859	17004104	Nguyễn Thị Chúc	Mạnh	ICTT17A1	03/10/1999	Vĩnh Long	Khá
860	17004105	Huỳnh Quan Các Tiểu	My	ICTT17A1	19/9/1999	Vĩnh Long	Khá
861	17004108	Nguyễn Hoài	Nam	ICTT17A1	22/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
862	17004110	Trần Quốc	Nam	ICTT17A1	22/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
863	17004111	Trần Thị Kim	Ngân	ICTT17A1	23/12/1999	Vĩnh Long	Khá
864	17004112	Trần Thị Diễm	Ngân	ICTT17A1	16/8/1999	Vĩnh Long	Khá
865	17004113	Trần Huỳnh Kim	Ngân	ICTT17A1	16/8/1999	TP. HCM	Khá
866	17004114	Phạm Ngọc	Ngân	ICTT17A1	08/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
867	17004115	Nguyễn Tấn	Nghĩa	ICTT17A1	09/6/1999	Đồng Tháp	Trung bình
868	17004116	Huỳnh Phúc	Nghiêm	ICTT17A1	18/7/1998	Vĩnh Long	Khá
869	17004119	Phạm Sĩ	Nguyên	ICTT17A1	15/9/1997	Vĩnh Long	Khá
870	17004120	Hà Hoàng	Nguyên	ICTT17A1	18/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
871	17004121	Trần Thanh	Nguyên	ICTT17A1	16/6/1999	Trà Vinh	Trung bình
872	17004122	Trần Thanh Trúc	Nhã	ICTT17A2	12/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
873	17004123	Huỳnh Hữu	Nhân	ICTT17A2	07/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
874	17004124	Trần Hữu	Nhân	ICTT17A2	17/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
875	17004126	Lê Minh	Nhật	ICTT17A2	27/5/1999	Vĩnh Long	Khá
876	17004127	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	ICTT17A2	01/01/1999	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
877	17004128	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	ICTT17A2	29/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
878	17004129	Bùi Linh	Nhi	ICTT17A2	31/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
879	17004130	Trương Phan Tú	Nhi	ICTT17A2	26/11/1999	Lâm Đồng	Khá
880	17004131	Lê Tuấn	Nhỏ	ICTT17A2	23/8/1999	Vĩnh Long	Khá
881	17004132	Nguyễn Hữu	Nhơn	ICTT17A2	20/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
882	17004133	Huỳnh Thị Bích	Như	ICTT17A2	08/4/1999	Vĩnh Long	Khá
883	17004134	Võ Thị Hồng	Nhung	ICTT17A2	31/10/1999	Đồng Tháp	Khá
884	17004135	Trương Lê Thiên	Nhựt	ICTT17A2	14/6/1999	Vĩnh Long	Khá
885	17004136	Dương Phạm Tuấn	Phát	ICTT17A2	20/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
886	17004139	Nguyễn Hữu	Phúc	ICTT17A2	12/4/1999	Vĩnh Long	Khá
887	17004140	Trần Hữu	Phúc	ICTT17A2	23/10/1999	Vĩnh Long	Khá
888	17004141	Phạm Hồng	Phúc	ICTT17A2	26/8/1999	Đồng Tháp	Trung bình
889	17004143	Lê Thị Mai	Phương	ICTT17A2	22/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
890	17004145	Nguyễn Nhựt	Quang	ICTT17A2	02/12/1998	Vĩnh Long	Khá
891	17004146	Trần Hữu	Quý	ICTT17A2	07/02/1998	Tiền Giang	Khá
892	17004147	Lê Ứng	Quý	ICTT17A2	16/6/1999	Vĩnh Long	Khá
893	17004148	Trần Văn	Quý	ICTT17A2	28/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
894	17004149	Nguyễn Phú	Quý	ICTT17A2	23/10/1999	Đồng Tháp	Trung bình
895	17004150	Nguyễn Ngọc Hoàng	Quyên	ICTT17A2	07/01/1999	Vĩnh Long	Khá
896	17004151	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	ICTT17A2	03/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
897	17004152	Lê Thị Mai	Quỳnh	ICTT17A2	28/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
898	17004153	Phạm Thanh	Sang	ICTT17A2	19/01/1999	Cần Thơ	Khá
899	17004154	Võ Hoàng	Sang	ICTT17A2	10/3/1999	Vĩnh Long	Khá
900	17004155	Hồ Thái	Sang	ICTT17A2	13/9/1999	Vĩnh Long	Khá
901	17004156	Ôn Thị Hồng	Sang	ICTT17A2	18/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
902	17004157	Huỳnh Hà	Sanh	ICTT17A2	08/9/1998	An Giang	Trung bình
903	17004158	Phạm Dương Tiến	Sĩ	ICTT17A2	01/8/1999	Vĩnh Long	Khá
904	17004159	Lương Hồng	Sơn	ICTT17A2	03/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
905	17004160	Phan Thành	Tài	ICTT17A2	13/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
906	17004161	Trang Nhựt	Tài	ICTT17A2	13/7/1999	Trà Vinh	Trung bình
907	17004162	Trần Minh	Tâm	ICTT17A2	08/01/1999	Sóc Trăng	Khá
908	17004164	Dư Thị Hồng	Thắm	ICTT17A2	08/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
909	17004165	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	ICTT17A2	04/7/1999	Vĩnh Long	Khá
910	17004166	Nguyễn Việt	Thanh	ICTT17A2	12/8/1999	Vĩnh Long	Khá
911	17004167	Trần Huỳnh Minh	Thành	ICTT17A2	13/02/1999	Vĩnh Long	Khá
912	17004169	Nguyễn Hữu	Thành	ICTT17A2	12/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
913	17004170	Nguyễn Công	Thành	ICTT17A2	13/5/1998	Bình Phước	Trung bình
914	17004171	Trần Quốc	Thiện	ICTT17A2	05/12/1999	Tiền Giang	Trung bình
915	17004172	Quách Hoàng	Thiện	ICTT17A2	07/8/1999	Vĩnh Long	Khá
916	17004173	Tô Hữu	Thiện	ICTT17A2	19/12/1997	Cà Mau	Khá
917	17004174	Dương Trường	Thịnh	ICTT17A2	14/11/1999	Vĩnh Long	Khá
918	17004175	Nguyễn Quốc	Thới	ICTT17A2	25/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
919	17004176	Nguyễn Thân Hữu	Thời	ICTT17A2	19/11/1999	Trà Vinh	Trung bình
920	17004177	Phạm Hoàng	Thông	ICTT17A2	14/5/1999	Bến Tre	Khá
921	17004178	Nguyễn Chí	Thông	ICTT17A2	12/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
922	17004179	Đỗ Thị Kim	Thu	ICTT17A2	24/9/1999	Vĩnh Long	Khá
923	17004180	Nguyễn Lê Thị Anh	Thư	ICTT17A2	24/9/1999	Vĩnh Long	Khá
924	17004181	Nguyễn Anh	Thư	ICTT17A2	13/11/1999	Vĩnh Long	Khá
925	17004182	Phan Anh	Thư	ICTT17A2	07/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
926	17004183	Nguyễn Quốc	Thuận	ICTT17A2	10/8/1999	Cần Thơ	Khá
927	17004184	Nguyễn Hữu	Thuận	ICTT17A2	03/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
928	17004185	Trần Ân Hiếu	Thuận	ICTT17A2	26/11/1999	Vĩnh Long	Khá
929	17004186	Nguyễn Minh	Thùy	ICTT17A2	02/12/1999	Vĩnh Long	Khá
930	17004187	Hà Cẩm	Tiên	ICTT17A2	19/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
931	17004188	Trịnh Công Anh	Tiến	ICTT17A2	27/4/1999	Bến Tre	Khá
932	17004189	Nguyễn Minh	Tiến	ICTT17A2	06/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
933	17004190	Nguyễn Minh	Tiến	ICTT17A2	27/7/1999	Vĩnh Long	Khá
934	17004191	Phạm Hữu	Tiền	ICTT17A2	30/4/1999	An Giang	Trung bình
935	17004192	Trần Hữu	Tín	ICTT17A2	19/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
936	17004193	Phùng Đức	Tín	ICTT17A2	12/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
937	17004194	Bùi Quốc	Toàn	ICTT17A2	15/8/1999	Trà Vinh	Trung bình
938	17004196	Nguyễn Ngọc Quế	Trâm	ICTT17A2	30/12/1999	Vĩnh Long	Khá
939	17004198	Lê Ngọc	Trân	ICTT17A2	24/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
940	17004199	Nguyễn Bảo	Trân	ICTT17A2	11/4/1999	Vĩnh Long	Khá
941	17004200	Nguyễn Thị Phước	Trân	ICTT17A2	09/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
942	17004201	Nguyễn Thị Kiều	Trang	ICTT17A2	06/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
943	17004202	Phạm Thị Ngọc	Trang	ICTT17A2	25/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
944	17004203	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	ICTT17A2	23/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
945	17004204	Hà Thị Đoan	Trang	ICTT17A2	28/12/1999	An Giang	Khá
946	17004205	Nguyễn Trọng	Trí	ICTT17A2	06/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
947	17004206	Huỳnh Thị Tú	Trình	ICTT17A2	02/8/1999	Vĩnh Long	Khá
948	17004207	Nguyễn Hữu	Trọng	ICTT17A2	17/8/1999	Vĩnh Long	Khá
949	17004208	Văn Công	Trọng	ICTT17A2	27/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
950	17004209	Lê Nguyễn Chí	Trung	ICTT17A2	14/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
951	17004210	Nguyễn Minh	Trung	ICTT17A2	25/10/1999	Vĩnh Long	Khá
952	17004211	Võ Chí	Trung	ICTT17A2	14/9/1999	Vĩnh Long	Khá
953	17004212	Nguyễn Thành Thanh	Trung	ICTT17A2	22/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
954	17004213	Lê Doãn Quang	Trường	ICTT17A2	26/4/1998	Tiền Giang	Trung bình
955	17004214	Trần Minh	Trường	ICTT17A2	15/10/1999	Vĩnh Long	Khá
956	17004215	Nguyễn Khắc Đoan	Trường	ICTT17A2	26/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
957	17004216	Mai Nhật	Trường	ICTT17A2	27/5/1999	Vĩnh Long	Khá
958	17004217	Nguyễn Nhật	Trường	ICTT17A2	22/6/1999	Trà Vinh	Trung bình
959	17004218	Ngô Ngọc Cẩm	Tú	ICTT17A2	16/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
960	17004219	Lê Minh Mỹ	Tú	ICTT17A2	07/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
961	17004220	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	ICTT17A2	08/4/1997	Vĩnh Long	Khá
962	17004221	Lê Anh	Tuấn	ICTT17A2	06/02/1999	Vĩnh Long	Khá
963	17004222	Đoàn Minh	Tuấn	ICTT17A2	24/7/1999	Vĩnh Long	Khá
964	17004223	Nguyễn Thanh	Tuấn	ICTT17A2	29/12/1999	Vĩnh Long	Khá
965	17004225	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	ICTT17A2	28/8/1999	Vĩnh Long	Khá
966	17004226	Trần Ngọc Ánh	Tuyết	ICTT17A2	11/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
967	17004227	Lê Quốc	Văn	ICTT17A2	24/11/1999	Vĩnh Long	Khá
968	17004229	Nguyễn Thị Tường	Vi	ICTT17A2	15/6/1999	Vĩnh Long	Khá
969	17004230	Cao Vũ	Vinh	ICTT17A2	14/6/1999	Tiền Giang	Khá
970	17004231	Nguyễn Châu Phước	Vinh	ICTT17A2	01/8/1999	Vĩnh Long	Khá
971	17004234	Lê Văn	Vũ	ICTT17A2	29/5/1999	Tiền Giang	Trung bình
972	17004237	Võ Kim	Xuyến	ICTT17A2	01/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
973	17004238	Trần Phú	Yên	ICTT17A2	25/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
974	17005001	Nguyễn Thị Mỹ	Ái	ICTP17A1	27/12/1999	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
975	17005002	Lưu Thị	Ái	ICTP17A1	28/02/1999	Bạc Liêu	Khá
976	17005003	Lê Thị Thúy	An	ICTP17A1	29/12/1999	Vĩnh Long	Khá
977	17005004	Đặng Văn Hoàng	Ân	ICTP17A1	19/7/1999	Vĩnh Long	Khá
978	17005005	Nguyễn Thị Trâm	Anh	ICTP17A1	12/6/1999	Vĩnh Long	Khá
979	17005006	Biện Thị Kim	Anh	ICTP17A1	14/8/1999	Vĩnh Long	Khá
980	17005007	Bùi Thị Lan	Anh	ICTP17A1	18/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
981	17005008	Đặng Thị Huế	Anh	ICTP17A1	03/12/1999	Vĩnh Long	Khá
982	17005009	Võ Thị Quyên	Anh	ICTP17A1	24/12/1999	Vĩnh Long	Khá
983	17005010	Nguyễn Lan	Anh	ICTP17A1	30/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
984	17005011	Nguyễn Huỳnh Hồng	Anh	ICTP17A1	07/11/1999	Vĩnh Long	Khá
985	17005012	Phạm Kiều	Anh	ICTP17A1	28/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
986	17005013	Nguyễn Thị Trâm	Anh	ICTP17A1	26/5/1999	Vĩnh Long	Khá
987	17005014	Huỳnh Thị Thúy	Anh	ICTP17A1	14/7/1999	Đồng Tháp	Khá
988	17005015	Đỗ Thị Trang	Anh	ICTP17A1	08/9/1999	Bạc Liêu	Khá
989	17005016	Nguyễn Thái	Bảo	ICTP17A1	06/01/1998	Vĩnh Long	Khá
990	17005017	Trương Phúc	Bảo	ICTP17A1	20/11/1999	Vĩnh Long	Khá
991	17005018	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	ICTP17A1	22/9/1999	Vĩnh Long	Khá
992	17005019	Lý Thị	Cát	ICTP17A1	15/02/1998	Kiên Giang	Khá
993	17005020	Trần Thị Kim	Châm	ICTP17A1	02/9/1999	Vĩnh Long	Khá
994	17005021	Nguyễn Thị Kim	Chi	ICTP17A1	24/6/1999	Vĩnh Long	Khá
995	17005024	Nguyễn Hồng	Chương	ICTP17A1	07/7/1998	Sóc Trăng	Khá
996	17005025	Phạm Hồng	Cúc	ICTP17A1	12/3/1999	Vĩnh Long	Khá
997	17005026	Danh Trần Kim	Cương	ICTP17A1	14/9/1999	Kiên Giang	Khá
998	17005027	Huỳnh Quang Trang	Đài	ICTP17A1	24/10/1999	Vĩnh Long	Khá
999	17005028	Lê Anh	Đào	ICTP17A1	30/12/1999	Cần Thơ	Khá
1000	17005029	Nguyễn Thị Xuân	Đào	ICTP17A1	24/10/1999	Cần Thơ	Khá
1001	17005030	Phạm Thị Trúc	Đào	ICTP17A1	20/9/1999	Đồng Tháp	Giỏi
1002	17005031	Nguyễn Tấn	Đạt	ICTP17A1	23/5/1999	Bến Tre	Khá
1003	17005032	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	ICTP17A1	02/4/1999	Bến Tre	Khá
1004	17005034	Lê Thị Hồng	Diễm	ICTP17A1	19/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1005	17005035	Lê Thị Hồng	Diệp	ICTP17A1	30/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1006	17005036	Võ Nguyễn Ngọc	Diệu	ICTP17A1	10/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1007	17005037	Bùi Thành	Đô	ICTP17A1	09/6/1999	Đồng Tháp	Khá
1008	17005039	Nguyễn Lê Hồng	Đoan	ICTP17A1	09/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1009	17005040	Lý Thanh	Đoàn	ICTP17A1	14/9/1998	Hậu Giang	Khá
1010	17005041	Phạm Phúc	Đức	ICTP17A1	15/3/1999	Cần Thơ	Khá
1011	17005042	Trần Thị Phương	Dung	ICTP17A1	24/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1012	17005043	Trương Thị Mỹ	Dung	ICTP17A1	16/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1013	17005044	Lý Thị Thảo	Dung	ICTP17A1	06/9/1999	Cần Thơ	Khá
1014	17005045	Nguyễn Thuý	Dương	ICTP17A1	04/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1015	17005046	Nguyễn Khánh	Duy	ICTP17A1	02/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1016	17005047	Phạm Đồng	Duy	ICTP17A1	24/12/1999	Đồng Tháp	Khá
1017	17005048	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	ICTP17A1	06/8/1999	Hậu Giang	Khá
1018	17005049	Nguyễn Thị Cẩm	Duyên	ICTP17A1	05/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1019	17005050	Võ Ngọc Lâm	Duyên	ICTP17A1	22/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1020	17005051	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	ICTP17A1	22/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1021	17005052	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	ICTP17A1	23/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1022	17005053	Nguyễn Hồng	Gấm	ICTP17A1	17/12/1999	Đồng Tháp	Khá
1023	17005054	Nguyễn Hồng	Hà	ICTP17A1	08/4/1999	Vĩnh Long	Khá

HỌ TÊN

CHỖ CHỮ

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1024	17005055	Nguyễn Ngân	Hà	ICTP17A1	13/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1025	17005056	Võ Ngọc Bảo	Hân	ICTP17A1	20/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1026	17005057	Lê Thị Mỹ	Hân	ICTP17A1	28/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1027	17005058	Thạch Thị	Hằng	ICTP17A1	22/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1028	17005059	Trương Mỹ	Hằng	ICTP17A1	29/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1029	17005060	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	ICTP17A1	06/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1030	17005061	Cao Đức	Hậu	ICTP17A1	28/10/1999	Đồng Tháp	Khá
1031	17005062	Lê Đức	Hiền	ICTP17A1	23/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1032	17005063	Huỳnh Ngọc	Hoa	ICTP17A1	17/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1033	17005064	Âu Thanh	Hoài	ICTP17A1	06/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1034	17005065	Nguyễn Gia	Hoàng	ICTP17A1	10/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1035	17005066	Lê Phước	Hung	ICTP17A1	15/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1036	17005067	Nguyễn Thị Thúy	Hường	ICTP17A1	24/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1037	17005068	Nguyễn Thanh Đức	Huy	ICTP17A1	17/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1038	17005069	Đoàn Võ Diệp	Huyền	ICTP17A1	06/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1039	17005070	Phạm Thị Ngọc	Huyền	ICTP17A1	25/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1040	17005071	Lý Thúy	Huyền	ICTP17A1	25/4/1999	Sóc Trăng	Trung bình
1041	17005072	Nguyễn Thị Thu	Huyền	ICTP17A1	29/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1042	17005073	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	ICTP17A1	03/5/1999	Trà Vinh	Khá
1043	17005074	Trần Thị Thúy	Huỳnh	ICTP17A1	28/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1044	17005076	Dương Hoàng	Khải	ICTP17A1	29/11/1999	Đồng Tháp	Giỏi
1045	17005077	Trần Lê Hoàng	Khang	ICTP17A1	15/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1046	17005078	Phan Vĩ	Khang	ICTP17A1	14/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1047	17005079	Đỗ Quốc	Khang	ICTP17A1	21/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1048	17005080	Nguyễn Tuấn	Khanh	ICTP17A1	06/7/1999	Tiền Giang	Khá
1049	17005081	Nguyễn Văn	Khánh	ICTP17A1	07/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1050	17005082	Lê Đăng	Khoa	ICTP17A1	19/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1051	17005083	Võ Triệu	Khương	ICTP17A1	27/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1052	17005084	Du Tuấn	Kiệt	ICTP17A1	17/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1053	17005085	Trần Thị	Lài	ICTP17A1	18/02/1999	Tiền Giang	Khá
1054	17005086	Võ Thị Huyền	Lam	ICTP17A1	03/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1055	17005087	Phạm Hoàng Duy	Lam	ICTP17A1	13/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1056	17005088	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	ICTP17A1	10/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1057	17005090	Trương Thị Thu	Lan	ICTP17A1	21/6/1999	Đồng Tháp	Khá
1058	17005092	Nguyễn Thị Thúy	Liều	ICTP17A1	28/02/1999	An Giang	Khá
1059	17005093	Nguyễn Hoàng Duy	Linh	ICTP17A1	27/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1060	17005094	Phạm Thị Yến	Linh	ICTP17A1	25/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1061	17005095	Võ Ngọc	Linh	ICTP17A1	12/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1062	17005096	Trương Gia	Linh	ICTP17A1	21/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1063	17005097	Mai Thị Thùy	Linh	ICTP17A1	08/3/1999	Đồng Tháp	Khá
1064	17005098	Trần Thị Kiều	Loan	ICTP17A1	26/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1065	17005099	Tiết Phạm	Loan	ICTP17A1	14/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1066	17005101	Phan Thiên	Lý	ICTP17A1	24/6/1999	Cần Thơ	Trung bình
1067	17005103	Trần Thị Thanh	Mai	ICTP17A1	10/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1068	17005104	Nguyễn Thị Diễm	Mi	ICTP17A1	01/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1069	17005105	Nguyễn Minh Khánh	Mi	ICTP17A1	27/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1070	17005106	Phạm Công	Minh	ICTP17A1	30/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1071	17005107	Nguyễn Thùy	Minh	ICTP17A1	24/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1072	17005108	Nguyễn Thị Ngọc	Mơ	ICTP17A1	12/4/1999	Cần Thơ	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1073	17005109	Bùi Thị Diễm	My	ICTP17A1	06/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1074	17005110	Lưu Hoàng	Mỹ	ICTP17A1	07/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1075	17005111	Nguyễn Trung	Nam	ICTP17A1	15/6/1996	Trà Vinh	Trung bình
1076	17005112	Nguyễn Thị Thúy	Nga	ICTP17A1	09/9/1999	Đồng Tháp	Khá
1077	17005113	Võ Thị Kim	Ngân	ICTP17A1	24/01/1999	TP. HCM	Khá
1078	17005114	Nguyễn Trương Tuyết	Ngân	ICTP17A1	23/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1079	17005115	Nguyễn Thị Phương	Ngân	ICTP17A1	23/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1080	17005116	Võ Duy	Ngân	ICTP17A1	04/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1081	17005117	Huỳnh Nguyễn Kim	Ngân	ICTP17A1	09/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1082	17005118	Nguyễn Trần Kim	Ngân	ICTP17A1	07/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1083	17005120	Phạm Tuyết	Nghi	ICTP17A1	13/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1084	17005122	Trần Thị Bích	Ngọc	ICTP17A1	12/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1085	17005123	Nguyễn Thị Như	Ngọc	ICTP17A1	07/10/1999	Trà Vinh	Khá
1086	17005124	Trần Thị Minh	Ngọc	ICTP17A1	02/01/1998	Đồng Tháp	Trung bình
1087	17005125	Phạm Nguyễn Thảo	Nguyên	ICTP17A1	13/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1088	17005126	Trần Minh	Nguyên	ICTP17A1	16/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1089	17005127	Trần Bình	Nguyên	ICTP17A1	16/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1090	17005128	Thái Hà Sơn	Nguyên	ICTP17A1	31/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1091	17005129	Nguyễn Thị Ánh	Nguyên	ICTP17A2	28/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1092	17005130	Phạm Thị Hồng	Nguyên	ICTP17A2	19/9/1999	Đồng Tháp	Khá
1093	17005131	Phan Thành	Nhân	ICTP17A2	25/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1094	17005132	Nguyễn Trọng	Nhân	ICTP17A2	19/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1095	17005134	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	ICTP17A2	19/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1096	17005135	Nguyễn Dương	Nhi	ICTP17A2	20/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1097	17005136	Thạch Thị Huệ	Nhi	ICTP17A2	25/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1098	17005137	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	ICTP17A2	09/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1099	17005139	Lê Thị Thảo	Nhi	ICTP17A2	06/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1100	17005140	Hồ Nguyễn Tú	Nhi	ICTP17A2	20/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1101	17005141	Phan Châu Quyền	Nhi	ICTP17A2	15/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1102	17005142	Tường Thị Hồng	Nhi	ICTP17A2	04/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1103	17005143	Hồ Thị Tuyết	Nhi	ICTP17A2	26/7/1999	Cần Thơ	Giỏi
1104	17005144	Trần Thị Huỳnh	Như	ICTP17A2	20/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1105	17005145	Trịnh Ngọc	Như	ICTP17A2	29/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1106	17005146	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	ICTP17A2	07/7/1999	Đồng Tháp	Khá
1107	17005148	Đỗ Thị Phi	Nhung	ICTP17A2	30/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1108	17005149	Nguyễn Hữu	Nhựt	ICTP17A2	15/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1109	17005150	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	ICTP17A2	24/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1110	17005151	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	ICTP17A2	24/8/1999	An Giang	Khá
1111	17005152	Nguyễn Thị Anh	Phi	ICTP17A2	22/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1112	17005153	Lê Thanh	Phong	ICTP17A2	30/5/1999	Đồng Tháp	Khá
1113	17005154	Nguyễn Hoàng	Phú	ICTP17A2	10/11/1999	Trà Vinh	Trung bình
1114	17005155	Trịnh Hồng	Phúc	ICTP17A2	20/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1115	17005156	Mai Thị Kim	Phụng	ICTP17A2	18/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1116	17005157	Phạm Yến	Phụng	ICTP17A2	12/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1117	17005158	Phạm Thị Kim	Phụng	ICTP17A2	23/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1118	17005159	Lê Hoàng	Phước	ICTP17A2	01/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1119	17005160	Phạm Thị Thắm	Phương	ICTP17A2	24/10/1999	Tiền Giang	Khá
1120	17005162	Mai Diễm	Phương	ICTP17A2	22/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1121	17005163	Nguyễn Tấn	Phương	ICTP17A2	11/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình

G
C
M
AT
IG
10H

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1122	17005164	Châu Nguyễn Nhật	Phương	ICTP17A2	12/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1123	17005167	Nguyễn Hoàng	Quyên	ICTP17A2	02/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1124	17005169	Nguyễn Thị Kim	Quyên	ICTP17A2	30/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1125	17005170	Phạm Thảo	Quyên	ICTP17A2	15/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1126	17005171	Phạm Thị Kim	Quyên	ICTP17A2	22/4/1999	Đồng Tháp	Khá
1127	17005172	Nguyễn Như	Quỳnh	ICTP17A2	08/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1128	17005173	Châu Ha	Sên	ICTP17A2	24/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1129	17005174	Lâm Hoàng	Son	ICTP17A2	16/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1130	17005175	Nguyễn Hữu	Tài	ICTP17A2	16/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1131	17005177	Phùng Thị Lương	Tâm	ICTP17A2	03/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1132	17005178	Nguyễn Thành	Tân	ICTP17A2	02/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1133	17005179	Nguyễn Hồng	Thái	ICTP17A2	27/6/1999	Cần Thơ	Trung bình
1134	17005180	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	ICTP17A2	15/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1135	17005181	Nguyễn Huỳnh Như	Thanh	ICTP17A2	19/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1136	17005183	Phạm Ngọc Duy	Thanh	ICTP17A2	09/4/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1137	17005184	Hồ Thị Ngọc	Thanh	ICTP17A2	09/01/1999	Đồng Tháp	Giỏi
1138	17005185	Huỳnh Thị Ngọc	Thảo	ICTP17A2	10/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1139	17005186	Nguyễn Thị Phương	Thảo	ICTP17A2	15/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1140	17005187	Nguyễn Kim	Thảo	ICTP17A2	27/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1141	17005188	Phan Thanh	Thảo	ICTP17A2	01/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1142	17005189	Huỳnh Thị Phương	Thảo	ICTP17A2	08/11/1999	Đồng Tháp	Khá
1143	17005190	Võ Nguyễn Hữu	Thế	ICTP17A2	27/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
1144	17005191	Phạm Hoàng Anh	Thi	ICTP17A2	26/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1145	17005192	Đặng Phương	Thi	ICTP17A2	01/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1146	17005193	Trịnh Văn	Thi	ICTP17A2	16/9/1999	Đồng Tháp	Khá
1147	17005194	Nguyễn Thị Xuân	Thơ	ICTP17A2	03/4/1999	Bạc Liêu	Trung bình
1148	17005195	Võ Thị Cẩm	Thu	ICTP17A2	01/12/1999	Đồng Tháp	Khá
1149	17005196	Huỳnh Minh	Thư	ICTP17A2	10/8/1999	Cần Thơ	Khá
1150	17005197	Nguyễn Minh	Thư	ICTP17A2	04/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1151	17005198	Nguyễn Thị Anh	Thư	ICTP17A2	11/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1152	17005199	Dương Thị Anh	Thư	ICTP17A2	03/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1153	17005200	Đặng Lê Anh	Thư	ICTP17A2	23/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1154	17005202	Trần Thị Hồng	Thúy	ICTP17A2	28/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1155	17005203	Nguyễn Thị Mộng	Thúy	ICTP17A2	05/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1156	17005204	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên	ICTP17A2	17/4/1999	Tiền Giang	Trung bình
1157	17005205	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	ICTP17A2	01/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1158	17005206	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	ICTP17A2	16/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1159	17005207	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	ICTP17A2	02/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1160	17005208	Ngô Thủy	Tiên	ICTP17A2	11/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1161	17005209	Nguyễn Mai Xuân	Tiên	ICTP17A2	07/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1162	17005210	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên	ICTP17A2	05/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1163	17005211	Nguyễn Kiều	Tiên	ICTP17A2	19/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1164	17005212	Huỳnh Hữu	Tiến	ICTP17A2	03/6/1999	Đồng Tháp	Khá
1165	17005213	Phạm Hồng	Tiếp	ICTP17A2	16/02/1999	Cà Mau	Khá
1166	17005214	Nguyễn Thị Tổ	Tổ	ICTP17A2	28/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1167	17005215	Phạm Thị Bảo	Trâm	ICTP17A2	18/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1168	17005216	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	ICTP17A2	26/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1169	17005217	Tô Kim	Trân	ICTP17A2	24/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1170	17005218	Lê Huỳnh	Trân	ICTP17A2	08/10/1999	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1171	17005219	Trần Thị Huyền	Trần	ICTP17A2	03/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1172	17005221	Lư Thị Huyền	Trần	ICTP17A2	03/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1173	17005222	Đào Thị Thùy	Trần	ICTP17A2	20/9/1999	Sóc Trăng	Trung bình
1174	17005224	Trần Thị Huyền	Trang	ICTP17A2	23/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1175	17005225	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	ICTP17A2	29/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1176	17005226	Võ Minh	Triết	ICTP17A2	14/7/1999	Cần Thơ	Trung bình
1177	17005228	Trần Tú	Trình	ICTP17A2	30/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1178	17005230	Phan Văn	Trúc	ICTP17A2	16/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1179	17005231	Phạm Hoàng Việt	Trung	ICTP17A2	19/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1180	17005233	Lê Minh	Truyền	ICTP17A2	13/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1181	17005234	Ngô Thị Cẩm	Tú	ICTP17A2	08/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1182	17005236	Lưu Điền	Túc	ICTP17A2	20/02/1998	Trà Vinh	Trung bình
1183	17005237	Lê Ngọc	Tuyền	ICTP17A2	29/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1184	17005238	Lưu Thị Kim	Tuyền	ICTP17A2	05/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1185	17005239	Lê Thanh	Tuyền	ICTP17A2	31/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1186	17005240	Nguyễn Thanh	Tuyền	ICTP17A2	09/02/1999	Sóc Trăng	Khá
1187	17005241	Bùi Ngọc	Tuyết	ICTP17A2	26/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1188	17005244	Lịch Thị Cẩm	Vân	ICTP17A2	25/8/1999	Sóc Trăng	Khá
1189	17005245	Lê Kim	Vàng	ICTP17A2	16/7/1999	Sóc Trăng	Khá
1190	17005246	Phạm Trần Thúy	Vi	ICTP17A2	24/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1191	17005248	Trần Thị Thúy	Vi	ICTP17A2	12/8/1999	Sóc Trăng	Khá
1192	17005249	Nguyễn Khánh	Vy	ICTP17A2	04/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1193	17005251	Trần Thị Kim	Xuyến	ICTP17A2	03/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1194	17005253	Nguyễn Thị Thu	Yên	ICTP17A2	17/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1195	17005255	Nguyễn Thị Kim	Yên	ICTP17A2	27/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1196	17005256	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	ICTP17A2	10/6/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1197	17005257	Trần Như	Thùy	ICTP17A2	23/10/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1198	17006001	Nguyễn Thanh	An	ICDT17A	26/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1199	17006002	Nguyễn Vĩnh	An	ICDT17A	05/5/1999	An Giang	Trung bình
1200	17006003	Nguyễn Phước	An	ICDT17A	15/02/1999	Đồng Tháp	Khá
1201	17006004	Trương Quốc	Anh	ICDT17A	22/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1202	17006005	Trần Quốc	Bảo	ICDT17A	01/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1203	17006006	Nguyễn Minh	Châu	ICDT17A	26/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1204	17006007	Huỳnh Kim Trọng	Cương	ICDT17A	16/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1205	17006008	Nguyễn Minh	Đạt	ICDT17A	23/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1206	17006009	Lê Huỳnh Thành	Đạt	ICDT17A	12/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1207	17006010	Thạch Quang	Đạt	ICDT17A	18/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1208	17006011	Trương Quốc	Dương	ICDT17A	16/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1209	17006012	Lê Văn Minh	Dương	ICDT17A	26/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1210	17006014	Nguyễn Phúc	Hải	ICDT17A	30/8/1999	Bến Tre	Khá
1211	17006015	Triệu Trần Huy	Hoàng	ICDT17A	11/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1212	17006016	Bùi Nguyễn Minh	Hoàng	ICDT17A	29/3/1999	Kiên Giang	Khá
1213	17006018	Nguyễn Việt	Hùng	ICDT17A	02/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1214	17006021	Võ Hoàng	Huy	ICDT17A	16/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1215	17006022	Hồ Thái	Huy	ICDT17A	07/6/1999	Đồng Tháp	Khá
1216	17006023	Hồ Nguyễn Anh	Kha	ICDT17A	03/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1217	17006024	Nguyễn An	Khang	ICDT17A	30/4/1999	Bến Tre	Trung bình
1218	17006025	Lê Minh	Khang	ICDT17A	16/7/1999	Đồng Tháp	Khá
1219	17006026	Trần Anh	Khoa	ICDT17A	01/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình



TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1220	17006028	Nguyễn Trung	Kiên	1CDT17A	07/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1221	17006029	Nguyễn Trung	Kiên	1CDT17A	11/8/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1222	17006030	Phạm Như	Kiên	1CDT17A	18/4/1999	Kiên Giang	Khá
1223	17006031	Hồ Hoàng	Kiệt	1CDT17A	29/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1224	17006032	Phạm Hoàng	Linh	1CDT17A	30/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1225	17006033	Nguyễn Hoàng	Lộc	1CDT17A	18/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1226	17006034	Nguyễn Khắc	Long	1CDT17A	21/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1227	17006035	Phạm Công	Lý	1CDT17A	19/12/1999	Bến Tre	Trung bình
1228	17006037	Võ Quốc	Nam	1CDT17A	06/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1229	17006038	Ông Nhựt	Nam	1CDT17A	24/02/1999	Kiên Giang	Khá
1230	17006039	Trần Thanh	Nhân	1CDT17A	20/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1231	17006042	Huỳnh Thanh	Nhựt	1CDT17A	06/9/1997	Vĩnh Long	Khá
1232	17006043	Nguyễn Tấn	Phát	1CDT17A	16/9/1999	Tiền Giang	Khá
1233	17006044	Đỗ Tấn	Phong	1CDT17A	12/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1234	17006045	Nguyễn Tấn	Phú	1CDT17A	04/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1235	17006046	Lê Nguyễn Bảo	Phúc	1CDT17A	14/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1236	17006047	Phan Trọng	Phúc	1CDT17A	15/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1237	17006048	Nguyễn Hoàng	Phúc	1CDT17A	15/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1238	17006050	Âu Thanh	Phụng	1CDT17A	08/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1239	17006051	Lê Nhựt	Quân	1CDT17A	09/10/1999	Tiền Giang	Khá
1240	17006052	Lê Lâm Minh	Quân	1CDT17A	03/12/1999	Đồng Tháp	Khá
1241	17006053	Lê Minh	Quân	1CDT17A	25/5/1999	An Giang	Trung bình
1242	17006054	Phan Nguyễn Minh	Quang	1CDT17A	21/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1243	17006056	Nguyễn Thanh	Sang	1CDT17A	23/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1244	17006057	Nguyễn Hữu	Tài	1CDT17A	06/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1245	17006058	Nguyễn Thành	Tân	1CDT17A	02/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1246	17006059	Phan Quốc	Thanh	1CDT17A	06/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1247	17006060	Nguyễn Minh	Thanh	1CDT17A	05/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1248	17006062	Đỗ Huỳnh Gia	Thịnh	1CDT17A	27/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1249	17006063	Nguyễn Văn	Thịnh	1CDT17A	26/6/1999	Trà Vinh	Khá
1250	17006064	Võ Minh	Thoại	1CDT17A	15/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1251	17006066	Nguyễn Thành	Thông	1CDT17A	17/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1252	17006067	Trần Hoàng	Tiến	1CDT17A	13/01/1999	Đồng Tháp	Khá
1253	17006068	Nguyễn Nhân	Tính	1CDT17A	09/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1254	17006069	Cao Nguyễn Hữu	Toàn	1CDT17A	18/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1255	17006070	Nguyễn Anh	Tòng	1CDT17A	02/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1256	17006071	Lê Mỹ	Trang	1CDT17A	12/6/1999	Kiên Giang	Khá
1257	17006072	Lê Văn	Trí	1CDT17A	10/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1258	17006074	Võ Nguyễn Sang	Trọng	1CDT17A	05/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
1259	17006075	Ngô Thành	Trưởng	1CDT17A	10/11/1999	Bến Tre	Khá
1260	17006076	Phan Đình	Tuấn	1CDT17A	24/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1261	17006077	Nguyễn Trần Đình	Văn	1CDT17A	22/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1262	17006079	Nguyễn Khánh	Vũ	1CDT17A	24/7/1999	Bến Tre	Khá
1263	17007001	Đỗ Trần	Bình	1TDH17A	30/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1264	17007002	Phan Thanh	Bình	1TDH17A	29/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1265	17007004	Trương Quốc	Cường	1TDH17A	09/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1266	17007005	Trần Duy	Đăng	1TDH17A	04/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1267	17007006	Nguyễn Tiến	Đạt	1TDH17A	06/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1268	17007007	Nguyễn Lê Huỳnh	Đức	1TDH17A	22/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1269	17007008	Mai Huỳnh	Đức	1TDH17A	01/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1270	17007009	Nguyễn Anh	Dũng	1TDH17A	09/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1271	17007010	Võ Trường	Duy	1TDH17A	03/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1272	17007011	Lê Tường	Duy	1TDH17A	26/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1273	17007012	Cao Nhật	Duy	1TDH17A	01/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1274	17007014	Nguyễn Khánh	Duy	1TDH17A	24/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1275	17007015	Lê Đức	Duy	1TDH17A	07/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1276	17007016	Nguyễn Minh	Duy	1TDH17A	03/5/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1277	17007018	Lê Anh	Hào	1TDH17A	01/01/1999	Cần Thơ	Trung bình
1278	17007019	Nhan Ngọc Anh	Hào	1TDH17A	21/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1279	17007020	Nguyễn Thanh	Hiệp	1TDH17A	17/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1280	17007021	Phan Thị Thu	Hoàng	1TDH17A	30/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1281	17007025	Phan Phụng Nhật	Minh	1TDH17A	21/4/1999	Sóc Trăng	Trung bình
1282	17007026	Trần Văn	Mong	1TDH17A	21/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1283	17007027	Trần Hữu	Nghĩa	1TDH17A	03/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1284	17007028	Nguyễn Thanh	Nhã	1TDH17A	26/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1285	17007029	Trần Hoàng	Nhã	1TDH17A	26/4/1999	Cần Thơ	Khá
1286	17007030	Bạch Thái	Nhân	1TDH17A	15/11/1997	Vĩnh Long	Khá
1287	17007031	Nguyễn Văn	Nờ	1TDH17A	8/9/99	Tiền Giang	Trung bình
1288	17007032	Lê Hồng	Phúc	1TDH17A	14/11/1999	Sóc Trăng	Khá
1289	17007033	Trần Phú	Quý	1TDH17A	02/01/1996	Đồng Tháp	Trung bình
1290	17007034	Phạm Thụy Kim	Quyên	1TDH17A	07/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1291	17007035	Trần Minh	Sang	1TDH17A	18/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1292	17007036	Trương Tấn	Sang	1TDH17A	01/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1293	17007038	Nguyễn Tấn	Tài	1TDH17A	30/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1294	17007039	Mai Phú	Tân	1TDH17A	09/01/1999	Trà Vinh	Trung bình
1295	17007040	Trần Đình Nhựt	Tân	1TDH17A	25/10/1999	Bạc Liêu	Trung bình
1296	17007041	Võ Minh	Thái	1TDH17A	13/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1297	17007042	Mai Nhật	Thanh	1TDH17A	06/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1298	17007043	Nguyễn Hữu	Thịnh	1TDH17A	29/5/1997	Tiền Giang	Trung bình
1299	17007044	Huỳnh Phú	Thịnh	1TDH17A	11/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1300	17007046	Nguyễn Minh	Thuần	1TDH17A	13/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1301	17007047	Lê Vũ Minh	Thuận	1TDH17A	18/5/1999	Tiền Giang	Khá
1302	17007048	Lê Huỳnh Minh	Thức	1TDH17A	26/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1303	17007049	Nguyễn Văn	Tiến	1TDH17A	13/6/1999	Đồng Tháp	Khá
1304	17007050	Nguyễn Trung	Tính	1TDH17A	23/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1305	17007051	Trần Quốc	Trung	1TDH17A	01/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1306	17007052	Trần Tấn	Trung	1TDH17A	04/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1307	17007054	Trần Lâm	Tú	1TDH17A	07/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1308	17007055	Phạm Phương	Tường	1TDH17A	19/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1309	17007056	Phạm Thế	Vĩ	1TDH17A	21/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1310	17007057	Phan Hữu Phú	Vinh	1TDH17A	05/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1311	17007058	Nguyễn Đức	Vinh	1TDH17A	12/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1312	17007059	Phạm Lê Ngọc	Yến	1TDH17A	18/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1313	17008002	Nguyễn Trường	An	1CCK17A1	01/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1314	17008003	Võ Bình	An	1CCK17A1	15/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1315	17008004	Huỳnh Tuấn	An	1CCK17A1	05/8/1999	Trà Vinh	Trung bình
1316	17008005	Nguyễn Việt	Anh	1CCK17A1	03/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1317	17008007	Nguyễn Tân	Anh	1CCK17A1	16/5/1998	An Giang	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1318	17008008	Dương Tấn	Bảo	ICCK17A1	20/6/1999	Tiền Giang	Khá
1319	17008009	Trần Gia	Bảo	ICCK17A1	27/6/1999	An Giang	Trung bình
1320	17008010	Lê Phong	Bình	ICCK17A1	11/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1321	17008011	Phạm Văn Chiêu	Bình	ICCK17A1	17/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1322	17008012	Trần Thanh	Bình	ICCK17A1	09/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1323	17008013	Nguyễn Hoàng	Cần	ICCK17A1	12/02/1998	Cần Thơ	Trung bình
1324	17008014	Tô Tuấn	Cánh	ICCK17A1	26/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1325	17008015	Phạm Văn	Chi	ICCK17A1	29/10/1999	An Giang	Khá
1326	17008016	Nguyễn Toàn	Chiến	ICCK17A1	28/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1327	17008017	Nguyễn Long	Cơ	ICCK17A1	24/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1328	17008018	Nguyễn Chí	Công	ICCK17A1	28/3/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1329	17008019	Nguyễn Mạnh	Cường	ICCK17A1	04/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1330	17008020	Trần Minh	Cường	ICCK17A1	23/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1331	17008021	Nguyễn Duy	Đa	ICCK17A1	30/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1332	17008022	Trần Văn Thê	Đang	ICCK17A1	06/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1333	17008023	Trần Quốc	Danh	ICCK17A1	15/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1334	17008024	Nguyễn Công	Danh	ICCK17A1	11/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1335	17008025	Nguyễn Vĩnh	Đạt	ICCK17A1	24/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1336	17008026	Huỳnh Tuấn	Đạt	ICCK17A1	12/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1337	17008027	Dương Thành	Đạt	ICCK17A1	04/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1338	17008028	Trần Tuấn	Đạt	ICCK17A1	10/02/1999	An Giang	Khá
1339	17008029	Nguyễn Quốc	Đạt	ICCK17A1	05/6/1999	Đồng Tháp	Khá
1340	17008030	Trần Thành	Đạt	ICCK17A1	26/8/1999	Đồng Tháp	Khá
1341	17008031	Nguyễn Khoa	Điểm	ICCK17A1	21/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1342	17008032	Trần Văn	Điểm	ICCK17A1	14/4/1999	Đồng Tháp	Khá
1343	17008033	Nguyễn Phước	Điền	ICCK17A1	15/4/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1344	17008035	Trương Minh	Đức	ICCK17A1	22/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1345	17008036	Nguyễn Hữu	Đức	ICCK17A1	04/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1346	17008037	Danh Huỳnh	Đức	ICCK17A1	15/01/1999	Kiên Giang	Khá
1347	17008038	Lê Trung	Đức	ICCK17A1	12/4/1999	Bạc Liêu	Trung bình
1348	17008039	Nguyễn Khánh	Dũng	ICCK17A1	12/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1349	17008041	Lê Trần Nhật	Duy	ICCK17A1	05/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1350	17008043	Trương Thành	Duy	ICCK17A1	30/7/1998	Vĩnh Long	Khá
1351	17008044	Nguyễn Thanh	Duy	ICCK17A1	02/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1352	17008045	Nguyễn Hoàng	Duy	ICCK17A1	12/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1353	17008046	Trần Hoàng	Duy	ICCK17A1	12/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1354	17008047	Nguyễn Minh	Duy	ICCK17A1	07/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1355	17008048	Nguyễn Minh	Duy	ICCK17A1	08/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1356	17008049	Trần Khánh	Duy	ICCK17A1	29/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1357	17008050	Nguyễn Hoàng	Duy	ICCK17A1	19/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1358	17008051	Đỗ Thanh	Duy	ICCK17A1	21/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1359	17008053	Nguyễn Anh	Duy	ICCK17A1	25/12/1999	Đồng Tháp	Khá
1360	17008054	Nguyễn Trường	Duy	ICCK17A1	26/4/1999	Cà Mau	Khá
1361	17008055	Lê Vũ Trường	Giang	ICCK17A1	30/12/1998	Vĩnh Long	Khá
1362	17008056	Đặng Trường	Giang	ICCK17A1	13/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1363	17008057	Quách Trường	Giang	ICCK17A1	17/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1364	17008058	Cao Minh	Hải	ICCK17A1	11/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1365	17008059	Phan Hoàng	Hải	ICCK17A1	23/5/1999	Kiên Giang	Khá
1366	17008060	Phan Trần	Hanh	ICCK17A1	15/10/1999	Bình Phước	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1367	17008062	Đặng Thanh	Hào	ICCK17A1	20/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1368	17008063	Nguyễn Dương Thiện	Hào	ICCK17A1	06/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1369	17008064	Nguyễn Văn	Hào	ICCK17A1	19/3/1999	Tiền Giang	Khá
1370	17008065	Huỳnh Hữu	Hậu	ICCK17A1	01/12/1999	Cần Thơ	Khá
1371	17008066	Nguyễn Hoàng Phi	Hậu	ICCK17A1	25/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1372	17008070	Nguyễn Trần Quang	Hiếu	ICCK17A1	05/8/1997	Vĩnh Long	Trung bình
1373	17008071	Trương Minh	Hiếu	ICCK17A1	27/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1374	17008072	Nguyễn Trọng	Hiếu	ICCK17A1	28/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1375	17008073	Lê Minh	Hiếu	ICCK17A1	15/4/1997	Vĩnh Long	Trung bình
1376	17008074	Trần Thanh	Hiếu	ICCK17A1	16/11/1999	Đồng Tháp	Khá
1377	17008075	Trần Duy	Hòa	ICCK17A1	28/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1378	17008077	Phan Nhựt	Huy	ICCK17A1	26/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1379	17008078	Huỳnh Khánh	Huy	ICCK17A1	07/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1380	17008080	Huỳnh Phát	Huy	ICCK17A1	23/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1381	17008081	Huỳnh Quốc	Huy	ICCK17A1	09/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1382	17008082	Lê Vũ	Huy	ICCK17A1	17/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1383	17008083	Đào Thanh	Huy	ICCK17A1	17/6/1999	Đồng Tháp	Khá
1384	17008084	Trần Thị	Huyền	ICCK17A1	28/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1385	17008085	Ngô Sơn	Huỳnh	ICCK17A1	24/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1386	17008086	Võ Quốc	Huỳnh	ICCK17A1	15/11/1999	Đồng Tháp	Khá
1387	17008087	Nguyễn Hoàng	Khải	ICCK17A1	05/8/1999	Bến Tre	Khá
1388	17008088	Dương Văn	Khải	ICCK17A1	26/10/1998	An Giang	Khá
1389	17008089	Lê Đình	Khang	ICCK17A1	06/01/1999	Long An	Trung bình
1390	17008091	Huỳnh Duy	Khang	ICCK17A1	01/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1391	17008093	Nguyễn Bảo	Khang	ICCK17A1	12/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1392	17008094	Hồ Phước	Khang	ICCK17A1	30/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1393	17008096	Trương Hữu	Khang	ICCK17A1	19/3/1999	Trà Vinh	Khá
1394	17008097	Võ Thanh	Khang	ICCK17A1	14/01/1999	Kiên Giang	Trung bình
1395	17008098	Phan Hoàng	Khanh	ICCK17A1	02/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1396	17008099	Trần Quốc	Khánh	ICCK17A1	16/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1397	17008100	Huỳnh Minh	Khoa	ICCK17A1	25/4/1999	Bến Tre	Trung bình
1398	17008101	Đặng Anh	Khoa	ICCK17A1	30/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1399	17008102	Đỗ Anh	Khoa	ICCK17A1	23/6/1999	Kiên Giang	Khá
1400	17008103	Trần Đăng	Khoa	ICCK17A1	16/9/1999	Bạc Liêu	Trung bình
1401	17008105	Lê Phúc	Kiên	ICCK17A1	01/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1402	17008106	Nguyễn Tuấn	Kiệt	ICCK17A1	08/10/1999	Bến Tre	Trung bình
1403	17008107	Trần Quốc	Kiệt	ICCK17A1	10/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1404	17008108	Dương Minh	Kỷ	ICCK17A1	13/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1405	17008110	Nguyễn Tô	Lăng	ICCK17A1	17/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1406	17008111	Phạm Tiến	Lập	ICCK17A1	09/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1407	17008112	Nguyễn Tấn	Liêm	ICCK17A1	22/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1408	17008113	Nguyễn Trần Khánh	Linh	ICCK17A1	13/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1409	17008114	La Tú	Linh	ICCK17A1	02/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1410	17008115	Ngô Quang	Linh	ICCK17A1	24/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1411	17008116	Trần Văn	Linh	ICCK17A1	24/4/1998	Đồng Tháp	Trung bình
1412	17008117	Phạm Hoàng	Lis	ICCK17A1	06/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1413	17008118	Trần Bảo	Lộc	ICCK17A1	16/3/1999	Trà Vinh	Trung bình
1414	17008119	Nguyễn Hữu	Lộc	ICCK17A1	21/4/1999	Trà Vinh	Khá
1415	17008120	Võ Ngọc	Lợi	ICCK17A1	15/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1416	17008121	Võ Thuận	Lợi	ICCK17A1	20/6/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1417	17008122	Cù Hoàng	Long	ICCK17A1	20/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1418	17008123	Bùi Trần Thanh	Long	ICCK17A1	24/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1419	17008124	Đỗ Thanh	Long	ICCK17A1	21/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1420	17008125	Trương Thành	Long	ICCK17A1	18/4/1999	Trà Vinh	Trung bình
1421	17008126	Nguyễn Văn	Lượng	ICCK17A1	07/5/1999	An Giang	Khá
1422	17008127	Nguyễn Minh	Lý	ICCK17A1	18/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1423	17008128	Nguyễn Cao	Minh	ICCK17A1	17/10/1998	Vĩnh Long	Khá
1424	17008129	Phạm Công	Minh	ICCK17A1	24/9/1999	Cần Thơ	Trung bình
1425	17008131	Nguyễn Hoàng	Nam	ICCK17A1	29/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1426	17008132	Lý Quốc	Nam	ICCK17A1	25/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1427	17008134	Phạm Hoài	Nam	ICCK17A1	01/10/1999	Trà Vinh	Khá
1428	17008136	Nguyễn Trọng	Nghĩa	ICCK17A2	04/4/1999	Tiền Giang	Khá
1429	17008138	Lê Hữu	Nghĩa	ICCK17A2	29/8/1999	Đồng Tháp	Khá
1430	17008139	Nguyễn Huỳnh Trọng	Nghiêm	ICCK17A2	20/9/1999	Cần Thơ	Trung bình
1431	17008140	Lê Thành	Nghiệp	ICCK17A2	18/10/1999	TP. HCM	Khá
1432	17008141	Huỳnh Tấn	Ngọt	ICCK17A2	04/12/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1433	17008142	Ngô Bình	Nguyên	ICCK17A2	19/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1434	17008143	Lê Vũ Khánh	Nguyên	ICCK17A2	18/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1435	17008144	Nguyễn Thanh	Nguyễn	ICCK17A2	05/10/1999	Trà Vinh	Khá
1436	17008145	Trần Thanh	Nhàn	ICCK17A2	02/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1437	17008146	Võ Lê Thành	Nhân	ICCK17A2	19/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1438	17008147	Hồ Trọng	Nhân	ICCK17A2	20/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1439	17008148	Võ Tài	Nhân	ICCK17A2	03/10/1999	Long An	Khá
1440	17008149	Bạch	Nhân	ICCK17A2	07/12/1999	Cần Thơ	Khá
1441	17008150	Lê Minh	Nhật	ICCK17A2	05/9/1999	Kiên Giang	Khá
1442	17008151	Trình Thế	Nhiên	ICCK17A2	29/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1443	17008152	Nguyễn Hoàng	Nhu	ICCK17A2	26/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1444	17008153	Lê Hoàng	Nhu	ICCK17A2	19/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1445	17008154	Võ Văn	Nhu	ICCK17A2	03/7/1999	Đồng Tháp	Khá
1446	17008156	Bạch Minh	Nhựt	ICCK17A2	13/11/1999	Cần Thơ	Trung bình
1447	17008157	Võ Minh	Nhựt	ICCK17A2	12/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1448	17008159	Lê Văn	Phái	ICCK17A2	14/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1449	17008160	Nguyễn Trường	Phát	ICCK17A2	12/9/1999	Tiền Giang	Trung bình
1450	17008161	Nguyễn Tấn	Phát	ICCK17A2	22/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1451	17008162	Lê Thành	Phát	ICCK17A2	27/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1452	17008163	Lê Minh	Phát	ICCK17A2	10/10/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1453	17008164	Nguyễn Hoàng Lý	Phi	ICCK17A2	16/8/1999	Tiền Giang	Khá
1454	17008165	Bùi Sĩ	Phi	ICCK17A2	03/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1455	17008166	Nguyễn Hoài	Phong	ICCK17A2	11/11/1999	Tiền Giang	Trung bình
1456	17008167	Nguyễn Thanh	Phong	ICCK17A2	19/9/1995	Vĩnh Long	Trung bình
1457	17008168	Phạm Thanh	Phong	ICCK17A2	16/10/1999	Đồng Tháp	Khá
1458	17008169	Ngô Hồng	Phúc	ICCK17A2	17/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1459	17008170	Lê Nguyễn Minh	Phúc	ICCK17A2	27/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1460	17008171	Nguyễn Hồng	Phúc	ICCK17A2	04/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1461	17008174	Lê Hoàng	Phước	ICCK17A2	16/10/1998	Tiền Giang	Khá
1462	17008175	Phạm Ngọc	Phước	ICCK17A2	02/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1463	17008176	Nguyễn Thành	Phương	ICCK17A2	30/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1464	17008177	Nguyễn Thái	Quân	ICCK17A2	10/10/1999	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1465	17008178	Lê Thanh	Quân	ICCK17A2	19/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1466	17008179	Điều Minh	Quân	ICCK17A2	11/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1467	17008180	Đinh Thế	Quang	ICCK17A2	16/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1468	17008181	Tăng Đức	Quang	ICCK17A2	05/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1469	17008182	Ôn Phú	Quý	ICCK17A2	10/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1470	17008184	Nguyễn Thanh	Quyên	ICCK17A2	05/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1471	17008185	Nguyễn Văn	Sang	ICCK17A2	21/6/1999	Sóc Trăng	Trung bình
1472	17008186	Lê Trọng	Sang	ICCK17A2	03/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1473	17008187	Tô Thành	Sang	ICCK17A2	18/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1474	17008188	Võ Thanh	Son	ICCK17A2	09/02/1998	Đồng Tháp	Trung bình
1475	17008189	Bùi Quốc	Sỹ	ICCK17A2	15/01/1999	Tiền Giang	Khá
1476	17008190	Nguyễn Minh	Tài	ICCK17A2	04/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1477	17008191	Nguyễn Hữu	Tài	ICCK17A2	08/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1478	17008192	Nguyễn Lâm Phúc	Tài	ICCK17A2	11/10/1999	Trà Vinh	Khá
1479	17008193	Huỳnh Tấn	Tài	ICCK17A2	17/5/1999	Trà Vinh	Trung bình
1480	17008194	Nguyễn Ngọc	Tài	ICCK17A2	12/6/1999	Cần Thơ	Trung bình
1481	17008195	Nguyễn Chí	Tâm	ICCK17A2	26/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1482	17008196	Nguyễn Chí	Tâm	ICCK17A2	20/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1483	17008199	Nguyễn Chí	Tâm	ICCK17A2	09/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1484	17008200	Phan Trí	Tâm	ICCK17A2	01/4/1999	Đồng Tháp	Khá
1485	17008201	Nguyễn Thanh	Tân	ICCK17A2	19/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1486	17008202	Phạm Võ Thiện	Tân	ICCK17A2	25/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1487	17008203	Phạm Văn	Thà	ICCK17A2	13/12/1999	Tiền Giang	Khá
1488	17008204	Nguyễn Quốc	Thái	ICCK17A2	06/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1489	17008205	Huỳnh Văn	Thái	ICCK17A2	01/01/1997	Cần Thơ	Trung bình
1490	17008206	Lê Văn	Thắng	ICCK17A2	06/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1491	17008207	Võ Minh	Thành	ICCK17A2	07/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1492	17008209	Nguyễn Phát	Thạnh	ICCK17A2	26/01/1999	Cần Thơ	Trung bình
1493	17008210	Nguyễn Đình	Thi	ICCK17A2	17/5/1999	Bến Tre	Trung bình
1494	17008211	Bùi Chí	Thiện	ICCK17A2	23/11/1999	Tiền Giang	Khá
1495	17008212	Lê Thanh	Thiện	ICCK17A2	17/11/1999	Cần Thơ	Trung bình
1496	17008213	Nguyễn Minh	Thiện	ICCK17A2	10/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1497	17008214	Lê Minh	Thiện	ICCK17A2	16/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1498	17008215	Dương Hữu	Thiện	ICCK17A2	04/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1499	17008216	Võ Hữu	Thiện	ICCK17A2	01/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1500	17008217	Phan Phước	Thịnh	ICCK17A2	06/12/1999	Kiên Giang	Khá
1501	17008219	Nguyễn Thanh	Thông	ICCK17A2	30/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1502	17008220	Trần Quốc	Thuận	ICCK17A2	26/9/1997	Vĩnh Long	Khá
1503	17008221	Trần Minh	Thuận	ICCK17A2	09/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1504	17008222	Bùi Minh	Thức	ICCK17A2	18/02/1999	Trà Vinh	Trung bình
1505	17008223	Dương Vĩnh	Thụy	ICCK17A2	16/8/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1506	17008224	Lê Hữu	Tiền	ICCK17A2	09/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1507	17008225	Phạm Văn	Tiền	ICCK17A2	10/9/1999	An Giang	Trung bình
1508	17008226	Nguyễn Bá	Tòng	ICCK17A2	07/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1509	17008227	Nguyễn Thanh	Trạng	ICCK17A2	13/8/1999	Trà Vinh	Trung bình
1510	17008228	Phùng Minh	Trí	ICCK17A2	30/4/1999	Long An	Trung bình
1511	17008229	Trần Minh	Trí	ICCK17A2	19/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1512	17008231	Hà Mạnh	Trí	ICCK17A2	20/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1513	17008233	Thạch Thanh	Triều	ICCK17A2	06/8/1999	Trà Vinh	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1514	17008234	Nguyễn Khắc	Triệu	ICCK17A2	26/01/1999	Bến Tre	Trung bình
1515	17008235	Trịnh Trần	Trình	ICCK17A2	21/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1516	17008236	Nguyễn Minh	Trọng	ICCK17A2	21/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1517	17008237	Đoàn Quốc	Trọng	ICCK17A2	01/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1518	17008238	Hồ Đức	Trọng	ICCK17A2	17/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1519	17008239	Nguyễn Cương	Trực	ICCK17A2	21/4/1999	Cần Thơ	Trung bình
1520	17008240	Hồ Trung	Trực	ICCK17A2	24/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1521	17008241	Nguyễn Hoàng Quốc	Trung	ICCK17A2	19/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1522	17008242	Nguyễn Hoàng	Trung	ICCK17A2	19/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1523	17008244	Trần Thành	Trung	ICCK17A2	14/10/1999	An Giang	Khá
1524	17008245	Nguyễn Quốc	Trương	ICCK17A2	11/8/1999	Hiếu Nhơn	Trung bình
1525	17008246	Trần Nhật	Trường	ICCK17A2	19/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1526	17008247	Phạm Quang	Trường	ICCK17A2	09/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1527	17008248	Lê Nguyễn Nhựt	Trường	ICCK17A2	28/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1528	17008250	Nguyễn Thiện	Truyền	ICCK17A2	21/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1529	17008252	Võ Văn	Tú	ICCK17A2	27/02/1999	Bến Tre	Trung bình
1530	17008253	Võ Hoàng	Tú	ICCK17A2	09/11/1999	Bến Tre	Trung bình
1531	17008254	Nguyễn Minh	Tuấn	ICCK17A2	02/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1532	17008257	Nguyễn Thành	Tự	ICCK17A2	19/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1533	17008258	Trương Khánh	Văn	ICCK17A2	24/01/1999	Trà Vinh	Trung bình
1534	17008259	Nguyễn Quang	Vĩ	ICCK17A2	14/3/1999	Bến Tre	Khá
1535	17008260	Lê Quốc	Việt	ICCK17A2	10/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1536	17008261	Bùi Quốc	Vinh	ICCK17A2	26/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1537	17008262	Phan Phước	Vinh	ICCK17A2	10/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1538	17008263	Lê Hoàng	Vinh	ICCK17A2	16/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1539	17008264	Trần Hồ Quang	Vinh	ICCK17A2	06/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1540	17008265	Nguyễn Thế	Vinh	ICCK17A2	21/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1541	17008267	Nguyễn Hoàng	Vũ	ICCK17A2	30/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1542	17008268	Lê Thanh	Vũ	ICCK17A2	05/7/1999	Đồng Tháp	Khá
1543	17008270	Nguyễn Trung	Nhân	ICCK17A2	24/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1544	17010001	Nguyễn Thị Thúy	Ái	IBTY17A1	30/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1545	17010002	Lê Hoàng	An	IBTY17A1	11/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1546	17010003	Huỳnh Ngọc	Ân	IBTY17A1	30/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1547	17010004	Nguyễn Quốc	Anh	IBTY17A1	03/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1548	17010005	Huỳnh Thị Tú	Anh	IBTY17A1	07/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1549	17010006	Phạm Đỗ Phương	Anh	IBTY17A1	16/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1550	17010008	Phạm Thị Trang	Anh	IBTY17A1	12/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1551	17010009	Nguyễn Hoàng	Anh	IBTY17A1	30/10/1999	Đồng Tháp	Khá
1552	17010010	Trần Hữu	Bằng	IBTY17A1	23/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1553	17010011	Hồ Quốc	Bảo	IBTY17A1	07/6/1998	Bến Tre	Trung bình
1554	17010013	Phạm Hoài	Bảo	IBTY17A1	01/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1555	17010014	Lê Cẩm Phương	Bình	IBTY17A1	20/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1556	17010015	Nguyễn Chí	Cẩm	IBTY17A1	16/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1557	17010016	Nguyễn Chí	Cao	IBTY17A1	01/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1558	17010017	Chiêm Bích	Chi	IBTY17A1	26/6/1999	Kiên Giang	Khá
1559	17010018	Phạm Thành	Công	IBTY17A1	11/7/1998	Kiên Giang	Khá
1560	17010019	Võ Hải	Đăng	IBTY17A1	03/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1561	17010020	Trần Minh	Đăng	IBTY17A1	21/12/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1562	17010021	Lý Thành	Đạt	IBTY17A1	24/12/1999	Cần Thơ	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1563	17010022	Trần Bá Công Trí	Diễn	IBTY17A1	19/5/1998	Vĩnh Long	Khá
1564	17010023	Huỳnh Phạm Ngân	Định	IBTY17A1	16/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1565	17010024	Lê Hồng	Đức	IBTY17A1	23/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1566	17010025	Son Bạch	Dương	IBTY17A1	25/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1567	17010026	Võ Hoàng	Duy	IBTY17A1	08/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1568	17010027	Đặng Nhựt	Duy	IBTY17A1	23/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1569	17010028	Nguyễn Khắc	Duy	IBTY17A1	18/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1570	17010030	Dương Mỹ	Duyên	IBTY17A1	05/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1571	17010032	Trần Vũ Bảo	Giang	IBTY17A1	03/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1572	17010033	Phạm Thị Hương	Giang	IBTY17A1	20/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1573	17010034	Nguyễn Trường	Giang	IBTY17A1	07/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1574	17010035	Nguyễn Nhật	Giang	IBTY17A1	01/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1575	17010036	Huỳnh Trọng	Giang	IBTY17A1	02/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1576	17010037	Trần Ngọc	Hải	IBTY17A1	11/01/1999	Long An	Khá
1577	17010039	Trương Lý Gia	Hân	IBTY17A1	27/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1578	17010040	Huỳnh Minh	Hậu	IBTY17A1	13/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1579	17010041	Hồ Nguyễn Hữu	Hậu	IBTY17A1	22/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1580	17010042	Thị Sóc	Hên	IBTY17A1	19/11/1999	Kiên Giang	Khá
1581	17010043	Phạm Thanh	Hiếu	IBTY17A1	14/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1582	17010045	Trần Thanh	Hoài	IBTY17A1	11/3/1999	Trà Vinh	Khá
1583	17010046	Nguyễn Minh	Hoài	IBTY17A1	22/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1584	17010047	Võ Lê Phương	Huế	IBTY17A1	26/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1585	17010048	Ngô Hồng	Huế	IBTY17A1	20/9/1999	Đồng Tháp	Khá
1586	17010049	Thái Thị Cẩm	Hương	IBTY17A1	06/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1587	17010051	Ngô Khánh	Huy	IBTY17A1	25/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1588	17010052	Lê Bích	Huyền	IBTY17A1	09/5/1999	Tiền Giang	Khá
1589	17010053	Trần Phạm Mỹ	Huyền	IBTY17A1	15/12/1999	Cần Thơ	Khá
1590	17010054	Ngô Phạm Duy	Hy	IBTY17A1	05/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1591	17010055	Nguyễn Lưu Tuấn	Kha	IBTY17A1	05/3/1992	Vĩnh Long	Khá
1592	17010056	Nguyễn Hoàng	Khang	IBTY17A1	11/02/1999	Tiền Giang	Khá
1593	17010057	Nguyễn Hoàng	Khang	IBTY17A1	27/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1594	17010059	Võ Duy	Khang	IBTY17A1	16/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1595	17010060	Hồ Trọng	Khánh	IBTY17A1	09/6/1998	Đồng Tháp	Trung bình
1596	17010061	Nguyễn Quốc	Khánh	IBTY17A1	12/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1597	17010062	Huỳnh Quốc	Khánh	IBTY17A1	22/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1598	17010064	Huỳnh Duy	Khánh	IBTY17A1	21/3/1999	Trà Vinh	Trung bình
1599	17010067	Nguyễn Thanh	Kiệt	IBTY17A1	05/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1600	17010068	Thạch Mai Phú	Lâm	IBTY17A1	03/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1601	17010069	Mai Thanh	Liêm	IBTY17A1	18/4/1999	Tiền Giang	Khá
1602	17010070	Nguyễn Thị Tài	Linh	IBTY17A1	10/8/1998	Long An	Khá
1603	17010071	Huỳnh Nhựt	Linh	IBTY17A1	02/02/1999	Long An	Khá
1604	17010072	Lê Ngọc	Linh	IBTY17A1	15/02/1999	Đồng Tháp	Khá
1605	17010073	Phan Bội	Linh	IBTY17A1	22/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1606	17010074	Hồ Thị	Lợi	IBTY17A1	27/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1607	17010075	Lê Phước	Lợi	IBTY17A1	30/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1608	17010076	Nguyễn Vũ Thành	Luân	IBTY17A1	24/10/1999	Bến Tre	Khá
1609	17010077	Thạch Thị Đà	Ly	IBTY17A1	14/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1610	17010078	Trần Minh	Mẫn	IBTY17A1	20/8/1999	An Giang	Khá
1611	17010079	Nguyễn Thị Trà	Mi	IBTY17A1	19/10/1999	Bến Tre	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1612	17010082	Phan Thị Bé	Mơ	IBTY17A1	05/8/1999	Tiền Giang	Khá
1613	17010083	Trương Ngọc	Mỹ	IBTY17A1	02/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1614	17010084	Trần Phương	Nam	IBTY17A1	07/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1615	17010085	Phạm Thị Kim	Ngân	IBTY17A1	24/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1616	17010086	Tổng Kim	Ngân	IBTY17A1	05/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1617	17010087	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	IBTY17A1	08/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1618	17010089	Nguyễn Ngọc	Ngân	IBTY17A1	09/9/1999	An Giang	Khá
1619	17010090	Nguyễn Trọng	Nghĩa	IBTY17A1	26/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1620	17010091	Trần Trọng	Nghĩa	IBTY17A1	28/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1621	17010092	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	IBTY17A1	03/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1622	17010093	Trương Phi	Ngọc	IBTY17A2	17/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1623	17010094	Trương Lê Thảo	Nguyên	IBTY17A2	01/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1624	17010095	Đặng Thanh	Nguyên	IBTY17A2	21/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1625	17010096	Lâm Trọng	Nguyễn	IBTY17A2	18/7/1999	Trà Vinh	Khá
1626	17010097	Nguyễn Thị Như	Nguyễn	IBTY17A2	29/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1627	17010098	Nguyễn Hoàng	Nhân	IBTY17A2	22/4/1999	Trà Vinh	Khá
1628	17010099	Nguyễn Thế	Nhanh	IBTY17A2	28/9/1998	Trà Vinh	Khá
1629	17010100	Huỳnh Thị Mỹ	Nhi	IBTY17A2	24/02/1999	TP. HCM	Khá
1630	17010101	Hồ Thị Tuyết	Nhi	IBTY17A2	27/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1631	17010102	Phạm Thị Yến	Nhi	IBTY17A2	21/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1632	17010103	Lưu Nguyễn An	Nhiên	IBTY17A2	01/3/1997	Kiên Giang	Khá
1633	17010104	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	IBTY17A2	23/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1634	17010105	Trần Thị	Nhung	IBTY17A2	13/6/1999	Bến Tre	Khá
1635	17010106	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	IBTY17A2	06/11/1999	Đồng Tháp	Khá
1636	17010107	Hà Minh	Nhật	IBTY17A2	17/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1637	17010108	Trần Huỳnh Ngọc	Nữ	IBTY17A2	16/6/1998	TP. HCM	Khá
1638	17010110	Nguyễn Thanh	Phiêu	IBTY17A2	01/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1639	17010111	Bùi Huy	Phong	IBTY17A2	12/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1640	17010112	Đinh Hoài	Phong	IBTY17A2	13/11/1999	Cần Thơ	Trung bình
1641	17010113	Nguyễn Văn	Phúc	IBTY17A2	15/7/1999	Tiền Giang	Khá
1642	17010114	Nguyễn Trọng	Phúc	IBTY17A2	17/6/1999	Trà Vinh	Khá
1643	17010115	Nguyễn Hoàng	Phúc	IBTY17A2	20/5/1999	Cần Thơ	Trung bình
1644	17010116	Nguyễn Duy	Phước	IBTY17A2	05/9/1999	Bến Tre	Khá
1645	17010117	Trần Bình	Phước	IBTY17A2	29/8/1999	Kiên Giang	Trung bình
1646	17010118	Nguyễn Đoàn Hoài	Phương	IBTY17A2	31/7/1999	Cần Thơ	Trung bình
1647	17010119	Quách Hoàng	Phương	IBTY17A2	04/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1648	17010120	Nguyễn Thị Nguyệt	Quế	IBTY17A2	02/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1649	17010121	Trần Phú	Quý	IBTY17A2	21/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1650	17010122	Võ Phú	Quý	IBTY17A2	13/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1651	17010123	Lê Thị Kim	Quyên	IBTY17A2	17/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1652	17010124	Phan Thị Cẩm	Quỳnh	IBTY17A2	05/12/1999	Bến Tre	Trung bình
1653	17010125	Thạch Mát Ca	Ra	IBTY17A2	27/12/1999	Trà Vinh	Khá
1654	17010126	Nguyễn Cao	Tài	IBTY17A2	03/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1655	17010127	Trần Chí	Tâm	IBTY17A2	07/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1656	17010130	Trần Duy	Tân	IBTY17A2	09/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1657	17010131	Nguyễn Cao	Thắng	IBTY17A2	02/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1658	17010132	Trần Hoàng	Thắng	IBTY17A2	31/8/1999	Đồng Tháp	Khá
1659	17010133	Trịnh Phước	Thành	IBTY17A2	07/7/1999	Tiền Giang	Trung bình
1660	17010134	Bùi Thị Trung	Thành	IBTY17A2	18/12/1999	Cần Thơ	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1661	17010135	Nguyễn Thị	Thảo	IBTY17A2	04/4/1999	Vĩnh Long	Giỏi
1662	17010136	Nguyễn Tấn	Thảo	IBTY17A2	14/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1663	17010137	Thạch Thị Kìng	The	IBTY17A2	13/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1664	17010138	Diệp Đăng	Thi	IBTY17A2	26/10/1998	Trà Vinh	Trung bình
1665	17010140	Trần Phạm Chí	Thiện	IBTY17A2	20/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1666	17010141	Thạch Thị Chanh	Thu	IBTY17A2	23/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1667	17010142	Nguyễn Thị Anh	Thư	IBTY17A2	24/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1668	17010143	Nguyễn Mai Anh	Thư	IBTY17A2	20/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1669	17010144	Bùi Thị Anh	Thư	IBTY17A2	14/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1670	17010145	Huỳnh Hữu	Thuận	IBTY17A2	18/6/1999	Tiền Giang	Khá
1671	17010146	Lê Quốc	Thuận	IBTY17A2	04/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1672	17010147	Lê Thị Thanh	Thúy	IBTY17A2	27/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1673	17010148	Lê Xuân	Thùy	IBTY17A2	14/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1674	17010149	Lê Thị Cẩm	Tiên	IBTY17A2	20/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1675	17010150	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	IBTY17A2	20/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1676	17010151	Trương Thị Cúc	Tiên	IBTY17A2	15/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1677	17010152	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	IBTY17A2	27/11/1999	Đồng Tháp	Giỏi
1678	17010153	Nguyễn Phúc	Tiền	IBTY17A2	13/12/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1679	17010154	Trần Quốc	Tiền	IBTY17A2	20/6/1999	Đồng Tháp	Khá
1680	17010155	Phạm Văn	Tín	IBTY17A2	07/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1681	17010156	Nguyễn Minh	Toàn	IBTY17A2	10/4/1998	Vĩnh Long	Khá
1682	17010157	Nguyễn Thanh	Toàn	IBTY17A2	23/01/1998	Bến Tre	Trung bình
1683	17010158	Lê Quốc	Toàn	IBTY17A2	25/4/1999	Trà Vinh	Trung bình
1684	17010159	Lý Lê Ngọc	Trân	IBTY17A2	06/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1685	17010160	Tạ Minh	Trí	IBTY17A2	27/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1686	17010161	Nguyễn Thị Tú	Trinh	IBTY17A2	12/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1687	17010162	Trương Xuân	Trúc	IBTY17A2	16/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1688	17010163	Thạch Thế	Trung	IBTY17A2	28/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1689	17010164	Nguyễn Hữu	Trung	IBTY17A2	12/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1690	17010165	Huỳnh Nhựt	Trường	IBTY17A2	13/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1691	17010166	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	IBTY17A2	14/12/1998	Vĩnh Long	Khá
1692	17010167	Lê Hoàng	Tú	IBTY17A2	20/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1693	17010168	Lê Thị Cẩm	Tú	IBTY17A2	20/9/1999	An Giang	Khá
1694	17010169	Trương Ánh	Tuyết	IBTY17A2	31/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1695	17010170	Nguyễn Thị Hồng	Vân	IBTY17A2	14/10/1999	Kiên Giang	Trung bình
1696	17010171	Nguyễn Tường	Vi	IBTY17A2	14/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1697	17010172	Võ Mai Thảo	Vi	IBTY17A2	30/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1698	17010174	Nguyễn Thế	Vinh	IBTY17A2	01/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1699	17010175	Nguyễn Chí	Vinh	IBTY17A2	03/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1700	17010176	Nguyễn Nhựt	Vinh	IBTY17A2	28/12/1999	Đồng Tháp	Khá
1701	17010177	Nguyễn Thị Ánh	Xuân	IBTY17A2	03/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1702	17010178	Nguyễn Ngọc Diễm	Xuân	IBTY17A2	15/01/1998	Vĩnh Long	Khá
1703	17010179	Nguyễn Lê Kim	Xuyến	IBTY17A2	08/7/1999	Vĩnh Long	Giỏi
1704	17010180	Lê Thu	Xuyến	IBTY17A2	25/11/1999	Vĩnh Long	Giỏi
1705	17010181	Hoàng Thị Hải	Yến	IBTY17A2	31/01/1999	Hưng Yên	Khá
1706	17010182	Nguyễn Ngọc Kiều	Ngân	IBTY17A2	22/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1707	17011002	Võ Thị Kiều	Anh	1CXH17A	18/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1708	17011003	Nguyễn Thị Huê	Anh	1CXH17A	08/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1709	17011004	Trương Hoàng	Bửu	1CXH17A	16/10/1997	Trà Vinh	Trung bình

TR
ĐA
SƯ
KỶ
VI
-06

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1710	17011005	Nguyễn Thị Quế	Chi	1CXH17A	25/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1711	17011006	Lê Thị Ánh	Đào	1CXH17A	13/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1712	17011007	Nguyễn Khánh	Duy	1CXH17A	25/7/1998	Vĩnh Long	Khá
1713	17011008	Trần Nguyễn Lương	Duyên	1CXH17A	30/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1714	17011009	Nguyễn Ngọc Hải	Duyên	1CXH17A	15/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1715	17011010	Lê Trúc	Duyên	1CXH17A	03/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1716	17011011	Hà Hồng	Gấm	1CXH17A	11/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1717	17011012	Thái Cẩm	Giang	1CXH17A	04/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1718	17011013	Nhan Ngọc	Hải	1CXH17A	21/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1719	17011014	Võ Nguyễn Gia	Hân	1CXH17A	11/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1720	17011015	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	1CXH17A	28/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1721	17011016	Nguyễn Minh	Hoàng	1CXH17A	06/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1722	17011018	Bùi Thị Như	Huỳnh	1CXH17A	11/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1723	17011019	Trịnh Ngọc Mai	Khanh	1CXH17A	29/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1724	17011021	Phan Thị Trúc	Lan	1CXH17A	22/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1725	17011022	Võ Nguyễn Thị Mỹ	Linh	1CXH17A	06/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1726	17011024	Nguyễn Thị Thanh	Mai	1CXH17A	01/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1727	17011025	Võ Minh	Mẫn	1CXH17A	15/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1728	17011026	Ngô Chí	Minh	1CXH17A	30/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1729	17011027	Phạm Thị Ngọc	My	1CXH17A	25/7/1999	Cần Thơ	Khá
1730	17011029	Huỳnh Thị Thùy	Ngân	1CXH17A	25/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1731	17011031	Nguyễn Bảo	Ngọc	1CXH17A	05/5/1999	Bến Tre	Khá
1732	17011033	Nguyễn Phúc	Nguyên	1CXH17A	16/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1733	17011034	Nguyễn Thị Yên	Nhi	1CXH17A	4/10/99	Vĩnh Long	Khá
1734	17011035	Trần Thị Ngọc	Như	1CXH17A	31/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1735	17011036	Nguyễn Đình	Phúc	1CXH17A	05/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1736	17011037	Phạm Văn	Tài	1CXH17A	11/01/1999	Đồng Tháp	Khá
1737	17011038	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	1CXH17A	02/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1738	17011039	Ngô Quan Thanh	Thảo	1CXH17A	20/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1739	17011040	Nguyễn Đình	Thi	1CXH17A	27/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1740	17011041	Nguyễn Thị Ngọc	Thơm	1CXH17A	25/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1741	17011042	Nguyễn Minh	Thư	1CXH17A	20/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1742	17011043	Nguyễn Trần Cẩm	Tiên	1CXH17A	30/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1743	17011044	Hồ Ngọc Mỹ	Tiên	1CXH17A	19/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1744	17011045	Đỗ Thị Kiều	Tiên	1CXH17A	25/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1745	17011046	Bùi Thị Thúy	Trinh	1CXH17A	21/3/1998	Vĩnh Long	Khá
1746	17011047	Nguyễn Lan	Tường	1CXH17A	17/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1747	17011048	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	1CXH17A	24/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1748	17011049	Lương Thị Ngọc	Tuyền	1CXH17A	16/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1749	17011050	Phạm Phương	Uyên	1CXH17A	04/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1750	17011051	Nguyễn Đoàn Nhật	Vinh	1CXH17A	02/02/1999	Bến Tre	Khá
1751	17011052	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	1CXH17A	12/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1752	17011053	Phạm Kim	Xuyến	1CXH17A	10/4/1999	Vĩnh Long	Khá
1753	17011054	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	1CXH17A	05/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1754	17011056	Nguyễn Thị Kim	Châu	1CXH17A	15/8/1999	Tp Hồ Chí Minh	Trung bình
1755	17012004	Lương Ngọc	Hân	1KGT17A	01/5/1999	Vĩnh Long	Khá
1756	17012005	Phan Văn	Hiên	1KGT17A	16/9/1999	Đồng Tháp	Khá
1757	17012007	Nguyễn Công	Hưng	1KGT17A	23/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1758	17012012	Nguyễn Thanh	Nguyên	1KGT17A	16/11/1999	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1759	17012013	Lê Thanh	Nguyễn	IKGT17A	01/9/1999	Bạc Liêu	Khá
1760	17012015	Hồ Chí	Tâm	IKGT17A	27/12/1999	Trà Vinh	Trung bình
1761	17012016	Nguyễn Duy	Tân	IKGT17A	31/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1762	17012018	Nguyễn Trường	Thịnh	IKGT17A	26/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1763	17012019	Lê Phước	Thịnh	IKGT17A	18/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1764	17012020	Trương Hoàng Thanh	Tín	IKGT17A	18/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1765	17012022	Nguyễn Thế	Vinh	IKGT17A	16/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1766	17013001	Trần Thành	Công	IKTN17A	14/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1767	17013002	Trần Kế	Đô	IKTN17A	17/02/1998	Đồng Tháp	Trung bình
1768	17013003	Đỗ Phi	Dương	IKTN17A	27/3/1999	An Giang	Trung bình
1769	17013004	Trần Quang	Hiển	IKTN17A	02/10/1999	Cần Thơ	Trung bình
1770	17013005	Huỳnh Công	Hiếu	IKTN17A	01/01/1999	An Giang	Khá
1771	17013006	Nguyễn Đại	Hòa	IKTN17A	14/8/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1772	17013007	Nguyễn Văn	Hòa	IKTN17A	24/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1773	17013010	Huỳnh Nhựt	Khoa	IKTN17A	18/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1774	17013011	Nguyễn Tuấn	Kiệt	IKTN17A	27/12/1999	Tiền Giang	Trung bình
1775	17013012	Trần Nhựt	Minh	IKTN17A	29/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1776	17013013	Võ Lê Nhựt	Minh	IKTN17A	18/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1777	17013014	Nguyễn Khắc	Minh	IKTN17A	15/4/1999	An Giang	Trung bình
1778	17013015	Nguyễn Thành	Nam	IKTN17A	11/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1779	17013016	Lê Trung	Nghĩa	IKTN17A	01/01/1999	Cà Mau	Trung bình
1780	17013017	Võ Minh	Nhí	IKTN17A	30/6/1998	Tiền Giang	Khá
1781	17013018	Võ Tấn	Phát	IKTN17A	01/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1782	17013019	Nguyễn Đức Phi	Phong	IKTN17A	18/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1783	17013020	Trần Văn	Si	IKTN17A	15/6/1999	Sóc Trăng	Khá
1784	17013021	Nguyễn Thiện	Tâm	IKTN17A	26/6/1999	Cần Thơ	Trung bình
1785	17013023	Lê Thanh	Thiện	IKTN17A	10/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1786	17013024	Nguyễn Khắc	Trí	IKTN17A	10/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1787	17013025	Nguyễn Văn Minh	Trí	IKTN17A	28/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1788	17013027	Lê Thanh	Vàng	IKTN17A	08/01/1999	Cà Mau	Trung bình
1789	17013028	Tạ Duy	Ý	IKTN17A	22/10/1999	Kiên Giang	Khá
1790	17014001	Nguyễn Thị Trường	An	ICSH17A	11/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1791	17014002	Phạm Ngọc Khánh	Băng	ICSH17A	25/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1792	17014003	Dương Thị Tú	Bình	ICSH17A	12/02/1999	Bạc Liêu	Khá
1793	17014004	Nguyễn Mộng	Cầm	ICSH17A	16/11/1999	Kiên Giang	Khá
1794	17014006	Nguyễn Ngọc Phương	Đan	ICSH17A	11/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1795	17014007	Đặng Thanh	Doanh	ICSH17A	05/02/1999	Cần Thơ	Khá
1796	17014008	Nguyễn Khả	Hân	ICSH17A	19/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1797	17014009	Nguyễn Trí	Hào	ICSH17A	03/12/1999	Vĩnh Long	Khá
1798	17014010	Thị	Hoa	ICSH17A	08/01/1999	Kiên Giang	Khá
1799	17014011	Nguyễn Duy	Khoa	ICSH17A	28/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1800	17014014	Lê Thị Cầm	Linh	ICSH17A	16/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1801	17014015	Nguyễn Hoàng Như	Linh	ICSH17A	13/8/1998	Vĩnh Long	Khá
1802	17014016	Nguyễn Ngọc Minh	Mẫn	ICSH17A	02/10/1999	Vĩnh Long	Khá
1803	17014017	Phan Thị Bích	Ngân	ICSH17A	27/10/1999	Đồng Tháp	Khá
1804	17014018	Hồ Thúy	Ngọc	ICSH17A	04/12/1999	Trà Vinh	Khá
1805	17014019	Tổng Thị Phương	Nguyên	ICSH17A	19/12/1997	Vĩnh Long	Giỏi
1806	17014020	Tạ Phước	Nhân	ICSH17A	26/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1807	17014021	Bùi Thu	Nhân	ICSH17A	02/5/1999	Bạc Liêu	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1808	17014022	Phạm Thị Tuyết	Nhi	ICSH17A	26/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1809	17014023	Đặng Thị Ngọc	Nhi	ICSH17A	20/4/1999	Đồng Tháp	Khá
1810	17014025	Nguyễn Thị Tú	Như	ICSH17A	24/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1811	17014026	Trần Minh	Nhựt	ICSH17A	13/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1812	17014027	Nguyễn Hữu	Phát	ICSH17A	07/4/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1813	17014028	Huỳnh Trung	Phuong	ICSH17A	17/5/1998	Vĩnh Long	Khá
1814	17014029	Lê Thị Mỹ	Phuong	ICSH17A	09/8/1999	Vĩnh Long	Khá
1815	17014030	Hồ Bạch Phương	Quỳnh	ICSH17A	23/7/1999	Vĩnh Long	Khá
1816	17014031	Phùng Thái	Tâm	ICSH17A	06/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1817	17014032	Nguyễn Lê Nhi	Tâm	ICSH17A	12/3/1999	Vĩnh Long	Khá
1818	17014033	Hồng Quốc	Thái	ICSH17A	21/01/1999	Vĩnh Long	Khá
1819	17014034	Văn Nguyễn Thanh	Thanh	ICSH17A	11/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1820	17014037	Võ Minh	Tiền	ICSH17A	13/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1821	17014038	Đặng Thị Ngọc	Trần	ICSH17A	19/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1822	17014040	Nguyễn Băng	Tuyền	ICSH17A	03/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
1823	17014041	Thiều Lý Thúy	Uyên	ICSH17A	06/10/1999	Đồng Tháp	Khá
1824	17014042	Nguyễn Thúy	Vi	ICSH17A	27/12/1999	Tiền Giang	Khá
1825	17014043	Nguyễn Tuấn	Đạt	ICSH17A	17/5/1999	Đồng Tháp	Trung bình
1826	17012021	Lê Hữu	Tình	IKGT17A	18/02/1999	An Giang	Trung bình
1827	18001001	Nguyễn Thành	An	IOTO18A1	15/8/1997	Vĩnh Long	Khá
1828	18001002	Sơn Phương	An	IOTO18A1	27/9/2000	Vĩnh Long	Khá
1829	18001003	Nguyễn Phan Hoàng	Ẩn	IOTO18A1	30/9/2000	Vĩnh Long	Khá
1830	18001004	Nguyễn Quốc	Anh	IOTO18A1	19/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1831	18001005	Trần Nguyễn Tuấn	Anh	IOTO18A1	08/01/2000	Vĩnh Long	Khá
1832	18001006	Hà Tuấn	Anh	IOTO18A1	27/3/2000	Vĩnh Long	Khá
1833	18001007	Nguyễn Bảo	Anh	IOTO18A1	13/6/2000	Đồng Tháp	Giỏi
1834	18001008	Nguyễn Văn	Ba	IOTO18A1	26/01/2000	Trà Vinh	Khá
1835	18001009	Lê Thái	Bảo	IOTO18A1	22/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1836	18001010	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	IOTO18A1	20/9/2000	Vĩnh Long	Khá
1837	18001011	Lê Quốc	Bảo	IOTO18A1	20/6/2000	Vĩnh Long	Khá
1838	18001012	Trần Thanh	Bình	IOTO18A1	26/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1839	18001013	Phan Tuấn	Cảnh	IOTO18A1	19/11/2000	Vĩnh Long	Khá
1840	18001014	Trần Bảo	Chấn	IOTO18A1	20/12/2000	Vĩnh Long	Khá
1841	18001015	Huỳnh Minh	Chiến	IOTO18A1	29/7/2000	Đồng Tháp	Khá
1842	18001016	Dương Thái	Công	IOTO18A1	11/10/2000	Đồng Tháp	Trung bình
1843	18001017	Phạm Anh	Cường	IOTO18A1	23/4/2000	Vĩnh Long	Khá
1844	18001018	Nguyễn Tấn	Cường	IOTO18A1	28/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1845	18001019	Lý Minh	Cường	IOTO18A1	11/4/2000	Vĩnh Long	Khá
1846	18001020	Trần Thanh	Đăng	IOTO18A1	23/12/2000	Trà Vinh	Khá
1847	18001021	Trần Hải	Đăng	IOTO18A1	23/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1848	18001023	Giáp Phạm Hải	Đăng	IOTO18A1	26/3/2000	Đồng Tháp	Khá
1849	18001024	Đỗ Thành	Danh	IOTO18A1	17/5/1993	Bình Thuận	Khá
1850	18001025	Nguyễn Hữu	Danh	IOTO18A1	11/6/2000	Vĩnh Long	Khá
1851	18001026	Huỳnh Nguyễn Trọng	Danh	IOTO18A1	02/6/2000	Vĩnh Long	Khá
1852	18001027	Nguyễn Thành	Đạt	IOTO18A1	12/3/2000	Vĩnh Long	Khá
1853	18001028	Nguyễn Thành	Đạt	IOTO18A1	14/3/2000	Cần Thơ	Khá
1854	18001029	Hồng Tấn	Đạt	IOTO18A1	15/3/2000	Cần Thơ	Khá
1855	18001030	Trần Tấn	Đạt	IOTO18A1	25/11/1999	Vĩnh Long	Khá
1856	18001031	Trần Quốc	Đạt	IOTO18A1	09/9/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1857	18001032	Hồ Tấn	Đạt	1OTO18A1	10/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1858	18001033	Đặng Thành	Đạt	1OTO18A1	16/8/1999	Bạc Liêu	Trung bình
1859	18001034	Trương Quốc	Đạt	1OTO18A1	06/10/2000	Vĩnh Long	Khá
1860	18001035	Nguyễn Tấn	Đạt	1OTO18A1	10/7/2000	Vĩnh Long	Khá
1861	18001036	Nguyễn Tuấn	Đạt	1OTO18A1	06/5/2000	Cần Thơ	Khá
1862	18001037	Điều Minh	Đạt	1OTO18A1	10/12/2000	Vĩnh Long	Khá
1863	18001038	Trương Thành	Đô	1OTO18A1	18/9/2000	Vĩnh Long	Khá
1864	18001039	Nguyễn Huỳnh	Đội	1OTO18A1	20/5/2000	Kiên Giang	Khá
1865	18001040	Nguyễn Văn	Đông	1OTO18A1	12/8/2000	Trà Vinh	Khá
1866	18001041	Nguyễn Thanh	Đông	1OTO18A1	08/5/2000	Vĩnh Long	Khá
1867	18001042	Nguyễn Thành	Đông	1OTO18A1	20/02/1999	Vĩnh Long	Khá
1868	18001043	Nguyễn Trí	Đức	1OTO18A1	08/11/2000	An Giang	Khá
1869	18001044	Lê Huỳnh	Đức	1OTO18A1	02/4/2000	Vĩnh Long	Khá
1870	18001045	Từ Hoàng	Đức	1OTO18A1	13/12/2000	Vĩnh Long	Khá
1871	18001046	Nguyễn Đăng	Dũng	1OTO18A1	02/12/2000	Vĩnh Long	Khá
1872	18001047	Nguyễn Trí	Dũng	1OTO18A1	06/6/2000	Vĩnh Long	Khá
1873	18001048	Nguyễn Thái	Dương	1OTO18A1	03/4/1999	Long An	Khá
1874	18001049	Phan Thái	Dương	1OTO18A1	09/8/2000	Vĩnh Long	Khá
1875	18001050	Võ Đức	Duy	1OTO18A1	11/01/2000	Long An	Trung bình
1876	18001052	Phạm Hữu	Duy	1OTO18A1	05/7/2000	Đồng Tháp	Khá
1877	18001053	Đào Thái	Duy	1OTO18A1	19/10/2000	Vĩnh Long	Khá
1878	18001054	Lê Anh	Duy	1OTO18A1	26/5/2000	Vĩnh Long	Khá
1879	18001055	Bùi Anh	Duy	1OTO18A1	01/7/2000	Trà Vinh	Khá
1880	18001056	Trần Văn	Duy	1OTO18A1	09/9/1999	Vĩnh Long	Khá
1881	18001057	Lê Bảo	Duy	1OTO18A1	05/4/2000	Đồng Tháp	Trung bình
1882	18001058	Đoàn Bá	Duy	1OTO18A1	03/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1883	18001059	Nguyễn Khắc	Duy	1OTO18A1	15/9/2000	Vĩnh Long	Khá
1884	18001060	Nguyễn Thanh	Duy	1OTO18A1	03/4/2000	Vĩnh Long	Khá
1885	18001061	Trần Bảo	Duy	1OTO18A1	11/4/2000	Vĩnh Long	Khá
1886	18001062	Huỳnh Khắc	Duy	1OTO18A1	17/6/2000	Vĩnh Long	Khá
1887	18001064	Võ Quốc	Hà	1OTO18A1	18/12/1999	Tiền Giang	Khá
1888	18001065	Trần Ngọc	Hải	1OTO18A1	14/12/2000	Vĩnh Long	Khá
1889	18001066	Nguyễn Thị Cẩm	Hằng	1OTO18A1	27/02/2000	Vĩnh Long	Khá
1890	18001067	Huỳnh Anh	Hào	1OTO18A1	08/3/2000	Vĩnh Long	Khá
1891	18001068	Nguyễn Chí	Hào	1OTO18A1	02/10/2000	Vĩnh Long	Khá
1892	18001069	Phan Phúc	Hậu	1OTO18A1	07/7/2000	Vĩnh Long	Khá
1893	18001070	Nguyễn Phú	Hiền	1OTO18A1	17/02/2000	Vĩnh Long	Khá
1894	18001071	Nguyễn Huỳnh	Hiền	1OTO18A1	27/6/2000	Vĩnh Long	Khá
1895	18001072	Nguyễn Minh	Hiếu	1OTO18A1	03/01/2000	Bến Tre	Khá
1896	18001073	Đoàn Hoàng	Hiếu	1OTO18A1	23/12/2000	Cần Thơ	Giỏi
1897	18001074	Nguyễn Chí	Hiếu	1OTO18A1	10/10/2000	Bến Tre	Khá
1898	18001075	Lê Chí	Hiếu	1OTO18A1	05/10/2000	Vĩnh Long	Khá
1899	18001076	Nguyễn Thanh	Hoài	1OTO18A1	01/7/2000	Vĩnh Long	Khá
1900	18001077	Nguyễn Thanh	Hoài	1OTO18A1	05/3/2000	Cần Thơ	Khá
1901	18001078	Lê Anh	Hoàng	1OTO18A1	19/12/2000	Vĩnh Long	Khá
1902	18001079	Nguyễn Tấn	Hưng	1OTO18A1	20/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1903	18001080	Nguyễn Khánh	Hưng	1OTO18A1	22/11/2000	Vĩnh Long	Khá
1904	18001081	Huỳnh Quốc	Hữu	1OTO18A1	07/7/2000	Vĩnh Long	Khá
1905	18001082	Nguyễn Huỳnh Khắc	Huy	1OTO18A1	13/4/2000	Vĩnh Long	Khá

BẢNG
 ĐĂNG KÝ
 THAM GIA
 THI
 TUYỂN

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1906	18001083	Huỳnh Quang	Huy	1OTO18A1	12/12/2000	Đồng Tháp	Khá
1907	18001084	Nguyễn Quang	Huy	1OTO18A1	03/8/2000	Vĩnh Long	Khá
1908	18001085	Nguyễn Đức	Huy	1OTO18A1	20/11/2000	Vĩnh Long	Khá
1909	18001086	Đoàn Lê Ngọc	Huyền	1OTO18A1	20/4/2000	Vĩnh Long	Khá
1910	18001087	Trần	Huỳnh	1OTO18A1	18/11/2000	Vĩnh Long	Khá
1911	18001088	Phan Hoàng	Kha	1OTO18A1	01/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1912	18001089	Dương Trung	Khả	1OTO18A1	12/11/2000	Vĩnh Long	Giỏi
1913	18001090	Trương Hoàng	Khải	1OTO18A1	07/01/2000	Vĩnh Long	Khá
1914	18001091	Trần Văn	Khan	1OTO18A1	20/9/2000	Kiên Giang	Giỏi
1915	18001092	Nguyễn Mạnh	Khang	1OTO18A1	08/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1916	18001093	Nguyễn Võ Duy	Khang	1OTO18A1	03/5/2000	Vĩnh Long	Khá
1917	18001094	Dương Nguyễn Duy	Khang	1OTO18A1	20/9/2000	Cần Thơ	Trung bình
1918	18001095	Nguyễn Tuấn	Khang	1OTO18A1	05/7/2000	Đồng Tháp	Khá
1919	18001096	Phạm Hữu	Khang	1OTO18A1	07/7/2000	Đồng Tháp	Khá
1920	18001097	Nguyễn Duy	Khang	1OTO18A1	10/02/2000	Đồng Tháp	Khá
1921	18001098	Trần Duy	Khang	1OTO18A1	27/6/2000	Vĩnh Long	Khá
1922	18001099	Nguyễn Đoàn Quốc	Khang	1OTO18A1	27/11/2000	Sóc Trăng	Khá
1923	18001100	Lê Quý	Khanh	1OTO18A1	19/3/2000	Vĩnh Long	Khá
1924	18001101	Võ Công	Khanh	1OTO18A1	25/02/2000	Vĩnh Long	Khá
1925	18001102	Nguyễn Đăng	Khoa	1OTO18A1	09/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1926	18001103	Lê Minh Anh	Khoa	1OTO18A1	26/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1927	18001105	Trần Lê Tuấn	Kiệt	1OTO18A1	15/3/2000	Đồng Tháp	Khá
1928	18001106	Trần Tuấn	Kiệt	1OTO18A1	17/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1929	18001107	Trần Quốc	Kiệt	1OTO18A1	03/7/2000	Vĩnh Long	Khá
1930	18001108	Nguyễn Hữu	Kiệt	1OTO18A1	29/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1931	18001109	Bùi Anh Tuấn	Kiệt	1OTO18A1	02/3/2000	Vĩnh Long	Khá
1932	18001110	Huỳnh Thị Phương	Kiều	1OTO18A1	08/5/2000	Cần Thơ	Khá
1933	18001111	Nguyễn Thành Gia	Lâm	1OTO18A1	14/8/1998	Đồng Tháp	Trung bình
1934	18001113	Nguyễn Việt	Lâm	1OTO18A1	02/3/2000	Kiên Giang	Khá
1935	18001114	Võ Thị Thu	Liều	1OTO18A1	07/3/2000	Đồng Tháp	Khá
1936	18001115	Nguyễn Chí	Linh	1OTO18A1	17/7/2000	Vĩnh Long	Khá
1937	18001117	Huỳnh Nhật	Linh	1OTO18A1	15/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1938	18001118	Lê Thị Kim	Linh	1OTO18A1	21/01/2000	Vĩnh Long	Khá
1939	18001119	Nguyễn Vũ	Linh	1OTO18A1	16/9/1998	Vĩnh Long	Khá
1940	18001120	Đỗ Hùng	Lĩnh	1OTO18A1	15/10/2000	Vĩnh Long	Khá
1941	18001121	Phạm Tiến	Lộc	1OTO18A1	31/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1942	18001122	Nguyễn Tấn	Lộc	1OTO18A1	21/10/2000	Vĩnh Long	Khá
1943	18001123	Hồ Vũ Quốc	Long	1OTO18A1	25/9/2000	Vĩnh Long	Khá
1944	18001124	Phan Ngọc	Long	1OTO18A1	11/5/2000	Bến Tre	Khá
1945	18001127	Nguyễn Bảo	Long	1OTO18A1	20/6/2000	Vĩnh Long	Khá
1946	18001128	Võ Minh	Luân	1OTO18A1	22/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1947	18001129	Huỳnh Quốc	Luân	1OTO18A1	24/7/2000	Vĩnh Long	Khá
1948	18001130	Dương Thành	Luân	1OTO18A1	13/01/2000	Vĩnh Long	Khá
1949	18001131	Bùi Nhạc	Mil	1OTO18A1	13/11/2000	Trà Vinh	Khá
1950	18001132	Ngô Gia Khải	Minh	1OTO18A1	06/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1951	18001133	Nguyễn Nhật	Minh	1OTO18A1	19/7/2000	Vĩnh Long	Trung bình
1952	18001134	Lê Quang	Minh	1OTO18A1	20/02/2000	Vĩnh Long	Khá
1953	18001136	Nguyễn Lê Thành	Nam	1OTO18A1	30/4/2000	Vĩnh Long	Khá
1954	18001137	Phạm Nguyễn Quốc	Nam	1OTO18A1	15/6/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1955	18001138	Trần Thị Trúc	Ngân	1OTO18A1	08/01/2000	Vĩnh Long	Khá
1956	18001139	Nguyễn Kim	Ngân	1OTO18A1	01/12/2000	Vĩnh Long	Khá
1957	18001140	Nguyễn Hữu	Nghĩa	1OTO18A1	29/12/2000	Vĩnh Long	Khá
1958	18001142	Tạ Văn	Nghĩa	1OTO18A1	14/3/2000	Vĩnh Long	Khá
1959	18001143	Lê Văn	Nghiêm	1OTO18A1	24/11/1998	Kiên Giang	Khá
1960	18001144	Nguyễn Bá	Nguyên	1OTO18A1	22/6/1999	Vĩnh Long	Khá
1961	18001145	Phùng Nhật	Nguyên	1OTO18A1	03/6/2000	Kiên Giang	Khá
1962	18001146	Lê Thái	Nguyên	1OTO18A1	28/9/2000	Trà Vinh	Khá
1963	18001147	Nguyễn Văn	Nguyên	1OTO18A1	21/02/1998	Cần Thơ	Khá
1964	18001148	Lê Hoàng	Nhã	1OTO18A1	26/7/2000	Vĩnh Long	Khá
1965	18001149	Trần Thị Thảo	Nhân	1OTO18A1	22/5/2000	Vĩnh Long	Khá
1966	18001150	Phan Đạt	Nhân	1OTO18A1	22/5/1999	Hậu Giang	Khá
1967	18001152	Lê Văn Thành	Nhân	1OTO18A1	27/8/2000	Vĩnh Long	Khá
1968	18001153	Phan Văn	Nhật	1OTO18A1	26/11/2000	Sóc Trăng	Khá
1969	18001154	Dương Thụy Huỳnh	Như	1OTO18A1	21/01/2000	Vĩnh Long	Khá
1970	18001155	Chiêm Minh	Nhựt	1OTO18A1	01/01/2000	Vĩnh Long	Khá
1971	18001156	Bùi Sĩ	Nông	1OTO18A1	01/4/2000	Đồng Tháp	Khá
1972	18001157	Trần Ngọc	Phát	1OTO18A1	06/6/2000	Vĩnh Long	Khá
1973	18001158	Nguyễn Thành	Phát	1OTO18A1	17/02/2000	Bến Tre	Khá
1974	18001159	Nguyễn Thị Hồng	Phĩ	1OTO18A1	24/11/2000	Vĩnh Long	Khá
1975	18001160	Bùi Thanh	Phong	1OTO18A1	01/6/2000	Vĩnh Long	Khá
1976	18001161	Đỗ Thành	Phú	1OTO18A1	20/6/2000	Vĩnh Long	Giỏi
1977	18001162	Trần Minh	Phú	1OTO18A1	02/02/2000	Vĩnh Long	Khá
1978	18001163	Nguyễn Hoàng	Phúc	1OTO18A1	19/01/2000	Trà Vinh	Khá
1979	18001165	Lê Thị Trúc	Phương	1OTO18A1	05/12/2000	Vĩnh Long	Khá
1980	18001166	Huỳnh Duy	Phương	1OTO18A1	24/6/2000	Cần Thơ	Khá
1981	18001167	Nguyễn Nhựt	Quang	1OTO18A1	08/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
1982	18001168	Lý Phước	Quang	1OTO18A1	05/12/2000	Vĩnh Long	Khá
1983	18001169	Nguyễn Văn Anh	Quốc	1OTO18A1	24/6/2000	Đồng Tháp	Khá
1984	18001170	Phạm Minh	Quý	1OTO18A1	04/01/2000	Vĩnh Long	Khá
1985	18001172	Nguyễn Thị Tú	Quyên	1OTO18A1	21/9/2000	Vĩnh Long	Khá
1986	18001173	La Nguyễn	Sang	1OTO18A1	09/10/2000	Vĩnh Long	Khá
1987	18001174	Đoàn Văn	Sơn	1OTO18A1	05/11/2000	Kiên Giang	Khá
1988	18001175	Nguyễn Hồng	Sơn	1OTO18A1	25/7/2000	Cần Thơ	Khá
1989	18001176	Vũ Huỳnh Ngọc	Sơn	1OTO18A1	16/9/2000	Vĩnh Long	Khá
1990	18001177	Hồ Thanh	Sứ	1OTO18A1	01/01/2000	Vĩnh Long	Khá
1991	18001178	Trần Văn	Sum	1OTO18A1	16/4/2000	Cần Thơ	Giỏi
1992	18001179	Nguyễn Trí	Tài	1OTO18A1	29/9/2000	Vĩnh Long	Khá
1993	18001180	Danh Hoài	Tâm	1OTO18A1	06/10/1999	Kiên Giang	Trung bình
1994	18001181	Nguyễn Hoàng Duy	Tâm	1OTO18A1	28/4/2000	Vĩnh Long	Khá
1995	18001182	Lê Nhật	Tân	1OTO18A1	29/8/2000	Vĩnh Long	Khá
1996	18001183	Nguyễn Nhật	Tân	1OTO18A1	06/01/2000	Vĩnh Long	Khá
1997	18001184	Nguyễn Đức Bảo	Tấn	1OTO18A1	31/8/2000	Kiên Giang	Khá
1998	18001185	Võ Hoàng	Thạch	1OTO18A1	07/12/2000	Vĩnh Long	Khá
1999	18001186	Nguyễn Quốc	Thái	1OTO18A1	29/02/2000	Trà Vinh	Trung bình
2000	18001187	Hồ Thị Hồng	Thắm	1OTO18A1	19/02/1999	Vĩnh Long	Khá
2001	18001188	Nguyễn Minh	Thắng	1OTO18A1	02/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2002	18001189	Nguyễn Hưng	Thành	1OTO18A1	20/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2003	18001190	Nguyễn Minh	Thiện	1OTO18A1	11/02/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2004	18001191	Trần Hữu Minh	Thiện	IOTO18A1	02/3/2000	Tiền Giang	Khá
2005	18001192	Võ Văn	Thơ	IOTO18A1	19/9/1999	Trà Vinh	Khá
2006	18001193	Lê Hữu	Thời	IOTO18A1	07/6/2000	Trà Vinh	Giỏi
2007	18001194	Đào Minh	Thông	IOTO18A1	07/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2008	18001195	Nguyễn Minh	Thuận	IOTO18A1	18/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2009	18001196	Thạch	Thuận	IOTO18A1	25/8/1999	Trà Vinh	Khá
2010	18001198	Nguyễn Minh	Tiến	IOTO18A1	11/5/2000	Trà Vinh	Trung bình
2011	18001199	Tiêu Nhật	Tiến	IOTO18A1	29/9/2000	Kiên Giang	Khá
2012	18001200	Huỳnh Thanh	Tiến	IOTO18A1	17/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2013	18001201	Đồng Trung	Tính	IOTO18A1	09/9/2000	Trà Vinh	Trung bình
2014	18001202	Trần Văn	Tinh	IOTO18A1	04/12/2000	Kiên Giang	Khá
2015	18001203	Nguyễn Thái	Toàn	IOTO18A1	11/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2016	18001204	Nguyễn Phước	Toàn	IOTO18A1	06/8/2000	Cần Thơ	Trung bình
2017	18001205	Nguyễn Minh	Toàn	IOTO18A1	02/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2018	18001206	Phạm Minh	Trí	IOTO18A1	22/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2019	18001207	Nguyễn Thành	Trung	IOTO18A1	09/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2020	18001208	Nguyễn Thành	Trung	IOTO18A1	12/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2021	18001209	Nguyễn Nhứt	Trường	IOTO18A1	25/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2022	18001210	Lê Bảo Vĩnh	Trường	IOTO18A1	19/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2023	18001211	Nguyễn Vũ	Trường	IOTO18A1	07/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2024	18001212	Lê Anh	Tuấn	IOTO18A1	02/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2025	18001213	Dương Minh	Tuyền	IOTO18A1	29/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2026	18001214	Hồ Thị Bích	Tuyền	IOTO18A1	14/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2027	18001215	Trần Minh	Văn	IOTO18A1	28/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2028	18001216	Đường Quang	Vinh	IOTO18A1	21/11/2000	Trà Vinh	Khá
2029	18001217	Phan Phú	Vinh	IOTO18A1	06/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2030	18001218	Trần Thanh	Vinh	IOTO18A1	29/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2031	18001219	Nguyễn Lâm	Vũ	IOTO18A1	06/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2032	18001221	Huỳnh Văn	An	IOTO18A2	16/6/2000	Tiền Giang	Khá
2033	18001222	Bùi Khánh	An	IOTO18A2	04/01/2000	Đồng Tháp	Khá
2034	18001223	Nguyễn Hoàng	Anh	IOTO18A2	07/3/1999	Cần Thơ	Khá
2035	18001224	Phan Hoàng	Anh	IOTO18A2	21/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2036	18001225	Nguyễn Bảo	Anh	IOTO18A2	13/3/2000	Cà Mau	Khá
2037	18001226	Lương Quốc Kỳ	Anh	IOTO18A2	24/11/1997	Cà Mau	Khá
2038	18001227	Phạm Võ Châu	Anh	IOTO18A2	14/10/2000	Tiền Giang	Khá
2039	18001228	Lê Trần Phương	Ánh	IOTO18A2	28/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2040	18001229	Trần Chí	Bằng	IOTO18A2	30/9/2000	Cần Thơ	Khá
2041	18001230	Ngô Dương	Bảo	IOTO18A2	29/12/2000	Tiền Giang	Khá
2042	18001231	Nguyễn Thái	Bảo	IOTO18A2	06/9/2000	Đồng Tháp	Khá
2043	18001232	Phạm Trần Gia	Bảo	IOTO18A2	16/01/2000	TP. HCM	Khá
2044	18001233	Trần Chí	Bảo	IOTO18A2	07/6/2000	Kiên Giang	Khá
2045	18001234	Hồ Quốc	Bảo	IOTO18A2	24/5/2000	Tiền Giang	Khá
2046	18001235	Nguyễn Tuấn	Cảnh	IOTO18A2	19/7/2000	Tiền Giang	Khá
2047	18001236	Lê Tuấn	Cảnh	IOTO18A2	02/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2048	18001237	Kim Thanh	Chăm	IOTO18A2	04/01/1999	Vĩnh Long	Khá
2049	18001238	Trần Thái	Châu	IOTO18A2	29/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2050	18001239	Nguyễn Tuấn	Chiêu	IOTO18A2	29/4/2000	Cà Mau	Khá
2051	18001240	Thái Nguyễn	Công	IOTO18A2	26/7/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2052	18001241	Nguyễn Chí	Công	IOTO18A2	25/01/2000	Cần Thơ	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2053	18001242	Trần Chí	Cường	1OTO18A2	23/8/1999	Cần Thơ	Khá
2054	18001243	Lê Tấn	Đại	1OTO18A2	18/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2055	18001244	Trịnh Hữu	Đăng	1OTO18A2	15/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2056	18001245	Lưu Hải	Đăng	1OTO18A2	18/7/2000	Trà Vinh	Khá
2057	18001246	Hồ Võ Hải	Đăng	1OTO18A2	27/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2058	18001248	Nguyễn Hữu	Danh	1OTO18A2	19/8/2000	Kiên Giang	Khá
2059	18001249	Huỳnh Minh	Đạo	1OTO18A2	02/7/2000	Trà Vinh	Giỏi
2060	18001250	Đặng Minh	Đạt	1OTO18A2	25/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2061	18001251	Thái Tiến	Đạt	1OTO18A2	06/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2062	18001252	Nguyễn Văn	Đạt	1OTO18A2	22/11/1999	Vĩnh Long	Khá
2063	18001253	Lê Tuấn	Đạt	1OTO18A2	13/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2064	18001254	Huỳnh Văn	Đầy	1OTO18A2	14/7/2000	Cần Thơ	Khá
2065	18001255	Nguyễn Trương	Đức	1OTO18A2	23/10/2000	Cần Thơ	Trung bình
2066	18001256	Lê Hoàng	Đức	1OTO18A2	23/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2067	18001257	Bùi Lưu Tấn	Đức	1OTO18A2	20/6/1999	Vĩnh Long	Khá
2068	18001258	Nguyễn Hữu	Đức	1OTO18A2	30/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2069	18001259	Phan Thanh	Dương	1OTO18A2	18/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2070	18001260	Nguyễn Thanh	Duy	1OTO18A2	09/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2071	18001261	Trần Cao	Duy	1OTO18A2	13/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2072	18001262	Truyền Khánh	Duy	1OTO18A2	14/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2073	18001263	Tổng Hoàng	Duy	1OTO18A2	06/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2074	18001265	Lê Tường	Duy	1OTO18A2	21/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2075	18001266	Nguyễn Nhật	Duy	1OTO18A2	25/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2076	18001267	Lê Quốc Anh	Duy	1OTO18A2	12/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2077	18001268	Nguyễn Việt	Hà	1OTO18A2	06/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
2078	18001269	Phạm Trung	Hải	1OTO18A2	21/02/1997	Tiền Giang	Khá
2079	18001270	Nguyễn Bé	Hạnh	1OTO18A2	07/5/1999	Đồng Tháp	Khá
2080	18001271	Nguyễn Phú	Hào	1OTO18A2	30/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2081	18001272	Trương Công	Hào	1OTO18A2	14/02/2000	Kiên Giang	Khá
2082	18001273	Nguyễn Nhựt	Hiền	1OTO18A2	08/02/2000	Kiên Giang	Khá
2083	18001274	Trần Hoàng	Hiền	1OTO18A2	01/02/1997	Tiền Giang	Khá
2084	18001275	Ung Vinh	Hiền	1OTO18A2	14/02/2000	Đồng Tháp	Khá
2085	18001276	Huỳnh Minh	Hiếu	1OTO18A2	25/9/2000	Bến Tre	Khá
2086	18001277	Hồ Trọng	Hiếu	1OTO18A2	19/7/2000	Đồng Tháp	Khá
2087	18001278	Nguyễn Quang	Hòa	1OTO18A2	22/01/2000	Thanh Hóa	Khá
2088	18001279	Bồ Kim Phúc	Hợp	1OTO18A2	01/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2089	18001280	Trần Quang	Hưng	1OTO18A2	08/4/2000	Bến Tre	Khá
2090	18001281	Lê Nhất	Huy	1OTO18A2	15/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2091	18001282	Huỳnh Ngọc Thanh	Huy	1OTO18A2	29/3/2000	Trà Vinh	Khá
2092	18001283	Nguyễn Thái Quang	Huy	1OTO18A2	02/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2093	18001284	Lê Thanh	Huy	1OTO18A2	05/9/1999	TP. HCM	Khá
2094	18001285	Nguyễn Văn	Huỳnh	1OTO18A2	10/5/2000	Trà Vinh	Khá
2095	18001286	Nguyễn Vũ	Kha	1OTO18A2	02/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2096	18001287	Nguyễn Văn	Khá	1OTO18A2	11/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2097	18001288	Phạm Thanh	Khải	1OTO18A2	17/01/2000	Trà Vinh	Khá
2098	18001289	Phạm Văn Việt	Khang	1OTO18A2	09/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2099	18001290	Nguyễn Phúc Vỹ	Khang	1OTO18A2	29/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2100	18001291	Nguyễn Đình	Khang	1OTO18A2	13/02/1999	Vĩnh Long	Khá
2101	18001292	Nguyễn Hồ Nhĩ	Khang	1OTO18A2	20/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
 KHOA QUẢN LÝ
 00/

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2102	18001293	Võ Nguyên	Khang	IOTO18A2	23/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2103	18001294	Quách Trường	Khang	IOTO18A2	05/01/2000	Sóc Trăng	Khá
2104	18001295	Nguyễn Hoàng	Khang	IOTO18A2	27/01/2000	Đồng Tháp	Khá
2105	18001296	Nguyễn Đăng	Khoa	IOTO18A2	30/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2106	18001297	Trần Đăng	Khoa	IOTO18A2	02/01/2000	Kiên Giang	Khá
2107	18001298	Nguyễn Đăng Đăng	Khoa	IOTO18A2	10/6/2000	Cần Thơ	Khá
2108	18001299	Phạm Đăng	Khoa	IOTO18A2	10/5/2000	Cà Mau	Khá
2109	18001301	Nguyễn Hồng	Khởi	IOTO18A2	15/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2110	18001302	Lê Vĩnh	Kiệt	IOTO18A2	06/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2111	18001303	Nguyễn Hữu	Lâm	IOTO18A2	25/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2112	18001304	Huỳnh	Lân	IOTO18A2	14/8/2000	Trà Vinh	Khá
2113	18001305	Nguyễn Vũ	Linh	IOTO18A2	20/7/2000	Cần Thơ	Khá
2114	18001306	Nguyễn Hoàng	Linh	IOTO18A2	09/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2115	18001307	Nguyễn Khánh	Linh	IOTO18A2	13/8/2000	Đồng Tháp	Khá
2116	18001308	Nguyễn Tấn	Lộc	IOTO18A2	18/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2117	18001309	Trần Hữu	Lộc	IOTO18A2	01/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2118	18001310	Lương Tấn	Lộc	IOTO18A2	26/8/2000	Kiên Giang	Khá
2119	18001311	Nguyễn Bảo	Long	IOTO18A2	02/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2120	18001312	Phạm Phi	Long	IOTO18A2	27/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2121	18001313	Trần Văn	Luân	IOTO18A2	28/02/2000	Đồng Tháp	Khá
2122	18001314	Nguyễn Kim	Mạnh	IOTO18A2	15/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2123	18001316	Thái Nguyễn Nhựt	Nam	IOTO18A2	12/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2124	18001317	Nguyễn Văn	Nghĩa	IOTO18A2	11/6/2000	Đồng Tháp	Khá
2125	18001318	Phạm Trung	Nghĩa	IOTO18A2	07/10/2000	Tiền Giang	Khá
2126	18001319	Võ Minh	Nghiệp	IOTO18A2	10/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2127	18001320	Ngô Hoàng	Ngoan	IOTO18A2	27/8/2000	Cà Mau	Khá
2128	18001321	Trần Huỳnh Quốc	Nguyên	IOTO18A2	15/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2129	18001322	Nguyễn Trung	Nguyên	IOTO18A2	24/10/2000	Cần Thơ	Khá
2130	18001323	Huỳnh Chí	Nguyên	IOTO18A2	22/11/2000	Kiên Giang	Khá
2131	18001324	Cù Khánh	Nguyên	IOTO18A2	28/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2132	18001326	Phạm Thế	Nhân	IOTO18A2	09/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2133	18001327	Võ Thành	Nhân	IOTO18A2	06/3/2000	Đồng Tháp	Khá
2134	18001328	Phạm Trương Thành	Nhân	IOTO18A2	15/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2135	18001329	Nguyễn Thành	Nhân	IOTO18A2	11/12/2000	Tiền Giang	Khá
2136	18001331	Nguyễn Thành	Nhân	IOTO18A2	03/7/2000	Vĩnh Long	Giỏi
2137	18001332	Nguyễn Thanh	Nhi	IOTO18A2	13/8/1999	Cần Thơ	Khá
2138	18001333	Lê Minh	Nhựt	IOTO18A2	10/6/2000	Tiền Giang	Khá
2139	18001334	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	IOTO18A2	06/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2140	18001335	Nguyễn Tấn	Phát	IOTO18A2	14/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2141	18001336	Lê Nguyễn Triệu	Phát	IOTO18A2	20/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2142	18001337	Nguyễn Tấn	Phiếu	IOTO18A2	21/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2143	18001338	Sơn Sô	Phone	IOTO18A2	06/9/2000	Trà Vinh	Khá
2144	18001339	Nguyễn Nhựt	Phong	IOTO18A2	06/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2145	18001340	Châu Minh	Phú	IOTO18A2	07/7/2000	Bạc Liêu	Khá
2146	18001341	Trương Hoàng	Phúc	IOTO18A2	12/9/2000	Kiên Giang	Trung bình
2147	18001342	Nguyễn Trọng	Phúc	IOTO18A2	10/01/2000	Đồng Tháp	Khá
2148	18001343	Lê Hoàng	Phúc	IOTO18A2	20/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2149	18001345	Nguyễn Huỳnh Hữu	Phúc	IOTO18A2	25/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2150	18001347	Nguyễn Hoàng Gia	Phước	IOTO18A2	05/10/2000	Trà Vinh	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2151	18001348	Phạm Tiến	Phước	IOTO18A2	29/6/2000	Tiền Giang	Khá
2152	18001349	Đoàn Minh	Phương	IOTO18A2	04/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2153	18001350	Ngô Đạt	Phương	IOTO18A2	24/01/2000	Vĩnh Long	Giỏi
2154	18001351	Ngô Lý Hoàng	Quân	IOTO18A2	27/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2155	18001352	Cao Thanh	Quang	IOTO18A2	22/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2156	18001353	Lê Quan	Sáng	IOTO18A2	12/7/2000	Vĩnh Long	Giỏi
2157	18001354	Nguyễn Hoài	Sơn	IOTO18A2	20/6/2000	Trà Vinh	Khá
2158	18001355	Lê Đức	Tài	IOTO18A2	17/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2159	18001356	Lưu Hoàng	Tài	IOTO18A2	30/01/2000	Kiên Giang	Khá
2160	18001358	Võ Minh	Tài	IOTO18A2	18/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2161	18001359	Lê Anh	Tài	IOTO18A2	07/12/2000	Bến Tre	Khá
2162	18001360	Nguyễn Phước	Tài	IOTO18A2	14/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2163	18001361	Lê Trần Minh	Tâm	IOTO18A2	28/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2164	18001362	Phạm Văn Hữu	Tâm	IOTO18A2	01/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2165	18001363	Võ Trí	Tâm	IOTO18A2	23/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2166	18001364	Kim Duy	Tâm	IOTO18A2	19/12/2000	Trà Vinh	Khá
2167	18001365	Lâm Nhật	Tân	IOTO18A2	03/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2168	18001366	Phan Hoàng Khánh	Tân	IOTO18A2	06/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2169	18001367	Nguyễn Duy	Tân	IOTO18A2	10/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2170	18001368	Phan Nhật	Tân	IOTO18A2	12/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
2171	18001369	Võ Ngọc	Tân	IOTO18A2	19/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2172	18001370	Trần Phước	Tân	IOTO18A2	25/11/2000	Kiên Giang	Khá
2173	18001371	Nguyễn Quốc	Thái	IOTO18A2	27/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2174	18001372	Võ Minh	Thái	IOTO18A2	16/5/2000	Đồng Tháp	Khá
2175	18001375	Huỳnh Quốc	Thắng	IOTO18A2	10/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2176	18001376	Tăng Quốc	Thắng	IOTO18A2	06/6/2000	Bến Tre	Khá
2177	18001377	Đặng Minh	Thắng	IOTO18A2	13/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2178	18001378	Đoàn Quốc	Thắng	IOTO18A2	25/02/2000	Cần Thơ	Trung bình
2179	18001380	Nguyễn Thanh	Thảo	IOTO18A2	22/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2180	18001381	Nguyễn Thị Thu	Thảo	IOTO18A2	19/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2181	18001382	Nguyễn Ngọc	Thiện	IOTO18A2	29/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2182	18001383	Huỳnh Chí	Thiện	IOTO18A2	22/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2183	18001384	Đặng Trường	Thịnh	IOTO18A2	15/3/2000	Trà Vinh	Khá
2184	18001385	Trương Văn	Thịnh	IOTO18A2	10/12/2000	Kiên Giang	Khá
2185	18001386	Tiêu Công	Thoại	IOTO18A2	10/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2186	18001387	Cao Nguyễn Mỗn	Thoang	IOTO18A2	25/7/2000	Bến Tre	Khá
2187	18001388	Nguyễn Ngọc	Thới	IOTO18A2	03/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2188	18001390	Trần Minh	Thông	IOTO18A2	22/02/2000	Cần Thơ	Khá
2189	18001391	Đinh Hoàng	Thuận	IOTO18A2	13/10/2000	Đồng Tháp	Khá
2190	18001392	Huỳnh Minh	Thuận	IOTO18A2	12/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2191	18001393	Trần Minh	Thương	IOTO18A2	29/4/2000	Cần Thơ	Khá
2192	18001394	Trịnh Thị Phương	Thùy	IOTO18A2	26/3/2000	Vĩnh Long	Giỏi
2193	18001395	Dương Hồ Nguyễn	Thy	IOTO18A2	03/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2194	18001396	Nguyễn Huỳnh Minh	Tiến	IOTO18A2	21/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2195	18001398	Nguyễn Thái	Tín	IOTO18A2	22/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2196	18001399	Huỳnh Hữu	Tín	IOTO18A2	08/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2197	18001400	Lê Trung	Tính	IOTO18A2	06/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2198	18001402	Bùi Thanh	Toàn	IOTO18A2	28/7/1999	Vĩnh Long	Khá
2199	18001403	Bùi Đức	Toàn	IOTO18A2	22/9/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2200	18001404	Lê Văn	Toàn	1OTO18A2	20/3/2000	Cần Thơ	Khá
2201	18001405	Lê Minh	Toàn	1OTO18A2	21/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2202	18001406	Đinh Nguyễn Thanh	Toàn	1OTO18A2	23/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2203	18001407	Nguyễn An	Toàn	1OTO18A2	05/3/2000	Đồng Tháp	Khá
2204	18001408	Nguyễn Trí	Toàn	1OTO18A2	24/6/2000	Đồng Tháp	Khá
2205	18001409	Nguyễn Trần Bảo	Trần	1OTO18A2	28/4/1999	Vĩnh Long	Khá
2206	18001410	Nguyễn Thị Huyền	Trần	1OTO18A2	09/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2207	18001411	Đặng Nguyễn Thị Thủy	Trang	1OTO18A2	12/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2208	18001412	Trần Văn	Triển	1OTO18A2	03/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2209	18001413	Nguyễn Minh	Triều	1OTO18A2	10/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2210	18001414	Trương Vĩnh	Trọng	1OTO18A2	06/6/2000	Đồng Tháp	Khá
2211	18001416	Nguyễn Trần Thanh	Trung	1OTO18A2	24/10/2000	Đồng Tháp	Khá
2212	18001417	Nguyễn Văn	Trung	1OTO18A2	05/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2213	18001418	Nguyễn	Trường	1OTO18A2	12/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2214	18001419	Phùng Duy	Trường	1OTO18A2	03/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2215	18001420	Trần Đan	Trường	1OTO18A2	24/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2216	18001421	Trần Vân	Trường	1OTO18A2	22/9/2000	Đồng Tháp	Khá
2217	18001422	Thạch An	Trường	1OTO18A2	15/5/2000	Trà Vinh	Khá
2218	18001423	Trần Văn	Tuấn	1OTO18A2	25/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2219	18001424	Trần Quốc	Tuấn	1OTO18A2	04/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2220	18001425	Nguyễn Hồng Thanh	Tuấn	1OTO18A2	13/6/2000	Đồng Tháp	Khá
2221	18001426	Đỗ Anh	Tuấn	1OTO18A2	18/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2222	18001427	Quách Trọng	Tuấn	1OTO18A2	24/5/2000	Tiền Giang	Khá
2223	18001428	Trương Hữu	Tường	1OTO18A2	29/3/2000	Đồng Tháp	Khá
2224	18001429	Phạm Minh	Tự	1OTO18A2	22/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2225	18001430	Trần Thái	Vạn	1OTO18A2	16/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2226	18001431	Nguyễn Đặng Thái	Vinh	1OTO18A2	11/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2227	18001432	Nguyễn Quang	Vĩnh	1OTO18A2	06/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2228	18001433	Nguyễn Đình	Vũ	1OTO18A2	28/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2229	18001434	Bùi Quang Trường	Vũ	1OTO18A2	03/11/1999	Đồng Tháp	Khá
2230	18001435	Lê Anh	Xuân	1OTO18A2	10/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2231	18001436	Phạm Thị Như	Ý	1OTO18A2	22/12/2000	Tiền Giang	Khá
2232	18001437	Đặng Ngọc Minh	Yến	1OTO18A2	11/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2233	18001438	Huỳnh Quốc	Đạt	1OTO18A3	22/02/2000	Tiền Giang	Khá
2234	18001439	Lê Văn Tiền	Giang	1OTO18A3	15/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2235	18001440	Trần Quốc	Ái	1OTO18A3	30/12/2000	Hậu Giang	Khá
2236	18001441	Chung Đại	An	1OTO18A3	17/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2237	18001442	Phan Nguyễn Hải	Ấu	1OTO18A3	29/4/2000	Kiên Giang	Khá
2238	18001443	Nguyễn Hải	Bằng	1OTO18A3	12/11/2000	Bạc Liêu	Khá
2239	18001444	Tô Hữu	Bằng	1OTO18A3	18/10/2000	Sóc Trăng	Khá
2240	18001445	Nguyễn Gia	Bảo	1OTO18A3	30/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2241	18001446	Nguyễn Hữu	Bình	1OTO18A3	08/4/2000	An Giang	Khá
2242	18001447	Nguyễn Quốc	Cường	1OTO18A3	04/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2243	18001448	Thạch Thị Linh	Đa	1OTO18A3	17/9/2000	Trà Vinh	Khá
2244	18001449	Võ Thế	Dân	1OTO18A3	04/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2245	18001450	Nguyễn Văn	Danh	1OTO18A3	31/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2246	18001451	Trương Thành	Đạt	1OTO18A3	14/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2247	18001452	Hồ Tấn	Đạt	1OTO18A3	19/7/2000	Cà Mau	Khá
2248	18001453	Đỗ Vũ	Đạt	1OTO18A3	09/4/2000	Cà Mau	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2249	18001454	Phạm Minh	Đầy	1OTO18A3	25/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2250	18001455	Huỳnh	Đệ	1OTO18A3	30/4/2000	Hậu Giang	Khá
2251	18001456	Kim Chanh	Đi	1OTO18A3	02/4/2000	Trà Vinh	Khá
2252	18001457	Trần Văn	Đôi	1OTO18A3	30/5/2000	Trà Vinh	Khá
2253	18001458	Nguyễn Hoàng	Đông	1OTO18A3	03/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2254	18001459	Nguyễn Huỳnh	Đức	1OTO18A3	12/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2255	18001460	Huỳnh Quốc	Đức	1OTO18A3	03/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2256	18001461	Nguyễn Lê Huỳnh	Đức	1OTO18A3	19/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2257	18001463	Trần Quốc	Duy	1OTO18A3	03/8/2000	Đồng Tháp	Khá
2258	18001464	Nguyễn Nhựt	Duy	1OTO18A3	08/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2259	18001465	Lâm Anh	Duy	1OTO18A3	16/8/2000	Bạc Liêu	Khá
2260	18001466	Tổng Thanh	Duy	1OTO18A3	10/01/2000	An Giang	Khá
2261	18001467	Nguyễn Quốc	Duy	1OTO18A3	21/12/2000	Tiền Giang	Khá
2262	18001468	Phan Ngọc	Duy	1OTO18A3	25/3/2000	Kiên Giang	Khá
2263	18001469	Nguyễn Tường	Duy	1OTO18A3	11/6/2000	Hậu Giang	Khá
2264	18001470	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	1OTO18A3	14/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2265	18001471	Nguyễn Phước	Hân	1OTO18A3	21/01/2000	Hậu Giang	Khá
2266	18001472	Nguyễn Hoài	Hận	1OTO18A3	16/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2267	18001473	Nguyễn Chí	Hào	1OTO18A3	10/9/2000	Kiên Giang	Khá
2268	18001474	Trần Nhật	Hào	1OTO18A3	17/7/2000	Trà Vinh	Khá
2269	18001475	Bùi Nguyên	Hào	1OTO18A3	18/10/2000	Kiên Giang	Khá
2270	18001476	Văn Niên	Hậu	1OTO18A3	26/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2271	18001477	Dương Hữu	Hiệp	1OTO18A3	05/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2272	18001478	Bùi Chí	Hiếu	1OTO18A3	23/5/2000	Đồng Tháp	Khá
2273	18001479	Tô Chí	Hiếu	1OTO18A3	22/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2274	18001480	Cao Phước	Hòa	1OTO18A3	20/02/1998	Đồng Tháp	Khá
2275	18001481	Phan Xuân	Hòa	1OTO18A3	29/10/2000	Sóc Trăng	Khá
2276	18001482	Đinh Thanh	Hoài	1OTO18A3	17/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2277	18001483	Thạch Thanh	Hoàng	1OTO18A3	22/12/2000	Sóc Trăng	Trung bình
2278	18001484	Huỳnh Tấn	Hoàng	1OTO18A3	08/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2279	18001485	Từ Quốc	Huy	1OTO18A3	16/4/2000	An Giang	Khá
2280	18001486	Nguyễn Lê Quốc	Huy	1OTO18A3	29/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2281	18001487	Đặng Hoàng	Kha	1OTO18A3	02/7/2000	Sóc Trăng	Khá
2282	18001488	Phan Văn	Khải	1OTO18A3	24/4/2000	Đồng Tháp	Khá
2283	18001489	Lâm Quốc	Khang	1OTO18A3	09/10/2000	Kiên Giang	Khá
2284	18001490	Nguyễn Di	Khang	1OTO18A3	18/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2285	18001491	Dương	Khang	1OTO18A3	28/3/2000	Cần Thơ	Khá
2286	18001492	Nguyễn Hoàng	Khang	1OTO18A3	20/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2287	18001493	Diệp Hữu	Khang	1OTO18A3	27/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2288	18001494	Nguyễn Dĩ	Khang	1OTO18A3	29/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2289	18001495	Huỳnh Nhựt	Khang	1OTO18A3	28/8/2000	Đồng Tháp	Khá
2290	18001496	Lê Vi	Khang	1OTO18A3	26/10/2000	Trà Vinh	Khá
2291	18001498	Lê Duy	Khanh	1OTO18A3	15/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2292	18001499	Phạm Văn	Khánh	1OTO18A3	01/9/2000	An Giang	Khá
2293	18001501	Lê Duy	Khánh	1OTO18A3	24/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2294	18001502	Nguyễn Minh	Khôi	1OTO18A3	19/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2295	18001503	Trần Quốc	Khởi	1OTO18A3	24/3/2000	Trà Vinh	Khá
2296	18001504	Đặng Hoàng	Khởi	1OTO18A3	26/3/2000	An Giang	Khá
2297	18001505	Nguyễn Hoàng	Kiệt	1OTO18A3	11/5/1999	An Giang	Khá

G
C
M
I
A
T
N
G
T
H

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2298	18001506	Bùi Anh	Kiệt	1OTO18A3	24/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2299	18001508	Võ Thanh	Liêm	1OTO18A3	15/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2300	18001509	Lâm Văn Trí	Linh	1OTO18A3	05/4/2000	Đồng Tháp	Khá
2301	18001510	Ngô Hoàng Gia	Lộc	1OTO18A3	29/11/2000	Đồng Tháp	Khá
2302	18001511	Ngô Phú	Lợi	1OTO18A3	30/11/2000	Kiên Giang	Khá
2303	18001512	Chương Hoàng	Long	1OTO18A3	24/9/2000	Kiên Giang	Khá
2304	18001513	Nguyễn Thành	Luân	1OTO18A3	26/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2305	18001515	Phạm Văn Hoàng	Minh	1OTO18A3	19/10/2000	Đồng Tháp	Trung bình
2306	18001516	Nguyễn Thanh	Nam	1OTO18A3	16/02/2000	Sóc Trăng	Khá
2307	18001517	Nguyễn Thanh	Nam	1OTO18A3	30/4/2000	Đồng Tháp	Khá
2308	18001518	Nguyễn Phương	Nam	1OTO18A3	16/8/2000	Đồng Tháp	Khá
2309	18001519	Nguyễn Nhật	Nam	1OTO18A3	05/10/2000	Bạc Liêu	Khá
2310	18001520	Lê Hữu	Nghĩa	1OTO18A3	20/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2311	18001522	Ngô Hữu	Nhân	1OTO18A3	13/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2312	18001523	Thái Văn	Nhân	1OTO18A3	19/6/2000	Hậu Giang	Khá
2313	18001524	Đỗ Phúc	Nhân	1OTO18A3	23/4/2000	Bạc Liêu	Khá
2314	18001526	Phan Văn	Nhật	1OTO18A3	23/01/2000	An Giang	Khá
2315	18001528	Huỳnh Vũ	Phiên	1OTO18A3	24/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2316	18001529	Nguyễn Thanh	Phong	1OTO18A3	11/4/2000	Đồng Tháp	Khá
2317	18001530	Phạm Thanh	Phong	1OTO18A3	07/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2318	18001531	Li Vĩnh	Phú	1OTO18A3	15/7/2000	Tp. HCM	Khá
2319	18001532	Đặng Thiên	Phú	1OTO18A3	13/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2320	18001533	Tạ Đình	Quý	1OTO18A3	07/10/2000	Trà Vinh	Khá
2321	18001534	Lê Thị Thuý	Quyên	1OTO18A3	12/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2322	18001535	Trần Thanh	Quyên	1OTO18A3	18/7/2000	Cà Mau	Khá
2323	18001537	Phan Thái	Sơn	1OTO18A3	03/10/1999	Đồng Tháp	Khá
2324	18001538	Nguyễn Thái	Sơn	1OTO18A3	18/02/2000	Cà Mau	Khá
2325	18001539	Kiên Thái	Sơn	1OTO18A3	10/12/2000	Trà Vinh	Khá
2326	18001540	Nguyễn Văn	Tân	1OTO18A3	24/11/2000	Trà Vinh	Khá
2327	18001541	Võ Minh	Tân	1OTO18A3	14/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2328	18001542	Phan Thiện	Tân	1OTO18A3	11/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2329	18001543	Nguyễn Duy	Tân	1OTO18A3	28/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2330	18001545	Trương Minh	Thắng	1OTO18A3	01/7/2000	Trà Vinh	Khá
2331	18001546	Lê Quốc	Thắng	1OTO18A3	16/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2332	18001548	Nguyễn Quốc	Thanh	1OTO18A3	20/01/2000	Hậu Giang	Khá
2333	18001549	Kiểm Sô	The	1OTO18A3	31/12/2000	Sóc Trăng	Khá
2334	18001550	Nguyễn Thị Anh	Thi	1OTO18A3	23/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2335	18001552	Nguyễn Đức	Thịnh	1OTO18A3	24/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2336	18001554	Nguyễn Thị Kiều	Thu	1OTO18A3	30/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2337	18001555	Ngô Công	Thuận	1OTO18A3	29/8/2000	An Giang	Khá
2338	18001556	Ngô Văn	Tiến	1OTO18A3	12/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2339	18001558	Phạm Văn	Toàn	1OTO18A3	29/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2340	18001559	Nguyễn Minh	Tới	1OTO18A3	01/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2341	18001560	Kim Minh	Trí	1OTO18A3	28/5/2000	Trà Vinh	Khá
2342	18001561	Nguyễn Quốc	Trị	1OTO18A3	29/4/2000	Cà Mau	Khá
2343	18001562	Trần Ngọc	Triều	1OTO18A3	29/3/2000	Hậu Giang	Khá
2344	18001563	Hà Phước	Trọng	1OTO18A3	04/01/2000	Cần Thơ	Khá
2345	18001564	Trần Thị Ngọc	Trúc	1OTO18A3	02/9/2000	Vĩnh Long	Giỏi
2346	18001565	Nguyễn Minh	Trường	1OTO18A3	10/6/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2347	18001566	Nguyễn Vĩnh	Tường	IOTO18A3	22/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2348	18001567	Trần Thanh	Tường	IOTO18A3	22/11/2000	Tiền Giang	Khá
2349	18001568	Cao Nguyễn Tường	Vĩ	IOTO18A3	15/9/2000	Hậu Giang	Khá
2350	18001569	Kim Khanh Kell	Vine	IOTO18A3	14/02/2000	Trà Vinh	Khá
2351	18001570	Nguyễn Triệu	Vỹ	IOTO18A3	04/02/2000	An Giang	Khá
2352	18002001	Nguyễn Tuấn	Anh	ICTM18A	18/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2353	18002003	Ngô Thanh	Bình	ICTM18A	08/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2354	18002004	Nguyễn Thái	Bình	ICTM18A	16/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2355	18002006	Nguyễn Linh	Dương	ICTM18A	19/6/2000	Kiên Giang	Khá
2356	18002007	Nguyễn	Dương	ICTM18A	01/5/2000	Hậu Giang	Khá
2357	18002008	Nguyễn Quốc	Duy	ICTM18A	17/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2358	18002009	Bùi Minh Khánh	Duy	ICTM18A	29/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2359	18002012	Nguyễn Nhựt	Hưng	ICTM18A	15/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2360	18002013	Nguyễn Hoàng	Huy	ICTM18A	02/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2361	18002015	Nguyễn Vỹ	Khang	ICTM18A	07/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2362	18002016	Bùi Thế	Kiệt	ICTM18A	18/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2363	18002017	Trần Quốc	Lâm	ICTM18A	07/3/2000	Đồng Tháp	Khá
2364	18002018	Trần Phúc	Nghĩa	ICTM18A	30/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2365	18002019	Nguyễn Quang	Nhân	ICTM18A	25/7/2000	Bến Tre	Khá
2366	18002020	Lâm Minh	Nhựt	ICTM18A	04/3/2000	Cần Thơ	Khá
2367	18002021	Bùi Hoàng	Sơn	ICTM18A	30/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2368	18002022	Nguyễn Gia	Sự	ICTM18A	27/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2369	18002023	Trần Trí	Tài	ICTM18A	10/6/1997	Vĩnh Long	Khá
2370	18002024	Mai Thành	Tấn	ICTM18A	25/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2371	18002025	Hồ Minh	Thái	ICTM18A	30/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2372	18002026	Nguyễn Hữu	Thọ	ICTM18A	08/6/2000	Đồng Tháp	Khá
2373	18002027	Tô Minh	Thường	ICTM18A	10/9/2000	Bạc Liêu	Khá
2374	18002031	Nguyễn Thanh	Truyền	ICTM18A	25/8/1999	Vĩnh Long	Khá
2375	18002032	Huỳnh Đức	Vĩ	ICTM18A	29/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2376	18003001	Hồ Quốc	Văn	IDDT18A	01/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2377	18003003	Nguyễn Nhật	Thịnh	IDDT18A	15/10/2000	Đồng Tháp	Khá
2378	18003004	Huỳnh Văn	Đức	IDDT18A	18/8/1999	Đồng Tháp	Khá
2379	18003005	Kim Hoài	Ấn	IDDT18A	17/11/2000	Đồng Tháp	Khá
2380	18003006	Huỳnh Quốc	Anh	IDDT18A	26/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2381	18003007	Huỳnh Đức	Anh	IDDT18A	19/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2382	18003008	Phan Nhựt	Anh	IDDT18A	17/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2383	18003010	Lê Ngô Đông	Ba	IDDT18A	06/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2384	18003011	Phan Phước	Bằng	IDDT18A	18/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2385	18003012	Nguyễn Chí	Bảo	IDDT18A	20/9/2000	Trà Vinh	Trung bình
2386	18003013	Trần Gia	Bảo	IDDT18A	01/01/2000	Bình Thuận	Khá
2387	18003014	Trần Quốc	Bảo	IDDT18A	16/6/2000	Đồng Tháp	Khá
2388	18003015	Nguyễn Lê	Bình	IDDT18A	04/10/2000	Đồng Tháp	Khá
2389	18003016	Nguyễn Minh	Chiến	IDDT18A	08/12/2000	Tiền Giang	Khá
2390	18003018	Hứa Quốc	Cường	IDDT18A	01/12/2000	Cần Thơ	Trung bình
2391	18003019	Trần Chí	Đại	IDDT18A	07/8/2000	Hậu Giang	Khá
2392	18003020	Phùng Văn	Đại	IDDT18A	06/5/2000	Hậu Giang	Khá
2393	18003021	Trà Minh	Đang	IDDT18A	22/6/2000	Sóc Trăng	Khá
2394	18003022	Trần Duy	Đang	IDDT18A	26/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2395	18003023	Nguyễn Tấn	Đạt	IDDT18A	20/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2396	18003024	Nguyễn Phát	Đạt	IDDT18A	23/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2397	18003025	Nguyễn Tiến	Đạt	IDDT18A	26/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2398	18003026	Trần Văn	Đạt	IDDT18A	01/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2399	18003027	Ngô Hoàng	Đạt	IDDT18A	12/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2400	18003028	Danh	Đẹp	IDDT18A	05/8/2000	Kiên Giang	Trung bình
2401	18003030	Giang Minh	Đỏ	IDDT18A	25/4/2000	Đồng Tháp	Khá
2402	18003031	Trần Hữu	Đức	IDDT18A	11/10/2000	Tiền Giang	Khá
2403	18003032	Nguyễn Tấn	Duy	IDDT18A	01/6/2000	Đồng Tháp	Giỏi
2404	18003033	Nguyễn Trường	Duy	IDDT18A	28/7/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2405	18003034	Phan Anh	Duy	IDDT18A	17/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2406	18003035	Nguyễn Thái Thanh	Duy	IDDT18A	20/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2407	18003036	Lê Phương	Duy	IDDT18A	05/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2408	18003037	Danh Mai Khắc	Duy	IDDT18A	27/01/1999	Kiên Giang	Khá
2409	18003038	Trương Phúc	Duy	IDDT18A	15/7/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2410	18003039	Mai Hoàng	Ghi	IDDT18A	19/4/2000	Kiên Giang	Khá
2411	18003040	Trần Thị Cẩm	Giang	IDDT18A	24/7/2000	Đồng Tháp	Khá
2412	18003041	Lâm Chí	Hào	IDDT18A	15/5/2000	Trà Vinh	Khá
2413	18003042	Kim Phú	Hào	IDDT18A	20/9/2000	Trà Vinh	Khá
2414	18003043	Lê Huỳnh Thanh	Hậu	IDDT18A	29/12/2000	Cần Thơ	Khá
2415	18003045	Nguyễn Hữu	Hiếu	IDDT18A	03/12/1999	Đồng Tháp	Trung bình
2416	18003046	Lê Minh	Hiếu	IDDT18A	06/9/2000	Đồng Tháp	Khá
2417	18003048	Nguyễn Nghiêm Ngọc	Hung	IDDT18A	13/8/2000	Kiên Giang	Trung bình
2418	18003049	Hồ Hoài	Hường	IDDT18A	20/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2419	18003050	Lê Chí	Hữu	IDDT18A	03/7/2000	Đồng Tháp	Khá
2420	18003052	Nguyễn Đức	Huy	IDDT18A	12/02/2000	An Giang	Khá
2421	18003053	Lê Đức	Huy	IDDT18A	27/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2422	18003054	Nguyễn Thanh	Huy	IDDT18A	22/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2423	18003055	Nguyễn Phúc	Huy	IDDT18A	10/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2424	18003056	Trương Thanh	Huy	IDDT18A	18/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2425	18003060	Đoàn Mai Tấn	Hỷ	IDDT18A	03/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2426	18003061	Ngô Hữu	Khánh	IDDT18A	30/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2427	18003062	Nguyễn Ngô Đăng	Khoa	IDDT18A	04/5/1999	Vĩnh Long	Khá
2428	18003063	Trần Văn Anh	Khoa	IDDT18A	12/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2429	18003064	Trần Anh	Khoa	IDDT18A	02/7/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2430	18003067	Cao Văn	Kiện	IDDT18A	12/12/2000	Trà Vinh	Khá
2431	18003068	Nguyễn Hồng	Kỳ	IDDT18A	28/9/2000	Bạc Liêu	Khá
2432	18003070	Tăng Hoàng	Lộc	IDDT18A	05/10/2000	Tiền Giang	Trung bình
2433	18003071	Nguyễn Thành	Lợi	IDDT18A	18/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2434	18003072	Nguyễn Hữu	Lợi	IDDT18A	07/3/2000	Cần Thơ	Khá
2435	18003073	Nguyễn Thanh	Long	IDDT18A	11/3/2000	Tiền Giang	Trung bình
2436	18003074	Nguyễn Minh	Luân	IDDT18A	14/3/2000	Bến Tre	Khá
2437	18003075	Nguyễn Hữu	Luân	IDDT18A	29/4/2000	Bến Tre	Khá
2438	18003076	Nguyễn Thành	Luân	IDDT18A	10/5/2000	Đồng Tháp	Khá
2439	18003078	Nguyễn Minh	Mẫn	IDDT18A	14/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2440	18003079	Nguyễn Thanh	Minh	IDDT18A	21/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2441	18003080	Lâm Thành	Nam	IDDT18A	02/4/2000	Đồng Tháp	Khá
2442	18003081	Ngô Bích	Nên	IDDT18A	04/11/2000	Đồng Tháp	Khá
2443	18003082	Đào Trung	Nghĩa	IDDT18A	16/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2444	18003083	Võ Trung	Nghĩa	IDDT18A	01/11/2000	Sóc Trăng	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2445	18003084	Nguyễn Thanh	Nguyên	IDDT18A	24/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2446	18003085	Lê Khắc	Nguyên	IDDT18A	18/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2447	18003086	Võ Công	Nhậm	IDDT18A	28/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2448	18003087	Nguyễn Thanh	Nhân	IDDT18A	21/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2449	18003088	Lê Hiếu	Nhân	IDDT18A	31/7/2000	Bến Tre	Khá
2450	18003089	Nguyễn Trọng	Nhân	IDDT18A	27/3/2000	Vĩnh Long	Giỏi
2451	18003091	Nguyễn Hoài	Nhân	IDDT18A	30/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2452	18003092	Nguyễn Thiện	Nhân	IDDT18A	15/01/2000	Cần Thơ	Khá
2453	18003093	Nguyễn Trung	Nhật	IDDT18A	18/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2454	18003095	Phan Thanh	Nhật	IDDT18A	17/10/2000	Đồng Tháp	Khá
2455	18003096	Lê Tuyết	Nhi	IDDT18A	04/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2456	18003097	Phạm Thị Huỳnh	Nhi	IDDT18A	30/10/2000	Đồng Tháp	Khá
2457	18003098	Mai Văn	Nhớ	IDDT18A	20/9/2000	Đồng Tháp	Khá
2458	18003099	Nguyễn Thành	Nhu	IDDT18A	14/4/2000	Đồng Tháp	Khá
2459	18003101	Dương Bảo	Ninh	IDDT18A	26/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2460	18003102	Nguyễn Đình	Phan	IDDT18A	16/4/1999	Vĩnh Long	Khá
2461	18003103	Trần Thanh	Phong	IDDT18A	14/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2462	18003104	Phạm Minh	Phong	IDDT18A	07/5/2000	Cần Thơ	Khá
2463	18003105	Nguyễn Thanh	Phong	IDDT18A	19/10/2000	Đồng Tháp	Khá
2464	18003106	Nguyễn Hồng	Phúc	IDDT18A	02/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2465	18003107	Trần Trọng	Phúc	IDDT18A	02/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2466	18003108	Bùi Hoàng Bảo	Phúc	IDDT18A	16/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2467	18003109	Nguyễn Hoàng	Phúc	IDDT18A	23/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2468	18003110	Nguyễn Đỗ Hồng	Phúc	IDDT18A	21/6/2000	Đồng Tháp	Khá
2469	18003111	Nguyễn Chí	Phúc	IDDT18A	22/01/2000	An Giang	Khá
2470	18003112	Nguyễn Hữu	Phước	IDDT18A	15/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2471	18003113	Huỳnh Tấn	Phước	IDDT18A	21/5/2000	An Giang	Trung bình
2472	18003114	Nguyễn Anh	Phương	IDDT18A	15/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2473	18003115	Huỳnh Minh	Quân	IDDT18A	02/6/1999	Vĩnh Long	Khá
2474	18003116	Võ Minh	Quân	IDDT18A	19/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2475	18003117	Phan Hữu	Quân	IDDT18A	23/12/2000	Đồng Tháp	Khá
2476	18003118	Nguyễn Văn	Quý	IDDT18A	14/5/2000	Bến Tre	Khá
2477	18003119	Huỳnh Ngọc	Quý	IDDT18A	29/7/2000	Đồng Tháp	Khá
2478	18003120	Phan Tấn	Quốc	IDDT18A	10/3/2000	Đồng Tháp	Khá
2479	18003121	Trần Đức	Quy	IDDT18A	07/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2480	18003122	Võ Thanh	Sang	IDDT18A	07/3/2000	Đồng Tháp	Khá
2481	18003123	Đặng Minh	Sang	IDDT18A	17/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2482	18003124	Trịnh Thanh	Sang	IDDT18A	22/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2483	18003126	Nguyễn Quốc	Si	IDDT18A	14/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2484	18003127	Đoàn Thanh	Sử	IDDT18A	23/7/2000	Tiền Giang	Khá
2485	18003128	Huỳnh Tấn	Tài	IDDT18A	27/02/2000	Tiền Giang	Trung bình
2486	18003129	Trương Minh	Tâm	IDDT18A	05/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2487	18003130	Đặng Thái Duy	Tân	IDDT18A	14/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2488	18003131	Nguyễn Hoàng	Tân	IDDT18A	14/7/1999	Bến Tre	Trung bình
2489	18003132	Lê Văn	Tánh	IDDT18A	20/7/1999	Kiên Giang	Khá
2490	18003133	Lê Quốc	Thắng	IDDT18A	28/12/1998	Trà Vinh	Khá
2491	18003135	Lý Mẫn	Thanh	IDDT18A	07/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2492	18003136	Nguyễn Tổng Liên	Thanh	IDDT18A	04/3/2000	Trà Vinh	Khá
2493	18003137	Nguyễn Nhật	Thanh	IDDT18A	20/12/2000	Trà Vinh	Khá

TH
ĐA
SỰ
KỸ
VIN
08

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2494	18003138	Nguyễn Quốc	Thị	IDDT18A	25/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2495	18003139	Trần Ngọc	Thiên	IDDT18A	21/4/2000	Bạc Liêu	Khá
2496	18003141	Phạm Trung	Thiện	IDDT18A	13/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2497	18003142	Huỳnh Văn	Thiện	IDDT18A	01/01/1999	Đồng Tháp	Khá
2498	18003144	Huỳnh Văn	Thịnh	IDDT18A	22/7/2000	Đồng Tháp	Khá
2499	18003145	Nguyễn Quốc	Thịnh	IDDT18A	04/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2500	18003146	Nguyễn Trần Phước	Thịnh	IDDT18A	28/4/2000	Bến Tre	Trung bình
2501	18003147	Phạm Phú	Thịnh	IDDT18A	02/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2502	18003148	Nguyễn Phi	Thông	IDDT18A	27/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2503	18003149	Phan Thị Anh	Thư	IDDT18A	06/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2504	18003150	Nguyễn Duy	Thuần	IDDT18A	02/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2505	18003151	Đào Minh	Thuận	IDDT18A	07/02/2000	Đồng Tháp	Trung bình
2506	18003152	Trần Hoàng	Thuận	IDDT18A	31/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2507	18003153	Lê Minh	Thuận	IDDT18A	01/6/2000	Đồng Tháp	Trung bình
2508	18003154	Nguyễn Văn	Thuận	IDDT18A	01/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2509	18003155	Phan Đặng Anh	Thương	IDDT18A	05/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2510	18003156	Nguyễn Thanh	Tiến	IDDT18A	17/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2511	18003157	Võ Hữu	Tiến	IDDT18A	17/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2512	18003158	Lê Hữu	Tín	IDDT18A	28/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2513	18003159	Huỳnh Thanh	Toàn	IDDT18A	17/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2514	18003160	Nguyễn Nhựt	Toàn	IDDT18A	18/02/2000	Đồng Tháp	Khá
2515	18003161	Dương Thành	Toàn	IDDT18A	09/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2516	18003162	Lê Thanh	Tòng	IDDT18A	07/5/2000	An Giang	Khá
2517	18003163	Đinh Thị Bích	Trâm	IDDT18A	18/6/2000	Đồng Tháp	Trung bình
2518	18003164	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	IDDT18A	13/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2519	18003165	Dương Thị Bảo	Trang	IDDT18A	08/10/2000	Trà Vinh	Khá
2520	18003166	Nguyễn Lê Minh	Trí	IDDT18A	25/4/2000	Đồng Tháp	Trung bình
2521	18003167	Lê Thành	Trí	IDDT18A	06/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2522	18003168	Trần Hoàng	Triệu	IDDT18A	16/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2523	18003169	Hứa Thâm	Trình	IDDT18A	08/3/2000	Trà Vinh	Trung bình
2524	18003170	Bùi Quốc	Trung	IDDT18A	31/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2525	18003171	Nguyễn Văn Chí	Trung	IDDT18A	15/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2526	18003172	Huỳnh Phan Hữu	Trường	IDDT18A	23/3/2000	Đồng Tháp	Khá
2527	18003173	Trương Thị Bội	Tuyền	IDDT18A	14/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2528	18003174	Hồ Quang	Vinh	IDDT18A	16/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2529	18003175	Nguyễn Thế	Vinh	IDDT18A	16/7/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2530	18003176	Nguyễn Trần Phú	Vinh	IDDT18A	12/7/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2531	18003177	Nguyễn Hữu	Vinh	IDDT18A	07/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2532	18004001	Lê Trường	An	ICTT18A1	05/11/1999	Vĩnh Long	Khá
2533	18004002	Phan Tuấn	Anh	ICTT18A1	05/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2534	18004004	Hồ Hoàng	Anh	ICTT18A1	19/6/2000	Bến Tre	Khá
2535	18004005	Nguyễn Việt	Anh	ICTT18A1	19/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2536	18004006	Nguyễn Thị Tuyết	Băng	ICTT18A1	16/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2537	18004009	Nguyễn Công	Bình	ICTT18A1	13/7/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2538	18004010	Lê Thị Thu	Cầm	ICTT18A1	24/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2539	18004011	Trần Trung	Chánh	ICTT18A1	27/11/2000	Kiên Giang	Trung bình
2540	18004012	Nguyễn Minh	Châu	ICTT18A1	13/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
2541	18004013	Đặng Thị Quế	Chi	ICTT18A1	19/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2542	18004014	Phan Huỳnh Tổ	Chi	ICTT18A1	04/9/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2543	18004016	Đàm Ngọc	Đại	1CTT18A1	03/6/2000	Kiên Giang	Khá
2544	18004017	Lê Hải	Đăng	1CTT18A1	28/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2545	18004018	Lưu Thanh	Đệ	1CTT18A1	10/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2546	18004019	Lê Trường	Dĩ	1CTT18A1	07/10/2000	Cần Thơ	Khá
2547	18004020	Nguyễn Tuấn	Đinh	1CTT18A1	31/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2548	18004021	Nguyễn Nhựt	Đông	1CTT18A1	31/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2549	18004023	Lâm Tiến	Dũng	1CTT18A1	16/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2550	18004024	Đặng Thị Thùy	Dương	1CTT18A1	30/9/2000	Vĩnh Long	Giỏi
2551	18004025	Lê Nguyễn Thùy	Dương	1CTT18A1	29/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2552	18004027	Trần Minh	Duy	1CTT18A1	10/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2553	18004028	Trần Lê Nhật	Duy	1CTT18A1	15/8/2000	Bến Tre	Trung bình
2554	18004029	Trần Lê Anh	Duy	1CTT18A1	22/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2555	18004031	Phan Minh	Duy	1CTT18A1	24/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2556	18004032	Nguyễn Thanh	Duy	1CTT18A1	10/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2557	18004033	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	1CTT18A1	19/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2558	18004034	Châu Mỹ	Duyên	1CTT18A1	01/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2559	18004035	Lê Nguyên	Giáp	1CTT18A1	26/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2560	18004036	Nguyễn Ngân	Hà	1CTT18A1	10/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2561	18004037	Lê Thị Ngọc	Hân	1CTT18A1	17/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2562	18004038	Nguyễn Bá Anh	Hào	1CTT18A1	20/11/2000	Trà Vinh	Trung bình
2563	18004039	Lê Trung	Hậu	1CTT18A1	23/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2564	18004040	Nguyễn Văn	Hiền	1CTT18A1	27/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2565	18004041	Nguyễn Thuận	Hiếu	1CTT18A1	22/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2566	18004042	Nguyễn Vũ Minh	Hoài	1CTT18A1	17/9/2000	Đồng Tháp	Khá
2567	18004043	Phan Minh	Hoàng	1CTT18A1	09/8/2000	Kiên Giang	Khá
2568	18004044	Nguyễn Quế	Hương	1CTT18A1	11/6/2000	Vĩnh Long	Giỏi
2569	18004045	Trần Đức	Huy	1CTT18A1	20/10/1999	Bến Tre	Trung bình
2570	18004046	Trần Thế	Huy	1CTT18A1	14/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2571	18004047	Lê Hoàng	Huy	1CTT18A1	16/5/2000	Cần Thơ	Trung bình
2572	18004048	Lê Minh	Kha	1CTT18A1	15/7/2000	Bạc Liêu	Khá
2573	18004049	Huỳnh Dĩ	Kha	1CTT18A1	07/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2574	18004050	Nguyễn Long	Kha	1CTT18A1	14/3/1999	Đồng Tháp	Khá
2575	18004051	Nguyễn Hoàng	Khang	1CTT18A1	11/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2576	18004052	Nguyễn Hoàng Bảo	Khang	1CTT18A1	28/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2577	18004053	Nguyễn Duy	Khang	1CTT18A1	19/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2578	18004054	Trương Thành	Khang	1CTT18A1	07/10/2000	Đồng Tháp	Khá
2579	18004055	Trần Ngọc	Khang	1CTT18A1	07/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2580	18004057	Võ Huy	Khang	1CTT18A1	02/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2581	18004058	Nguyễn Võ Phúc	Khang	1CTT18A1	12/7/2000	Đồng Tháp	Khá
2582	18004059	Nguyễn Ngọc	Khánh	1CTT18A1	01/7/2000	Kiên Giang	Khá
2583	18004060	Trần Anh	Khoa	1CTT18A1	04/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2584	18004061	Trần Minh	Khoa	1CTT18A1	09/12/2000	Campuchia	Trung bình
2585	18004062	Bùi Kim Đăng	Khoa	1CTT18A1	27/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2586	18004063	Ngô Đăng	Khôi	1CTT18A1	14/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2587	18004064	Võ Đoàn	Khôi	1CTT18A1	21/10/2000	Kiên Giang	Khá
2588	18004065	Nguyễn Phong	Lan	1CTT18A1	01/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2589	18004066	Phạm Hữu	Lê	1CTT18A1	15/7/1999	Vĩnh Long	Khá
2590	18004067	Nguyễn Thùy	Linh	1CTT18A1	20/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2591	18004068	Đinh Thị Ngân	Linh	1CTT18A1	07/7/2000	Đồng Tháp	Trung bình

182
J
H
PH
CH
ILO

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2592	18004069	Nguyễn Thị Trúc	Linh	ICTT18A1	07/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2593	18004070	Mai Thị Trúc	Linh	ICTT18A1	13/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2594	18004071	Trần Lưu Nguyễn Nhật	Linh	ICTT18A1	15/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2595	18004072	Nguyễn Nhật	Linh	ICTT18A1	03/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2596	18004075	Nguyễn Phước	Lộc	ICTT18A1	29/12/2000	Đồng Tháp	Khá
2597	18004076	Phạm Hoàng	Lộc	ICTT18A1	11/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2598	18004077	Võ Duy	Long	ICTT18A1	18/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2599	18004078	Nguyễn Hoàng	Long	ICTT18A1	03/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2600	18004079	Phan Thanh	Lực	ICTT18A1	07/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2601	18004080	Nguyễn Khánh	Minh	ICTT18A1	01/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2602	18004081	Trần Phạm Bình	Minh	ICTT18A1	09/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2603	18004082	Huỳnh Công	Minh	ICTT18A1	08/3/2000	TP. HCM	Khá
2604	18004083	Trần Nhật	Minh	ICTT18A1	18/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2605	18004084	Trịnh Lê Hoài	Nam	ICTT18A1	29/9/1997	Vĩnh Long	Trung bình
2606	18004085	Mai Nhật	Nam	ICTT18A1	26/5/2000	TP. HCM	Khá
2607	18004086	Trần Kim	Ngân	ICTT18A1	01/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2608	18004087	Trương Mỹ	Ngọc	ICTT18A1	07/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2609	18004088	Quách Kim	Nguyên	ICTT18A1	08/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2610	18004089	Châu Thị Hoàng	Nguyên	ICTT18A1	07/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2611	18004090	Đặng Trí	Nguyên	ICTT18A1	15/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2612	18004091	Võ Thị Yến	Nhi	ICTT18A1	10/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2613	18004092	Bùi Yến	Nhi	ICTT18A1	17/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2614	18004093	Trương Trọng	Nhí	ICTT18A1	26/12/2000	Bến Tre	Khá
2615	18004094	Trần Huỳnh	Như	ICTT18A1	01/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2616	18004095	Phạm Duy	Nhuận	ICTT18A1	14/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2617	18004096	Trần Minh	Nhật	ICTT18A1	20/10/1999	Đồng Tháp	Khá
2618	18004097	Nguyễn Thị	Oanh	ICTT18A1	13/8/2000	Cần Thơ	Trung bình
2619	18004098	Lê Võ Chí	Phong	ICTT18A1	19/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2620	18004099	Võ Hoàng	Phú	ICTT18A1	16/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2621	18004100	Lê Minh	Phương	ICTT18A1	20/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2622	18004101	Dương Trúc	Phương	ICTT18A1	09/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2623	18004102	Nguyễn Huỳnh Trúc	Phượng	ICTT18A1	19/6/2000	Tiền Giang	Trung bình
2624	18004103	Lê Vũ Kỳ	Quan	ICTT18A1	16/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2625	18004104	Phan Thanh	Qui	ICTT18A1	17/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2626	18004105	Trần Nhân	Quý	ICTT18A1	04/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2627	18004106	Lê Phạm Phú	Quý	ICTT18A1	24/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2628	18004107	Nguyễn Lê Ngọc	Sang	ICTT18A1	10/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2629	18004108	Đinh Đức	Sanh	ICTT18A1	23/6/2000	Trà Vinh	Khá
2630	18004109	Lê Hồng	Sơn	ICTT18A1	13/01/1997	Vĩnh Long	Trung bình
2631	18004110	Nguyễn Thái	Tài	ICTT18A1	06/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2632	18004111	Đoàn Quốc	Tài	ICTT18A1	06/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2633	18004112	Nguyễn Phát	Tài	ICTT18A1	06/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2634	18004113	Lê Chánh	Tâm	ICTT18A1	19/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2635	18004114	Đỗ Thanh	Tâm	ICTT18A1	28/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2636	18004115	Nguyễn Duy	Tân	ICTT18A1	05/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2637	18004116	Phạm Quốc	Thái	ICTT18A1	30/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
2638	18004117	Nguyễn Hoàng	Thái	ICTT18A1	21/01/2000	Trà Vinh	Khá
2639	18004118	Ngô Quốc	Thắng	ICTT18A1	22/11/1999	Kiên Giang	Trung bình
2640	18004119	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	ICTT18A1	27/02/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2641	18004120	Trần Công	Thành	ICTT18A1	12/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2642	18004121	Lê Tiến	Thành	ICTT18A1	11/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2643	18004123	Phan Ngọc Phương	Thảo	ICTT18A1	08/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2644	18004124	Đặng Thị Mai	Thị	ICTT18A1	29/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2645	18004125	Phạm Nguyễn Minh	Thịnh	ICTT18A1	05/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2646	18004126	Nguyễn Phúc	Thịnh	ICTT18A1	06/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2647	18004127	Dương Hoàng	Thơ	ICTT18A1	13/9/2000	Cần Thơ	Khá
2648	18004129	Trịnh Nguyễn Hoàng	Thoại	ICTT18A1	03/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2649	18004131	Nguyễn Phạm Anh	Thư	ICTT18A1	07/3/2000	Trà Vinh	Khá
2650	18004132	Dương Công	Thuận	ICTT18A1	12/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2651	18004133	Nguyễn Gia	Thuận	ICTT18A1	12/4/2000	TP. HCM	Khá
2652	18004134	Lê Thị Mỹ	Tiên	ICTT18A1	30/6/2000	Vĩnh Long	Giỏi
2653	18004135	Nguyễn Mạnh	Tiên	ICTT18A1	10/10/2000	Kiên Giang	Khá
2654	18004136	Nguyễn Quốc	Tiến	ICTT18A1	08/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2655	18004137	Võ Hữu	Tiến	ICTT18A1	03/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2656	18004138	Lê Ngọc Tuyết	Trâm	ICTT18A1	26/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2657	18004139	Lê Thị Bảo	Trân	ICTT18A1	25/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2658	18004140	Trần Nguyễn Nguyên	Trân	ICTT18A1	20/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2659	18004141	Trần Phương	Trí	ICTT18A1	16/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2660	18004142	Võ Minh	Triết	ICTT18A1	01/6/2000	Đồng Tháp	Khá
2661	18004144	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	ICTT18A1	22/3/1998	Bến Tre	Trung bình
2662	18004145	Nguyễn Thanh	Trinh	ICTT18A1	30/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2663	18004146	Nguyễn Phú	Trọng	ICTT18A1	28/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2664	18004147	Trần Thanh	Trọng	ICTT18A1	26/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2665	18004148	Võ Minh	Trường	ICTT18A1	20/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2666	18004149	Ngô Thanh	Tú	ICTT18A1	01/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2667	18004150	Nguyễn Ngọc	Tú	ICTT18A1	02/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2668	18004151	Nguyễn Thành	Tuân	ICTT18A1	06/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2669	18004152	Lê	Tuấn	ICTT18A1	25/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2670	18004153	Lê Anh	Tường	ICTT18A1	21/02/2000	Cần Thơ	Trung bình
2671	18004154	Đỗ Lam	Tuyền	ICTT18A1	29/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2672	18004155	La Thị Mộng	Tuyền	ICTT18A1	06/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2673	18004156	Trần Thị Thanh	Tuyền	ICTT18A1	10/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2674	18004157	Đỗ Thị Hồng	Vân	ICTT18A1	16/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2675	18004158	Nguyễn Yên	Vân	ICTT18A1	06/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2676	18004159	Nguyễn Quốc	Văn	ICTT18A1	12/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2677	18004160	Huỳnh Thị Mỹ	Xuyên	ICTT18A1	19/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2678	18004161	Nguyễn Thị	Ý	ICTT18A1	22/4/2000	TP. HCM	Khá
2679	18004162	Nguyễn Ngọc Trường	Ấn	ICTT18A2	04/01/2000	Bến Tre	Khá
2680	18004163	Nguyễn Ngọc Tuyết	Anh	ICTT18A2	01/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2681	18004164	Võ Thị Lan	Anh	ICTT18A2	16/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2682	18004165	Nguyễn Trường	Anh	ICTT18A2	19/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2683	18004167	Phan Thái	Bình	ICTT18A2	26/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2684	18004168	Hứa Văn Hữu	Chí	ICTT18A2	05/3/2000	Đồng Tháp	Khá
2685	18004169	Trần Chí	Chơn	ICTT18A2	19/9/2000	Đồng Tháp	Khá
2686	18004170	Phan Mạnh	Cường	ICTT18A2	10/9/1997	Vĩnh Long	Khá
2687	18004172	Trần Ý Phương	Đài	ICTT18A2	29/6/2000	Kiên Giang	Khá
2688	18004174	Huỳnh Hải	Đăng	ICTT18A2	18/10/1999	Cà Mau	Khá
2689	18004175	Nguyễn Minh	Đù	ICTT18A2	19/11/2000	Vĩnh Long	Khá



TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2690	18004176	Phạm Quốc	Dương	ICTT18A2	27/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2691	18004177	Nguyễn Hoài	Duy	ICTT18A2	18/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2692	18004178	Lê Nguyễn Triệu	Duy	ICTT18A2	28/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2693	18004179	Nguyễn Khánh	Duy	ICTT18A2	17/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2694	18004180	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	ICTT18A2	26/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2695	18004181	Võ Hoàng	Giang	ICTT18A2	03/02/2000	An Giang	Trung bình
2696	18004182	Lê Vũ	Hải	ICTT18A2	17/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2697	18004183	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	ICTT18A2	15/10/2000	Trà Vinh	Khá
2698	18004184	Trần Thanh	Hiền	ICTT18A2	02/11/1999	Đồng Tháp	Khá
2699	18004185	Nguyễn Trung	Hiếu	ICTT18A2	21/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2700	18004188	Trần Tấn	Hưng	ICTT18A2	21/02/2000	Bến Tre	Khá
2701	18004190	Nguyễn Quốc	Huy	ICTT18A2	26/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2702	18004191	Đinh Nhật	Huy	ICTT18A2	21/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2703	18004192	Nguyễn Đình Gia	Huy	ICTT18A2	05/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2704	18004193	Nguyễn Duy	Kha	ICTT18A2	14/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2705	18004195	Đặng Vĩ	Khang	ICTT18A2	15/3/2000	Bến Tre	Khá
2706	18004198	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	ICTT18A2	19/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2707	18004200	Nguyễn Đình	Nhiều	ICTT18A2	14/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2708	18004203	Bùi Hữu	Luân	ICTT18A2	28/5/2000	Tiền Giang	Khá
2709	18004204	Phan Võ Thanh	Lý	ICTT18A2	23/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2710	18004206	Nguyễn Lê	Minh	ICTT18A2	26/12/2000	Đồng Tháp	Khá
2711	18004207	Trịnh Thái	Minh	ICTT18A2	11/8/2000	Bến Tre	Khá
2712	18004208	Đặng Phương	Nam	ICTT18A2	11/02/1999	Trà Vinh	Khá
2713	18004210	Phạm Hiếu	Nghĩa	ICTT18A2	03/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2714	18004211	Lê Nguyễn Thiện	Ngôn	ICTT18A2	16/9/2000	Đồng Tháp	Khá
2715	18004212	Bùi Quang	Nguyên	ICTT18A2	20/4/2000	Cần Thơ	Khá
2716	18004213	Phan Thanh	Nhã	ICTT18A2	22/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2717	18004214	Nguyễn Minh	Nhân	ICTT18A2	27/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2718	18004215	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	ICTT18A2	17/3/2000	Vĩnh Long	Giỏi
2719	18004217	Thạch Hoàng	Phong	ICTT18A2	12/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2720	18004218	Trần Phú	Quý	ICTT18A2	10/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2721	18004220	Nguyễn Nhật	Quỳnh	ICTT18A2	10/9/2000	An Giang	Khá
2722	18004221	Huỳnh Tấn	Sang	ICTT18A2	27/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2723	18004222	Văn Thành	Si	ICTT18A2	26/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2724	18004223	Phạm Trọng	Tài	ICTT18A2	03/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2725	18004224	Phạm Hoài	Tân	ICTT18A2	30/9/2000	Trà Vinh	Khá
2726	18004225	Lý Thế	Tân	ICTT18A2	24/4/2000	TP. HCM	Khá
2727	18004226	Nguyễn Văn	Tạo	ICTT18A2	17/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2728	18004227	Kiên	Thăng	ICTT18A2	28/01/2000	Trà Vinh	Khá
2729	18004230	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	ICTT18A2	28/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2730	18004231	Nguyễn Thanh	Thiện	ICTT18A2	22/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2731	18004233	Nguyễn Trí	Thông	ICTT18A2	26/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2732	18004234	Lê Hiếu	Thuận	ICTT18A2	14/02/1999	Vĩnh Long	Khá
2733	18004235	Lê Minh	Thuận	ICTT18A2	03/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2734	18004236	Lê Hoàng	Thúc	ICTT18A2	09/7/2000	Trà Vinh	Khá
2735	18004237	Nguyễn Duy	Thức	ICTT18A2	04/8/1999	Hậu Giang	Khá
2736	18004238	Nguyễn Tuấn	Tín	ICTT18A2	04/01/1999	Tiền Giang	Khá
2737	18004239	Trương Minh	Toàn	ICTT18A2	08/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2738	18004240	Quang Thị Huệ	Trâm	ICTT18A2	08/02/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2739	18004241	Lư Thanh	Trí	ICTT18A2	22/02/2000	Kiên Giang	Khá
2740	18004243	Bùi Thị Tuyết	Trinh	ICTT18A2	13/6/2000	Sóc Trăng	Khá
2741	18004244	Lê Đức	Trọng	ICTT18A2	01/3/2000	Đồng Tháp	Khá
2742	18004245	Lê Thanh	Tùng	ICTT18A2	09/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2743	18004246	Nguyễn Khắc	Tường	ICTT18A2	05/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2744	18004247	Phạm Thị Sơn	Tuyền	ICTT18A2	10/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2745	18004248	Lê Nguyên Tường	Vi	ICTT18A2	28/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2746	18004249	Phạm Minh	Quang	ICTT18A2	04/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2747	18005001	Nguyễn Thị Quế	Anh	ICTP18A1	30/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2748	18005002	Huỳnh Lê Quế	Anh	ICTP18A1	01/11/2000	Bến Tre	Khá
2749	18005003	Nguyễn Thị Lan	Anh	ICTP18A1	17/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2750	18005004	Trương Tú	Anh	ICTP18A1	18/8/2000	Đồng Tháp	Khá
2751	18005005	Lê Thị Lan	Anh	ICTP18A1	12/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2752	18005006	Nguyễn Thị Lan	Anh	ICTP18A1	25/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2753	18005007	Đỗ Tuấn	Anh	ICTP18A1	10/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2754	18005008	Lê Thị Mỹ	Ánh	ICTP18A1	30/10/2000	Cần Thơ	Khá
2755	18005009	Trần Gia	Bảo	ICTP18A1	15/11/1999	Vĩnh Long	Khá
2756	18005010	Đặng Ngọc	Bích	ICTP18A1	21/10/1999	Kiên Giang	Trung bình
2757	18005011	Nguyễn Văn	Bình	ICTP18A1	15/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2758	18005012	Lê Thị Hồng	Cẩm	ICTP18A1	26/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2759	18005013	Nguyễn Quốc	Đại	ICTP18A1	21/5/2000	Cần Thơ	Trung bình
2760	18005014	Nguyễn Hải	Đặng	ICTP18A1	16/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2761	18005015	Trần Thị Thùy	Dung	ICTP18A1	13/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2762	18005016	Hà Thị Mẫn	Duy	ICTP18A1	14/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2763	18005017	Bùi Đặng Nhật	Duy	ICTP18A1	13/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2764	18005018	Phan Ngọc Mỹ	Duyên	ICTP18A1	07/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2765	18005019	Huỳnh Thị Kim	Duyên	ICTP18A1	13/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2766	18005020	Huỳnh Thị Ngọc	Giàu	ICTP18A1	02/7/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2767	18005021	Đinh Thị Mai	Hà	ICTP18A1	05/02/2000	Đồng Tháp	Khá
2768	18005022	Trần Thị Ngọc	Hân	ICTP18A1	24/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2769	18005023	Võ Thị Huế	Hân	ICTP18A1	02/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2770	18005024	Phạm Thị Ngọc	Hân	ICTP18A1	05/12/2000	Cần Thơ	Khá
2771	18005025	Huỳnh Thị Thúy	Hằng	ICTP18A1	13/3/2000	Cần Thơ	Khá
2772	18005026	Trần Thị Thúy	Hằng	ICTP18A1	08/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2773	18005028	Nguyễn Hồng	Hạnh	ICTP18A1	27/3/2000	Cần Thơ	Trung bình
2774	18005029	Phạm Anh	Hào	ICTP18A1	02/5/2000	An Giang	Khá
2775	18005030	Trần Ngọc Như	Hào	ICTP18A1	14/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2776	18005031	Hồ Thị Mỹ	Hiền	ICTP18A1	28/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2777	18005032	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	ICTP18A1	31/10/2000	Đồng Tháp	Khá
2778	18005033	Nguyễn Trung	Hiếu	ICTP18A1	18/11/2000	Đồng Tháp	Trung bình
2779	18005034	Hà Nguyễn Phước	Hòa	ICTP18A1	02/02/2000	Gia Lai	Khá
2780	18005035	Nguyễn Minh	Hoàng	ICTP18A1	11/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2781	18005036	Trương Quốc	Hùng	ICTP18A1	08/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2782	18005037	Lại Thị Lan	Hương	ICTP18A1	21/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2783	18005038	Phan Nhật	Kha	ICTP18A1	01/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2784	18005040	Bùi Mai	Khanh	ICTP18A1	22/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2785	18005041	Hà Thị Diễm	Khuyên	ICTP18A1	18/12/1999	Vĩnh Long	Khá
2786	18005042	Nguyễn Phan Thanh	Lam	ICTP18A1	06/5/2000	Sóc Trăng	Khá
2787	18005044	Trần Thị Thùy	Linh	ICTP18A1	03/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2788	18005045	Ngô Quang	Long	ICTP18A1	09/02/2000	Cần Thơ	Trung bình
2789	18005046	Nguyễn Thanh	Luân	ICTP18A1	09/01/2000	Đồng Tháp	Khá
2790	18005047	Ngô Ngọc	Mãi	ICTP18A1	07/02/2000	Cà Mau	Khá
2791	18005048	Tô Tuyết	Minh	ICTP18A1	08/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2792	18005049	Lương Tuyết	Minh	ICTP18A1	01/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2793	18005050	Tạ Thị Kim	Mỹ	ICTP18A1	02/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2794	18005051	Lê Thị Bích	Ngà	ICTP18A1	02/01/2000	Tiền Giang	Khá
2795	18005052	Nguyễn Lê Thúy	Ngân	ICTP18A1	10/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2796	18005053	Đào Nguyễn Kim	Ngân	ICTP18A1	24/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2797	18005054	Bùi Thảo	Ngân	ICTP18A1	07/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2798	18005055	Nguyễn Xuân	Ngân	ICTP18A1	04/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2799	18005056	Đặng Thị Thanh	Ngân	ICTP18A1	20/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2800	18005057	Đinh Ngọc Kiều	Ngân	ICTP18A1	12/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2801	18005058	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	ICTP18A1	01/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2802	18005059	Trần Ngọc Tuyết	Ngân	ICTP18A1	05/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2803	18005060	Huỳnh Trần Mỹ	Ngân	ICTP18A1	06/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2804	18005061	Trần Kim	Ngân	ICTP18A1	01/6/2000	Bến Tre	Khá
2805	18005062	Phan Mộng	Nghi	ICTP18A1	04/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2806	18005063	Lê Văn	Ngoan	ICTP18A1	26/02/1997	Vĩnh Long	Trung bình
2807	18005064	Bùi Kim	Ngọc	ICTP18A1	26/6/2000	Cần Thơ	Khá
2808	18005065	Nguyễn Thị Như	Ngọc	ICTP18A1	12/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2809	18005066	Đỗ Thị Bích	Ngọc	ICTP18A1	15/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2810	18005067	Trịnh Mỹ	Ngọc	ICTP18A1	24/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2811	18005068	Thái Phước	Nguyên	ICTP18A1	20/5/2000	Đồng Tháp	Khá
2812	18005069	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	ICTP18A1	15/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2813	18005070	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	ICTP18A1	15/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2814	18005071	Huỳnh Thị Tiên	Nhi	ICTP18A1	23/10/2000	Kiên Giang	Khá
2815	18005072	Nguyễn Yên	Nhi	ICTP18A1	10/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2816	18005073	Nguyễn Thị Yên	Nhi	ICTP18A1	16/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2817	18005074	Nguyễn Quỳnh	Như	ICTP18A1	29/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2818	18005075	Ung Quỳnh	Như	ICTP18A1	25/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2819	18005076	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	ICTP18A1	03/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
2820	18005077	Nguyễn Thị Tuyết	Như	ICTP18A1	28/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2821	18005078	Trương Phan Tổ	Như	ICTP18A1	18/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2822	18005079	Nguyễn Hồng	Như	ICTP18A1	18/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2823	18005080	Đinh Thị Tuyết	Nhung	ICTP18A1	25/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2824	18005082	Bùi Minh	Nhật	ICTP18A1	02/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2825	18005083	Nguyễn Tấn	Phước	ICTP18A1	07/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2826	18005084	Trần Hoài	Phương	ICTP18A1	30/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2827	18005085	Nguyễn Hoàng	Quân	ICTP18A1	14/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2828	18005086	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	ICTP18A1	15/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2829	18005087	Phạm Yên	Quyên	ICTP18A1	30/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2830	18005089	Lê Thị Như	Quỳnh	ICTP18A1	10/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2831	18005090	Đoàn Văn	Sang	ICTP18A1	26/12/1999	Đồng Tháp	Trung bình
2832	18005092	Tổng Thị Hồng	Thắm	ICTP18A1	03/10/2000	Đồng Tháp	Khá
2833	18005093	Trần Thị Hồng	Thắm	ICTP18A1	30/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2834	18005094	Trần Mai	Thanh	ICTP18A1	21/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2835	18005095	Huỳnh Văn	Thị	ICTP18A1	10/8/2000	Kiên Giang	Khá
2836	18005096	Lê Thành	Thiên	ICTP18A1	05/7/1999	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2837	18005097	Tô Lý	Thịnh	ICTP18A1	23/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2838	18005098	Phan Thị Kim	Thơ	ICTP18A1	10/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2839	18005099	Nguyễn Thị Kim	Thoa	ICTP18A1	23/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2840	18005100	Trần Thị Minh	Thư	ICTP18A1	04/3/2000	Kiên Giang	Khá
2841	18005101	Lâm Minh	Thuận	ICTP18A1	26/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2842	18005102	Nguyễn Hoàng	Thức	ICTP18A1	05/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2843	18005103	Mai Quế	Thy	ICTP18A1	06/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2844	18005104	Võ Thị Cẩm	Tiên	ICTP18A1	24/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2845	18005105	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	ICTP18A1	20/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2846	18005106	Ngô Thị Cẩm	Tiên	ICTP18A1	19/8/1998	Vĩnh Long	Khá
2847	18005108	Hoàng Ngọc Thảo	Trâm	ICTP18A1	15/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2848	18005109	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	ICTP18A1	03/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2849	18005110	Đồng Thị Huyền	Trân	ICTP18A1	28/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2850	18005111	Nguyễn Thị Huyền	Trân	ICTP18A1	26/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2851	18005112	Trần Thị Quyền	Trân	ICTP18A1	08/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2852	18005113	Bùi Thị Bảo	Trân	ICTP18A1	14/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2853	18005114	Nguyễn Minh	Trí	ICTP18A1	25/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2854	18005115	Nguyễn Phương	Trình	ICTP18A1	14/02/2000	Trà Vinh	Trung bình
2855	18005116	Võ Thanh	Trọng	ICTP18A1	29/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2856	18005117	Nguyễn Thanh	Trúc	ICTP18A1	07/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2857	18005118	Lê Đặng Quốc	Trung	ICTP18A1	24/12/2000	Đồng Tháp	Khá
2858	18005119	Nguyễn Thành	Trung	ICTP18A1	22/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2859	18005121	Lê Thị Ngọc	Tường	ICTP18A1	22/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2860	18005122	Trần Thị Bích	Tuyền	ICTP18A1	04/11/2000	Đồng Tháp	Khá
2861	18005123	Dương Thị Mộng	Tuyền	ICTP18A1	19/6/2000	Cần Thơ	Trung bình
2862	18005124	Đặng Ngọc	Tuyền	ICTP18A1	18/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2863	18005125	Phạm Ngọc Phương	Uyên	ICTP18A1	08/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2864	18005126	Lê Minh	Uyên	ICTP18A1	29/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2865	18005127	Nguyễn Tường	Vi	ICTP18A1	06/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2866	18005128	Triệu Ngọc Yến	Vi	ICTP18A1	16/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2867	18005129	Phạm Thanh	Vy	ICTP18A1	25/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2868	18005130	Nguyễn Thảo	Vy	ICTP18A1	03/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2869	18005131	Phạm Tường	Vy	ICTP18A1	30/11/2000	Bến Tre	Khá
2870	18005132	Lê Ngọc Thúy	Vy	ICTP18A1	15/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2871	18005133	Phạm Yến	Vy	ICTP18A1	11/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2872	18005134	Nguyễn Quỳnh	Vy	ICTP18A1	03/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2873	18005135	Nguyễn Thị Tuyết	Xuân	ICTP18A1	29/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2874	18005136	Lê Tiểu	Yến	ICTP18A1	05/11/2000	Đồng Tháp	Khá
2875	18005137	Ngô Hoàng	An	ICTP18A2	06/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2876	18005138	Đỗ Thị Châu	An	ICTP18A2	27/01/2000	Trà Vinh	Khá
2877	18005139	Phạm Khôi Thiên	An	ICTP18A2	23/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2878	18005140	Lưu Sơn	Băng	ICTP18A2	30/4/2000	Đồng Tháp	Khá
2879	18005143	Nguyễn Thị Bích	Chi	ICTP18A2	17/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2880	18005145	Lê Thị Bích	Chuyển	ICTP18A2	25/4/2000	Đồng Tháp	Khá
2881	18005147	Huỳnh Ngọc	Dung	ICTP18A2	17/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2882	18005148	Đinh Phong	Giang	ICTP18A2	08/5/2000	Trà Vinh	Khá
2883	18005151	Nguyễn Chí	Hiếu	ICTP18A2	05/6/2000	Trà Vinh	Khá
2884	18005152	Trịnh Thị Ngọc	Hoa	ICTP18A2	16/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2885	18005153	Lê Thu	Hồng	ICTP18A2	06/8/2000	Vĩnh Long	Khá

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM
VĨNH LONG

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2886	18005154	Nguyễn Thị Thu	Hương	ICTP18A2	11/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2887	18005155	Võ Văn Hoàng	Huy	ICTP18A2	29/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2888	18005156	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	ICTP18A2	16/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2889	18005157	Lê Vĩnh	Khang	ICTP18A2	15/8/2000	Cà Mau	Khá
2890	18005159	Phạm Văn	Linh	ICTP18A2	14/10/2000	Cần Thơ	Khá
2891	18005160	Nguyễn Ánh	Linh	ICTP18A2	20/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2892	18005161	Dương Gia	Linh	ICTP18A2	11/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2893	18005165	Trần Thị Kim	Ngân	ICTP18A2	14/4/2000	Trà Vinh	Khá
2894	18005166	Võ Thị Thanh	Ngân	ICTP18A2	22/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2895	18005167	Võ Ngọc Thiên	Nghi	ICTP18A2	24/02/2000	Tiền Giang	Khá
2896	18005169	Hồ Thị Kim	Ngọc	ICTP18A2	11/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2897	18005170	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	ICTP18A2	22/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2898	18005172	Lê Thị Thảo	Nguyên	ICTP18A2	26/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2899	18005173	Lê Thị Tuyết	Nhi	ICTP18A2	08/8/2000	Kiên Giang	Khá
2900	18005175	Võ Thị Huỳnh	Như	ICTP18A2	01/02/2000	Trà Vinh	Khá
2901	18005176	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	ICTP18A2	01/01/2000	Vĩnh Long	Khá
2902	18005177	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	ICTP18A2	30/3/2000	Kiên Giang	Khá
2903	18005178	Kim	Phích	ICTP18A2	05/11/2000	Sóc Trăng	Khá
2904	18005181	Cao Tấn	Pul	ICTP18A2	25/12/1999	Tiền Giang	Khá
2905	18005183	Bùi Văn	Tánh	ICTP18A2	02/9/2000	Đồng Tháp	Khá
2906	18005184	Trần Hồng	Thăm	ICTP18A2	28/12/2000	Đồng Tháp	Khá
2907	18005185	Phạm Huỳnh Quốc	Thắng	ICTP18A2	25/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2908	18005186	Lương Kim	Thanh	ICTP18A2	03/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2909	18005187	Nguyễn Ngọc	Thanh	ICTP18A2	07/7/2000	Bến Tre	Khá
2910	18005188	Trần Thị Thanh	Thảo	ICTP18A2	16/7/2000	Đồng Tháp	Khá
2911	18005189	Đặng Thương	Thịnh	ICTP18A2	20/8/2000	Đồng Tháp	Khá
2912	18005190	Trần Thanh	Thư	ICTP18A2	14/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2913	18005191	Nguyễn Thị Anh	Thư	ICTP18A2	15/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2914	18005192	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	ICTP18A2	18/7/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2915	18005194	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	ICTP18A2	22/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2916	18005196	Thạch Thu	Thủy	ICTP18A2	25/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2917	18005197	Võ Ngọc Thủy	Tiên	ICTP18A2	15/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2918	18005198	Lê Thị Cẩm	Tiên	ICTP18A2	22/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2919	18005199	Trần Thị Ngọc	Trâm	ICTP18A2	07/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2920	18005200	Bùi Quế	Trân	ICTP18A2	02/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2921	18005201	Nguyễn Thị Diễm	Trang	ICTP18A2	20/12/2000	Vĩnh Long	Khá
2922	18005202	Trần Thị Thu	Trang	ICTP18A2	10/6/2000	Đồng Tháp	Trung bình
2923	18005204	Phạm Dương Phúc	Trường	ICTP18A2	10/8/2000	Vĩnh Long	Giỏi
2924	18005205	Võ Nguyệt	Tú	ICTP18A2	20/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2925	18005207	Kiều Ngọc	Tuyền	ICTP18A2	09/10/2000	Đồng Tháp	Trung bình
2926	18005208	Nguyễn Văn	Vinh	ICTP18A2	15/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2927	18005209	Trần Vương Hoàng	Ý	ICTP18A2	07/7/2000	Bến Tre	Khá
2928	18005210	Trần Thị Như	Ý	ICTP18A2	26/5/2000	Cà Mau	Khá
2929	18005211	Lê Thị Kiều Phi	Yên	ICTP18A2	01/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2930	18005212	Mai Thị Hồng	Thuận	ICTP18A2	15/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2931	18005213	Dương Thị Thanh	Thúy	ICTP18A2	24/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2932	18005214	Trương Ngọc Vân	Khánh	ICTP18A2	23/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2933	18005215	Ồn Tiểu	Phương	ICTP18A2	26/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2934	18006001	Lê Quang	Lực	ICDT18A	01/12/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2935	18006002	Trần Vĩnh	An	1CDT18A	01/5/2000	Bạc Liêu	Khá
2936	18006004	Lê Nguyễn Huỳnh	Anh	1CDT18A	01/10/1999	Vĩnh Long	Khá
2937	18006005	Trần Trọng	Bằng	1CDT18A	08/11/2000	Vĩnh Long	Khá
2938	18006006	Châu Quốc	Bảo	1CDT18A	02/01/2000	Cần Thơ	Khá
2939	18006007	Nguyễn Châu Nguyên	Chương	1CDT18A	20/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2940	18006008	Hà Phương	Dinh	1CDT18A	10/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2941	18006009	Trần Long	Đinh	1CDT18A	05/4/2000	Cà Mau	Khá
2942	18006010	Nguyễn Minh	Đức	1CDT18A	28/02/2000	Tây Ninh	Khá
2943	18006011	Huỳnh Nhật	Duy	1CDT18A	06/4/2000	Vĩnh Long	Khá
2944	18006014	Kiều Phước	Hòa	1CDT18A	16/3/2000	Trà Vinh	Khá
2945	18006015	Lê Hoàng	Khải	1CDT18A	13/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2946	18006016	Nguyễn Quốc	Khang	1CDT18A	22/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2947	18006017	Nguyễn Hoàng	Khang	1CDT18A	10/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2948	18006018	Nguyễn Hoàng	Khiêm	1CDT18A	12/3/2000	Hậu Giang	Khá
2949	18006019	Nguyễn Lê Anh	Khoa	1CDT18A	15/02/2000	Vĩnh Long	Khá
2950	18006020	Đào Hồng	Lĩnh	1CDT18A	07/9/1994	Trà Vinh	Trung bình
2951	18006021	Phạm Vân	Long	1CDT18A	10/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2952	18006022	Nguyễn Hoàng	Nam	1CDT18A	18/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2953	18006023	Nguyễn Lữ Hoài	Nam	1CDT18A	13/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2954	18006024	Ngô Võ Trọng	Nghĩa	1CDT18A	24/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2955	18006026	Dương Minh	Nguyên	1CDT18A	06/12/2000	Cà Mau	Khá
2956	18006028	Hồ Thanh	Nhã	1CDT18A	20/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2957	18006029	Đinh Hoàng	Nhã	1CDT18A	06/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2958	18006030	Lê Tuấn	Phát	1CDT18A	10/4/2000	Đồng Tháp	Khá
2959	18006031	Tăng	Phú	1CDT18A	03/9/2000	Trà Vinh	Khá
2960	18006032	Đào Khánh	Quy	1CDT18A	17/6/2000	Trà Vinh	Trung bình
2961	18006033	Nguyễn Thành	Tài	1CDT18A	16/7/2000	Đồng Tháp	Khá
2962	18006034	Phan Thành	Tân	1CDT18A	27/8/2000	Đồng Tháp	Khá
2963	18006035	Lê Quốc	Thái	1CDT18A	13/8/2000	Đồng Tháp	Khá
2964	18006036	Nguyễn Việt	Thắng	1CDT18A	21/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2965	18006038	Đàm Huỳnh Trí	Thức	1CDT18A	05/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2966	18006039	Nguyễn Trung	Tín	1CDT18A	10/5/2000	Vĩnh Long	Khá
2967	18006040	Võ Hữu	Trí	1CDT18A	21/9/2000	Đồng Tháp	Khá
2968	18006041	Trần Thái	Trung	1CDT18A	23/02/2000	Đồng Tháp	Trung bình
2969	18006042	Trần Kiên	Trung	1CDT18A	01/8/2000	Đồng Tháp	Khá
2970	18006043	Trần Huỳnh Quang	Trường	1CDT18A	06/9/2000	Vĩnh Long	Khá
2971	18006044	Nguyễn Phú	Vinh	1CDT18A	26/6/2000	Vĩnh Long	Khá
2972	18007002	Châu Minh	Trọng	1TDH18A	05/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2973	18007003	Nguyễn Quốc	Bảo	1TDH18A	02/8/2000	Vĩnh Long	Khá
2974	18007004	Bùi Chí	Bảo	1TDH18A	29/01/2000	Hậu Giang	Khá
2975	18007006	Dương Hải	Đặng	1TDH18A	04/10/2000	Vĩnh Long	Khá
2976	18007007	Nguyễn Trầm Phương	Duy	1TDH18A	30/11/2000	Trà Vinh	Khá
2977	18007009	Trương Trung	Khắc	1TDH18A	04/6/2000	Trà Vinh	Khá
2978	18007010	Nguyễn Minh	Khang	1TDH18A	24/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2979	18007012	Lý Minh	Khánh	1TDH18A	11/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2980	18007013	Lê	Khánh	1TDH18A	25/3/2000	Vĩnh Long	Khá
2981	18007014	Huỳnh Minh	Khánh	1TDH18A	01/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2982	18007015	Lê Huỳnh Trọng	Khôi	1TDH18A	15/11/2000	Hậu Giang	Khá
2983	18007016	Huỳnh Ngọc	Lam	1TDH18A	19/3/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
2984	18007017	Huỳnh Văn	Lắm	1TDH18A	17/11/2000	TP. HCM	Khá
2985	18007018	Đình Hoàng	Luân	1TDH18A	09/02/2000	Kiên Giang	Khá
2986	18007019	Hồ Thị	Luyên	1TDH18A	01/01/2000	Bạc Liêu	Trung bình
2987	18007020	Nguyễn Trung	Ngỡi	1TDH18A	15/02/2000	Bạc Liêu	Khá
2988	18007021	Nguyễn Thanh	Nhã	1TDH18A	07/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2989	18007022	Trần	Nhàn	1TDH18A	14/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2990	18007023	Mai Lê Thành	Nhân	1TDH18A	23/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2991	18007024	Trần Minh	Nhựt	1TDH18A	27/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2992	18007025	Trương Minh	Nhựt	1TDH18A	01/01/2000	Đồng Tháp	Khá
2993	18007026	Nguyễn Ta	Ni	1TDH18A	30/4/2000	An Giang	Khá
2994	18007027	Phạm Văn	Phong	1TDH18A	02/7/2000	Vĩnh Long	Khá
2995	18007028	Nguyễn Hoàng	Phúc	1TDH18A	11/9/1999	Tiền Giang	Khá
2996	18007029	Nguyễn Trường	Quý	1TDH18A	22/4/2000	Đồng Tháp	Khá
2997	18007030	Nguyễn Quốc	Thái	1TDH18A	05/9/2000	Đồng Tháp	Khá
2998	18007031	Nguyễn Chiến	Thắng	1TDH18A	07/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
2999	18007032	Đặng Lê Hoàng	Thắng	1TDH18A	12/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3000	18007033	Lê Phước	Thọ	1TDH18A	29/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3001	18007034	Nguyễn Đan	Thuần	1TDH18A	12/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3002	18007035	Trần Thành	Thuận	1TDH18A	09/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3003	18007036	Trần Nguyễn Phi Lil	Til	1TDH18A	28/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3004	18007037	Trần Trung	Tín	1TDH18A	09/01/1999	Đồng Tháp	Trung bình
3005	18007038	Lê Trung	Tín	1TDH18A	22/3/2000	Bạc Liêu	Khá
3006	18007040	Mai Văn	Tinh	1TDH18A	27/3/2000	Đồng Tháp	Khá
3007	18007041	Phạm Minh	Toàn	1TDH18A	30/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3008	18007042	Đỗ Thị Huyền	Trâm	1TDH18A	03/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3009	18007043	Lê Thị	Trinh	1TDH18A	16/8/2000	Tiền Giang	Khá
3010	18007044	Nguyễn Quốc	Truyền	1TDH18A	29/02/2000	Trà Vinh	Khá
3011	18007045	Nguyễn Hoàng	Tuấn	1TDH18A	02/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3012	18007046	Bùi Khánh	Vy	1TDH18A	24/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3013	18007047	Nguyễn Thị Kim	Yến	1TDH18A	15/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3014	18008001	Trần Nhật	An	1CCK18A1	31/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3015	18008002	Trần Hoài	Ân	1CCK18A1	20/3/2000	Cần Thơ	Khá
3016	18008003	Nguyễn Hoàng	Anh	1CCK18A1	22/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3017	18008004	Lê Tuấn	Anh	1CCK18A1	19/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3018	18008005	Nguyễn Gia	Băng	1CCK18A1	16/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3019	18008006	Nguyễn Quốc	Bảo	1CCK18A1	10/11/2000	Trà Vinh	Khá
3020	18008007	Hồ Quốc	Bảo	1CCK18A1	02/01/2000	Cần Thơ	Khá
3021	18008008	Phan Chí	Bảo	1CCK18A1	10/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3022	18008009	Nguyễn Thanh	Bình	1CCK18A1	16/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3023	18008010	Nguyễn Minh	Chiến	1CCK18A1	05/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3024	18008011	Trần Văn	Chương	1CCK18A1	02/9/2000	Kiên Giang	Khá
3025	18008012	Phùng Dương	Công	1CCK18A1	09/4/1999	Kiên Giang	Khá
3026	18008013	Nguyễn Chí	Công	1CCK18A1	01/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3027	18008014	Lý Chí	Cường	1CCK18A1	14/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3028	18008015	Thái Trần Minh	Đăng	1CCK18A1	12/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3029	18008016	Đặng Võ Hải	Đăng	1CCK18A1	03/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3030	18008017	Lê Minh	Đào	1CCK18A1	14/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3031	18008018	Nguyễn Tấn	Đạt	1CCK18A1	24/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3032	18008019	Trần Phát	Đạt	1CCK18A1	13/11/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
3033	18008020	Đinh Văn	Đầu	1CCK18A1	19/6/2000	Cần Thơ	Khá
3034	18008021	Nguyễn Thanh	Điền	1CCK18A1	19/8/1999	Trà Vinh	Trung bình
3035	18008022	Nguyễn Ngọc	Đĩnh	1CCK18A1	03/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3036	18008023	Trần Ngọc	Đinh	1CCK18A1	08/7/2000	Trà Vinh	Trung bình
3037	18008024	Lâm Ngọc	Đinh	1CCK18A1	24/01/2000	Trà Vinh	Khá
3038	18008025	Nguyễn Văn	Dư	1CCK18A1	16/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3039	18008026	Nguyễn Văn	Đức	1CCK18A1	01/3/2000	Cần Thơ	Trung bình
3040	18008027	Phan Minh	Đức	1CCK18A1	16/10/2000	Cần Thơ	Khá
3041	18008028	Dương Bảo	Duy	1CCK18A1	17/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3042	18008029	Nguyễn Nhựt	Duy	1CCK18A1	28/02/2000	Cần Thơ	Khá
3043	18008030	Thạch Hữu	Duy	1CCK18A1	22/01/2000	Trà Vinh	Khá
3044	18008031	Nguyễn Khắc	Duy	1CCK18A1	08/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3045	18008032	Nguyễn Khánh	Duy	1CCK18A1	15/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3046	18008033	Nguyễn Hoàn	Duy	1CCK18A1	11/12/1999	Đồng Tháp	Khá
3047	18008034	Phan Ngọc	Giác	1CCK18A1	08/11/1999	Hậu Giang	Khá
3048	18008035	Nguyễn Đại	Hành	1CCK18A1	09/12/2000	Cà Mau	Khá
3049	18008036	Thạch Trung	Hào	1CCK18A1	25/10/2000	Trà Vinh	Khá
3050	18008037	Trần Nguyễn Trung	Hậu	1CCK18A1	25/8/2000	Đồng Tháp	Khá
3051	18008038	Nguyễn Văn	Hậu	1CCK18A1	10/6/2000	Sóc Trăng	Khá
3052	18008039	Trần Lưu Thanh	Hiền	1CCK18A1	02/12/2000	Tiền Giang	Khá
3053	18008040	Nguyễn Hoàng Hải	Hiệp	1CCK18A1	01/01/1997	Vĩnh Long	Trung bình
3054	18008041	Huỳnh Trung	Hiệp	1CCK18A1	11/10/1996	Trà Vinh	Khá
3055	18008042	Võ Hoàng	Hiệp	1CCK18A1	25/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3056	18008043	Trịnh Hào	Hơn	1CCK18A1	15/10/2000	Đồng Tháp	Khá
3057	18008044	Nguyễn Thanh	Hung	1CCK18A1	28/11/2000	Cần Thơ	Khá
3058	18008045	Đào Chí	Hướng	1CCK18A1	10/11/2000	Đồng Tháp	Khá
3059	18008046	Lê Khắc	Huy	1CCK18A1	02/7/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3060	18008047	Nguyễn Gia	Huy	1CCK18A1	03/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3061	18008048	Trần Thanh	Huy	1CCK18A1	17/12/1999	Bến Tre	Khá
3062	18008049	Phạm Bá	Huy	1CCK18A1	18/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3063	18008050	Phạm Trường	Huy	1CCK18A1	10/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3064	18008051	Trần Bảo	Kha	1CCK18A1	15/12/2000	Sóc Trăng	Khá
3065	18008052	Lê Đỗ Tuấn	Kha	1CCK18A1	26/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3066	18008053	Nguyễn Huỳnh	Khang	1CCK18A1	14/5/2000	Kiên Giang	Khá
3067	18008054	Nguyễn Minh	Khang	1CCK18A1	21/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3068	18008055	Trần Quốc	Khang	1CCK18A1	16/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3069	18008056	Nguyễn Duy	Khang	1CCK18A1	06/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3070	18008057	Phạm Duy	Khánh	1CCK18A1	26/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3071	18008059	Lê Quốc	Khánh	1CCK18A1	28/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3072	18008060	Nguyễn Gia	Khánh	1CCK18A1	24/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3073	18008061	Nguyễn Mậu Trọng	Khánh	1CCK18A1	17/9/2000	Cần Thơ	Khá
3074	18008062	Nguyễn Trọng	Khoa	1CCK18A1	29/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3075	18008063	Trần Anh	Khoa	1CCK18A1	19/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3076	18008064	Hồ Đăng	Khôi	1CCK18A1	19/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3077	18008065	Ngô Hoàng Minh	Khôi	1CCK18A1	01/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3078	18008066	Nguyễn Quốc	Kiệt	1CCK18A1	04/7/2000	Tiền Giang	Khá
3079	18008067	Phạm Văn Tuấn	Kiệt	1CCK18A1	14/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3080	18008068	Phạm Trần	Lâm	1CCK18A1	09/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3081	18008069	Nguyễn Thành	Lộc	1CCK18A1	22/3/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
3082	18008070	Phạm Hoàng	Long	ICCK18A1	22/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3083	18008071	Huỳnh Bảo	Long	ICCK18A1	23/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3084	18008072	Nguyễn Thành	Long	ICCK18A1	18/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3085	18008073	Nguyễn Thành	Luân	ICCK18A1	10/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3086	18008074	Võ Thành	Luân	ICCK18A1	27/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3087	18008075	Thái Thành	Luân	ICCK18A1	12/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3088	18008076	Võ Minh	Luận	ICCK18A1	09/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3089	18008077	Nguyễn Thành	Luận	ICCK18A1	27/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3090	18008078	Huỳnh Quốc	Mạnh	ICCK18A1	30/11/2000	Cần Thơ	Trung bình
3091	18008079	Thái Ngọc	Minh	ICCK18A1	09/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3092	18008080	Sơn	Minh	ICCK18A1	29/9/2000	Trà Vinh	Khá
3093	18008081	Võ Thành	Nam	ICCK18A1	16/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3094	18008083	Hồ Chí	Nghĩa	ICCK18A1	26/11/2000	Đồng Tháp	Khá
3095	18008084	Nguyễn Thanh	Ngọc	ICCK18A1	18/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
3096	18008086	Võ Khánh	Nguyên	ICCK18A1	18/01/2000	Cà Mau	Trung bình
3097	18008087	Nguyễn Trọng	Nguyên	ICCK18A1	10/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3098	18008088	Nguyễn Phúc	Nguyên	ICCK18A1	05/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3099	18008089	Trần Phúc	Nguyên	ICCK18A1	25/3/2000	Đồng Tháp	Khá
3100	18008090	Lê Cao Thành	Nhân	ICCK18A1	18/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3101	18008091	Nguyễn Thành	Nhân	ICCK18A1	31/8/1999	Vĩnh Long	Khá
3102	18008092	Nguyễn Lê Hữu	Nhân	ICCK18A1	18/3/2000	Trà Vinh	Khá
3103	18008093	Nguyễn Thế	Nhân	ICCK18A1	11/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3104	18008094	Nguyễn Thành	Nhân	ICCK18A1	12/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3105	18008096	Nguyễn Trương Trường	Nhân	ICCK18A1	05/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3106	18008097	Nguyễn Chung	Nhân	ICCK18A1	05/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3107	18008098	Thạch Thành	Nhân	ICCK18A1	19/9/2000	Trà Vinh	Khá
3108	18008099	Quách Văn	Nhiều	ICCK18A1	25/5/2000	Cà Mau	Khá
3109	18008100	Huỳnh Tấn	Phát	ICCK18A1	09/7/2000	Trà Vinh	Trung bình
3110	18008101	Nguyễn Thế	Phi	ICCK18A1	03/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3111	18008102	Nguyễn Phi	Phổ	ICCK18A1	15/01/2000	Trà Vinh	Trung bình
3112	18008103	Nguyễn Thanh	Phong	ICCK18A1	22/12/2000	Cà Mau	Khá
3113	18008104	Nguyễn Thành	Phong	ICCK18A1	20/4/2000	Đồng Tháp	Khá
3114	18008105	Phạm Hoàng	Phong	ICCK18A1	26/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3115	18008106	Lê Phong	Phú	ICCK18A1	25/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3116	18008107	Trần Quang	Phú	ICCK18A1	20/12/2000	Trà Vinh	Khá
3117	18008108	Nguyễn Phúc	Phú	ICCK18A1	16/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3118	18008109	Trần Đạt	Phú	ICCK18A1	18/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3119	18008110	Trần Thanh	Phúc	ICCK18A1	21/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3120	18008111	Dương Anh	Phúc	ICCK18A1	27/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3121	18008112	Phạm Hoàng	Phúc	ICCK18A1	21/7/2000	Đồng Tháp	Khá
3122	18008113	Lê Nguyễn Kim	Quang	ICCK18A1	24/8/2000	Cần Thơ	Trung bình
3123	18008114	Lê Vinh	Quang	ICCK18A1	07/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3124	18008115	Nguyễn Văn	Quý	ICCK18A1	01/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3125	18008116	Nguyễn Võ Hoàng	Sang	ICCK18A1	10/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3126	18008117	Nguyễn Tấn	Sang	ICCK18A1	26/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3127	18008118	Nguyễn Thanh	Sang	ICCK18A1	01/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3128	18008119	Huỳnh Nhựt	Siêu	ICCK18A1	28/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3129	18008120	Giang	Sơn	ICCK18A1	19/01/2000	Trà Vinh	Khá
3130	18008121	Nguyễn Tấn	Tài	ICCK18A1	18/7/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
3131	18008122	Cô Trung	Tâm	ICCK18A1	13/8/2000	Trà Vinh	Khá
3132	18008123	Nguyễn Minh	Tân	ICCK18A1	29/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3133	18008124	Nguyễn Ngọc	Tấn	ICCK18A1	30/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3134	18008125	Đoàn Nguyễn Duy	Thanh	ICCK18A1	16/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3135	18008126	Châu Vĩnh	Thành	ICCK18A1	12/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3136	18008127	Lê Duy	Thành	ICCK18A1	01/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3137	18008128	Nguyễn Phước	Thiên	ICCK18A1	10/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3138	18008129	Nguyễn Minh	Thiên	ICCK18A1	12/11/2000	Đồng Tháp	Khá
3139	18008130	Huỳnh Văn	Thiện	ICCK18A1	06/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3140	18008131	Trần Minh	Thiện	ICCK18A1	20/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3141	18008132	Phạm Ngọc	Thịnh	ICCK18A1	12/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3142	18008133	Nguyễn Quốc	Thịnh	ICCK18A1	12/12/2000	Trà Vinh	Trung bình
3143	18008134	Nguyễn Trần Quốc	Thống	ICCK18A1	16/01/2000	Cà Mau	Khá
3144	18008135	Trần Minh	Thuận	ICCK18A1	19/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
3145	18008136	Nguyễn Đình	Thuận	ICCK18A1	13/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3146	18008137	Thạch Kim Bình	Thương	ICCK18A1	29/12/2000	Trà Vinh	Trung bình
3147	18008138	Nguyễn Hoài	Thương	ICCK18A1	14/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3148	18008139	Nguyễn Văn Hoài	Thương	ICCK18A1	30/8/2000	Bến Tre	Trung bình
3149	18008140	Trần Thanh	Tiến	ICCK18A1	28/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3150	18008141	Nguyễn Võ Minh	Tiến	ICCK18A1	19/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3151	18008142	Lương Thanh	Tiến	ICCK18A1	19/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3152	18008143	Hồ Minh	Tiến	ICCK18A1	23/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3153	18008144	Danh Thanh	Toàn	ICCK18A1	02/5/2000	Kiên Giang	Khá
3154	18008145	Nguyễn Minh	Trí	ICCK18A1	25/7/2000	Trà Vinh	Khá
3155	18008146	Lê Minh	Triết	ICCK18A1	20/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3156	18008147	Nguyễn Xuân	Trúc	ICCK18A1	20/4/1999	Vĩnh Long	Khá
3157	18008149	Nguyễn Nhựt	Trường	ICCK18A1	26/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3158	18008150	Nguyễn Nhựt	Trường	ICCK18A1	22/8/2000	Đồng Tháp	Trung bình
3159	18008151	Phạm Nhựt	Trường	ICCK18A1	30/01/2000	Đồng Tháp	Khá
3160	18008152	Nguyễn Nhật	Trường	ICCK18A1	08/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3161	18008153	Nguyễn Đan	Trường	ICCK18A1	21/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3162	18008154	Lê Minh	Trường	ICCK18A1	07/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3163	18008155	Lê Tấn	Tú	ICCK18A1	12/10/1999	Vĩnh Long	Khá
3164	18008156	Trần Long	Tứ	ICCK18A1	14/02/2000	Sóc Trăng	Khá
3165	18008157	Tổng Hoàng	Tuấn	ICCK18A1	17/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3166	18008158	Nguyễn Sơn	Tùng	ICCK18A1	22/7/1999	Đồng Tháp	Khá
3167	18008159	Trần Thanh	Vân	ICCK18A1	24/4/1999	Vĩnh Long	Khá
3168	18008160	Nguyễn Quốc	Việt	ICCK18A1	11/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3169	18008161	Phan Quốc	Vinh	ICCK18A1	07/12/1999	Vĩnh Long	Khá
3170	18008162	Lê Thái	Vinh	ICCK18A1	22/10/2000	Đồng Tháp	Trung bình
3171	18008163	Nguyễn Xuân	Vinh	ICCK18A1	04/5/2000	Đồng Tháp	Khá
3172	18008164	Nguyễn Lê Anh	Vũ	ICCK18A1	01/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3173	18008166	Nguyễn Hoàng Như	Ý	ICCK18A1	10/5/2000	Bến Tre	Khá
3174	18008167	Bùi Quốc	An	ICCK18A2	18/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3175	18008168	Kim Huỳnh Kiều	An	ICCK18A2	13/10/1999	Trà Vinh	Trung bình
3176	18008169	Lê Hoài	An	ICCK18A2	16/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3177	18008170	Nguyễn Hữu	Ăn	ICCK18A2	02/12/1999	Vĩnh Long	Khá
3178	18008171	Nguyễn Trí	Anh	ICCK18A2	19/11/2000	Tiền Giang	Khá
3179	18008172	Nguyễn Phúc Bảo	Anh	ICCK18A2	28/01/2000	Trà Vinh	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
3180	18008173	Bùi Quang	Bắc	ICCK18A2	18/01/2000	Đồng Tháp	Khá
3181	18008174	Trương Quốc	Bảo	ICCK18A2	25/11/2000	Bạc Liêu	Khá
3182	18008175	Mai Quốc	Chí	ICCK18A2	10/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3183	18008176	Võ Quốc	Chương	ICCK18A2	14/5/2000	Trà Vinh	Khá
3184	18008177	Phạm Minh	Cường	ICCK18A2	09/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3185	18008178	Nguyễn Hải	Đăng	ICCK18A2	07/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3186	18008179	Trịnh Hải	Đăng	ICCK18A2	02/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3187	18008180	Vũ Quốc	Đạt	ICCK18A2	25/3/2000	Cần Thơ	Trung bình
3188	18008181	Đỗ Phúc	Diễn	ICCK18A2	31/5/2000	Đồng Tháp	Khá
3189	18008182	Hồ Thanh	Dinh	ICCK18A2	25/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3190	18008183	Đoàn Anh	Dũng	ICCK18A2	18/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3191	18008184	Huỳnh Hùng	Dương	ICCK18A2	05/5/2000	Cà Mau	Khá
3192	18008185	Trần Quốc	Duy	ICCK18A2	08/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3193	18008186	Văn Đăng	Duy	ICCK18A2	01/9/2000	Đồng Tháp	Khá
3194	18008187	Huỳnh Thanh	Hải	ICCK18A2	03/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3195	18008188	Cao Văn Nhật	Hào	ICCK18A2	25/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3196	18008189	Nguyễn Nhựt	Hào	ICCK18A2	16/5/1999	Vĩnh Long	Khá
3197	18008190	Lê Nhựt	Hào	ICCK18A2	13/12/2000	Đồng Tháp	Trung bình
3198	18008191	Trần Quốc	Hậu	ICCK18A2	04/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3199	18008192	Lê Văn	Hiền	ICCK18A2	01/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3200	18008193	Nguyễn Chí	Hiếu	ICCK18A2	11/9/2000	Đồng Tháp	Khá
3201	18008194	Lê Minh	Hoàng	ICCK18A2	25/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3202	18008195	Nguyễn Đình	Huân	ICCK18A2	01/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3203	18008196	Đặng Văn Quốc	Huy	ICCK18A2	26/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
3204	18008197	Trương Hoàng	Huy	ICCK18A2	05/12/2000	Sóc Trăng	Khá
3205	18008198	Nguyễn Hoài	Huy	ICCK18A2	22/01/2000	Trà Vinh	Khá
3206	18008199	Phan Hoàng	Kha	ICCK18A2	28/8/2000	Sóc Trăng	Khá
3207	18008200	Lâm	Khải	ICCK18A2	09/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3208	18008201	Đinh Dĩ	Khang	ICCK18A2	20/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3209	18008202	Nguyễn Thành	Khang	ICCK18A2	07/3/2000	Kiên Giang	Khá
3210	18008203	Huỳnh Trọng	Khanh	ICCK18A2	18/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3211	18008204	Nguyễn Phi	Khang	ICCK18A2	16/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3212	18008205	Mai Thành	Khang	ICCK18A2	24/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3213	18008206	Đỗ Trung	Kiên	ICCK18A2	03/3/2000	Bến Tre	Khá
3214	18008207	Đặng Văn Anh	Kiệt	ICCK18A2	04/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3215	18008208	Trần Duy	Lâm	ICCK18A2	22/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3216	18008209	Mai Thành	Lộc	ICCK18A2	07/02/2000	Tiền Giang	Khá
3217	18008210	Hồng Tiến	Lợi	ICCK18A2	29/4/2000	Bạc Liêu	Khá
3218	18008211	Võ Thành	Long	ICCK18A2	22/12/1999	Trà Vinh	Khá
3219	18008212	Nguyễn Thành	Luân	ICCK18A2	09/3/2000	Đồng Tháp	Khá
3220	18008213	Huỳnh Công	Luận	ICCK18A2	22/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3221	18008214	Nguyễn Văn	Lực	ICCK18A2	26/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3222	18008215	Võ Đại	Nam	ICCK18A2	16/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3223	18008216	Thạch	Nam	ICCK18A2	09/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3224	18008217	Đoàn Sĩ	Nguyễn	ICCK18A2	28/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3225	18008218	Lê Minh	Nguyễn	ICCK18A2	13/10/2000	Đồng Tháp	Khá
3226	18008219	Nguyễn Thành	Nhân	ICCK18A2	01/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3227	18008220	Lê Minh	Nhựt	ICCK18A2	23/6/1999	Vĩnh Long	Khá
3228	18008221	Huỳnh Tấn	Phát	ICCK18A2	30/4/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
3229	18008222	Huỳnh Thanh	Phú	ICCK18A2	09/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3230	18008223	Nguyễn Hoài	Phương	ICCK18A2	18/3/2000	Bến Tre	Khá
3231	18008224	Thạch Sa	Quyên	ICCK18A2	01/01/2000	Trà Vinh	Khá
3232	18008225	Nguyễn Phước	Sang	ICCK18A2	16/9/2000	Cần Thơ	Khá
3233	18008226	Bùi Nguyễn Minh	Sang	ICCK18A2	12/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3234	18008227	Kim Ngọc	Sang	ICCK18A2	02/9/2000	Trà Vinh	Trung bình
3235	18008228	Lê Văn	Sử	ICCK18A2	13/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3236	18008229	Lê Văn	Sử	ICCK18A2	15/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3237	18008230	Phạm Nhật	Tân	ICCK18A2	19/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3238	18008231	Trần Quốc	Thanh	ICCK18A2	09/01/2000	Trà Vinh	Khá
3239	18008232	Nguyễn Hoàng	Thanh	ICCK18A2	19/4/2000	Bạc Liêu	Khá
3240	18008233	Nguyễn Duy	Thanh	ICCK18A2	20/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3241	18008234	Nguyễn Hoàn	Thiện	ICCK18A2	17/5/2000	Đồng Tháp	Khá
3242	18008235	Bồ Hoàng	Thịnh	ICCK18A2	02/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3243	18008237	Nguyễn Hoài	Thương	ICCK18A2	05/4/1999	Vĩnh Long	Khá
3244	18008239	Võ Phước	Toàn	ICCK18A2	18/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3245	18008240	Du Bảo	Toàn	ICCK18A2	25/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3246	18008241	Nguyễn Đỗ	Trọng	ICCK18A2	20/3/2000	Đồng Tháp	Khá
3247	18008242	Danh Bảo	Trung	ICCK18A2	10/10/2000	Kiên Giang	Khá
3248	18008243	Lê Nhật	Trường	ICCK18A2	27/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3249	18008244	Phạm Thanh	Tùng	ICCK18A2	21/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3250	18008245	Trần Trọng	Tường	ICCK18A2	10/10/1999	Vĩnh Long	Khá
3251	18008246	Đào Công	Vinh	ICCK18A2	23/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3252	18008247	Nguyễn Thành	Vĩnh	ICCK18A2	28/9/2000	Trà Vinh	Khá
3253	18008248	Nguyễn Ngọc Như	Ý	ICCK18A2	11/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3254	18008250	Lê Nguyễn Trí	Thái	ICCK18A2	01/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3255	18008251	Tăng Quốc	Cường	ICCK18A2	16/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3256	18008252	Nguyễn Duy	Khang	ICCK18A2	18/5/1999	Vĩnh Long	Khá
3257	18008253	Trần Nhựt	Khánh	ICCK18A2	29/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3258	18008255	Lê Hữu	Nghĩa	ICCK18A2	31/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3259	18010001	Lê Hoàng	An	IBTY18A	23/11/2000	Đồng Tháp	Khá
3260	18010002	Trần Lâm Hồng	Ấn	IBTY18A	13/5/2000	Cần Thơ	Trung bình
3261	18010004	Bùi Thiên	Bảo	IBTY18A	23/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3262	18010005	Nguyễn Thế	Bảo	IBTY18A	05/7/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3263	18010006	Võ Nhựt	Bảo	IBTY18A	30/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3264	18010007	Lạc Thái	Bảo	IBTY18A	17/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3265	18010008	Nguyễn Trí	Bửu	IBTY18A	07/10/1999	Vĩnh Long	Khá
3266	18010009	Đoàn Chí	Cường	IBTY18A	26/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3267	18010010	Nguyễn Thanh	Dân	IBTY18A	07/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3268	18010011	Phạm Thảo	Đan	IBTY18A	12/12/2000	Bạc Liêu	Khá
3269	18010012	Nguyễn Thành	Đang	IBTY18A	21/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3270	18010013	Mai Hải	Đăng	IBTY18A	24/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3271	18010014	Huỳnh Tấn	Đăng	IBTY18A	13/7/2000	Kiên Giang	Trung bình
3272	18010015	Nguyễn Quốc	Danh	IBTY18A	10/11/2000	Trà Vinh	Khá
3273	18010016	Ngô Tấn	Đạt	IBTY18A	24/8/2000	Đồng Tháp	Khá
3274	18010018	Nguyễn Ngọc	Đinh	IBTY18A	08/3/2000	Trà Vinh	Khá
3275	18010019	Huỳnh Thị Thùy	Đoan	IBTY18A	08/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3276	18010020	Huỳnh Thanh	Đoàn	IBTY18A	24/10/2000	Trà Vinh	Khá
3277	18010021	Hà Thanh	Đồng	IBTY18A	09/4/2000	Trà Vinh	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
3278	18010022	Nguyễn Thị Phương	Dung	IBTY18A	03/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3279	18010023	Trần Khánh	Dung	IBTY18A	19/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3280	18010024	Dương Thái	Duy	IBTY18A	20/9/2000	Đồng Tháp	Trung bình
3281	18010025	Võ Khắc	Duy	IBTY18A	29/8/2000	Tiền Giang	Khá
3282	18010026	Chung Thúy	Duy	IBTY18A	25/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3283	18010027	Nguyễn Thanh	Duy	IBTY18A	19/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3284	18010028	Nguyễn Khánh	Duy	IBTY18A	26/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3285	18010029	Ngô Thị Bé	Duyên	IBTY18A	09/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3286	18010030	Trần Thị Mỹ	Duyên	IBTY18A	15/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3287	18010031	Nguyễn Ngọc Phú	Duyên	IBTY18A	15/01/2000	Tiền Giang	Khá
3288	18010032	Lê Vũ Trường	Giang	IBTY18A	02/12/1996	Vĩnh Long	Khá
3289	18010034	Lê Thanh	Hải	IBTY18A	24/3/1999	Đồng Tháp	Khá
3290	18010035	Nguyễn Gia	Hân	IBTY18A	21/01/2000	Bến Tre	Khá
3291	18010036	Lê Phương	Hân	IBTY18A	29/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3292	18010038	Ngô Anh	Hào	IBTY18A	23/4/1999	Vĩnh Long	Khá
3293	18010039	Lê Minh	Hiếu	IBTY18A	02/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3294	18010040	Phạm Huy	Hòa	IBTY18A	17/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3295	18010041	Nguyễn Thị Thu	Hồng	IBTY18A	10/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3296	18010043	Dương Tấn	Hưng	IBTY18A	01/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3297	18010044	Nguyễn Trương Đức	Huy	IBTY18A	13/3/2000	An Giang	Khá
3298	18010045	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	IBTY18A	20/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3299	18010046	Trần Thị Mỹ	Huyền	IBTY18A	27/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3300	18010048	Lê Duy	Khánh	IBTY18A	05/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3301	18010049	Phan Đình Bình	Khiêm	IBTY18A	20/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3302	18010050	Nguyễn Minh	Khôi	IBTY18A	15/8/2000	Đồng Tháp	Trung bình
3303	18010051	Nguyễn Lưu Ngọc	Lan	IBTY18A	01/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3304	18010052	Lê Thị Kim	Liên	IBTY18A	04/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3305	18010053	Nguyễn Thành	Liêu	IBTY18A	07/8/2000	Cần Thơ	Khá
3306	18010054	Huỳnh Thị Xuân	Liễu	IBTY18A	23/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3307	18010055	Lê Thị Thúy	Liễu	IBTY18A	28/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3308	18010056	Trần Thị Mỹ	Linh	IBTY18A	26/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3309	18010057	Nguyễn Thị Trúc	Linh	IBTY18A	26/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3310	18010059	Nguyễn Hữu	Lộc	IBTY18A	06/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3311	18010060	Võ Xuân	Lộc	IBTY18A	18/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3312	18010061	Phan Hữu	Lộc	IBTY18A	12/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3313	18010062	Nguyễn Đặng Tấn	Lộc	IBTY18A	02/01/2000	Đồng Tháp	Khá
3314	18010063	Nguyễn Tuấn	Lộc	IBTY18A	19/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3315	18010064	Trần Tấn	Lợi	IBTY18A	15/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3316	18010065	Phạm Tài	Lợi	IBTY18A	12/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3317	18010066	Trương Hoàng	Long	IBTY18A	27/01/1999	Vĩnh Long	Khá
3318	18010067	Đoàn Vũ	Luân	IBTY18A	01/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3319	18010068	Nguyễn Ngọc	Mi	IBTY18A	28/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3320	18010070	Thạch Thị Thúy	Nga	IBTY18A	26/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3321	18010071	Đinh Phước	Ngân	IBTY18A	06/01/2000	Đồng Tháp	Trung bình
3322	18010072	Tổng Khánh Bảo	Nghi	IBTY18A	04/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3323	18010073	Nguyễn Doanh	Nghiệp	IBTY18A	10/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3324	18010074	Lê Bích	Ngọc	IBTY18A	01/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3325	18010075	Trần Kim	Ngọc	IBTY18A	23/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3326	18010076	Nguyễn Thị	Ngọc	IBTY18A	11/01/2000	Bến Tre	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
3327	18010077	Lê Thái	Nguyên	IBTY18A	18/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
3328	18010078	Võ Thành	Nguyên	IBTY18A	17/3/2000	Bến Tre	Khá
3329	18010079	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Nguyên	IBTY18A	07/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3330	18010080	Nguyễn Thị Yến	Nhi	IBTY18A	18/4/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3331	18010081	Nguyễn Thị Song	Nhi	IBTY18A	16/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3332	18010082	Nguyễn Ngọc	Nhi	IBTY18A	10/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3333	18010083	Phan Thị Quỳnh	Như	IBTY18A	19/3/2000	Tiền Giang	Khá
3334	18010084	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	IBTY18A	13/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3335	18010086	Lê Ngô	Phát	IBTY18A	17/11/2000	TP. HCM	Khá
3336	18010087	Huỳnh Tấn	Phát	IBTY18A	11/5/2000	Đồng Tháp	Khá
3337	18010088	Nguyễn Hoài	Phong	IBTY18A	27/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3338	18010089	Ngô Hoàng	Phúc	IBTY18A	05/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3339	18010090	Nguyễn Hồng	Phúc	IBTY18A	09/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3340	18010091	Nguyễn Thị Tú	Phương	IBTY18A	15/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3341	18010092	Thạch Thị Hồng	Phương	IBTY18A	25/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3342	18010093	Lê Thị Hồng	Phượng	IBTY18A	19/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3343	18010094	Đinh Bảo Phương	Quang	IBTY18A	30/5/2000	Đồng Tháp	Khá
3344	18010095	Nguyễn Vinh	Sang	IBTY18A	15/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
3345	18010096	Trần Thanh	Sang	IBTY18A	04/01/2000	Bến Tre	Trung bình
3346	18010097	Kim Minh	Sơn	IBTY18A	04/10/2000	Trà Vinh	Khá
3347	18010098	Phạm Trương Đình	Sơn	IBTY18A	12/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3348	18010099	Lê Hồng	Sơn	IBTY18A	04/3/2000	Đồng Tháp	Khá
3349	18010100	Lê Tấn	Tài	IBTY18A	01/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3350	18010101	Nguyễn Minh	Tài	IBTY18A	08/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3351	18010102	Nguyễn Tấn	Tài	IBTY18A	11/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3352	18010103	Bùi Viết	Thắm	IBTY18A	12/7/1998	Bến Tre	Trung bình
3353	18010105	Cù Duy	Thành	IBTY18A	09/11/2000	TP. HCM	Trung bình
3354	18010106	Phạm Hữu	Thành	IBTY18A	09/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3355	18010108	Nguyễn Thanh	Thảo	IBTY18A	28/11/2000	TP. HCM	Khá
3356	18010109	Đỗ Quốc	Thâu	IBTY18A	30/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3357	18010110	Nguyễn Thị Minh	Thi	IBTY18A	09/11/2000	Cần Thơ	Khá
3358	18010111	Nguyễn Phú	Thịnh	IBTY18A	12/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3359	18010112	Nguyễn Hoàng Ngọc	Thịnh	IBTY18A	14/8/2000	Đồng Tháp	Khá
3360	18010114	Lê Phước	Thọ	IBTY18A	24/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3361	18010116	Ngô Huỳnh Anh	Thư	IBTY18A	03/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3362	18010117	Nguyễn Gia	Thức	IBTY18A	02/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3363	18010118	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	IBTY18A	04/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3364	18010119	Nguyễn Mộng	Thùy	IBTY18A	28/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3365	18010120	Nguyễn Thị Lan	Tiên	IBTY18A	31/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3366	18010121	Trần Hoàng	Tiếng	IBTY18A	06/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3367	18010122	Nguyễn Nhật	Tín	IBTY18A	25/9/2000	Đồng Tháp	Khá
3368	18010123	Phạm Nguyễn Chính	Tín	IBTY18A	07/8/2000	Đồng Tháp	Khá
3369	18010124	Nguyễn Lê Bảo	Trân	IBTY18A	14/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3370	18010125	Nguyễn Thị Quế	Trân	IBTY18A	19/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3371	18010126	Nguyễn Lê Hữu	Trí	IBTY18A	01/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3372	18010127	Lâm Minh	Trí	IBTY18A	29/02/2000	Cà Mau	Giỏi
3373	18010128	Hồ Tuyết	Trinh	IBTY18A	18/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3374	18010129	Lê Thanh	Trọng	IBTY18A	08/12/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3375	18010130	Nguyễn Thị Thy	Trúc	IBTY18A	19/9/2000	Vĩnh Long	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
3376	18010131	Võ Thanh	Trung	IBTY18A	20/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3377	18010132	Nguyễn Việt	Trung	IBTY18A	13/4/1999	Trà Vinh	Trung bình
3378	18010133	Trương Nhật	Trường	IBTY18A	08/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3379	18010135	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	IBTY18A	04/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3380	18010136	Trương Thanh	Tùng	IBTY18A	11/5/1999	Vĩnh Long	Khá
3381	18010137	Nguyễn Thành	Văn	IBTY18A	22/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3382	18010138	Trương Hồ	Vũ	IBTY18A	01/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3383	18010139	Nguyễn Khánh	Vy	IBTY18A	10/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3384	18010141	Phạm Thị Cẩm	Xuyến	IBTY18A	30/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3385	18010142	Lâm Mỹ	Trần	IBTY18A	30/3/2000	Trà Vinh	Khá
3386	18011002	Nguyễn Phan Đông	Anh	ICXH18A	09/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3387	18011003	Võ Chí	Bảo	ICXH18A	21/12/1998	Vĩnh Long	Khá
3388	18011004	Trần Dương Mỹ	Hà	ICXH18A	30/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3389	18011005	Nguyễn Ngọc	Hân	ICXH18A	18/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3390	18011006	Võ Thị Ngọc	Hân	ICXH18A	29/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3391	18011007	Lê Trần Thanh	Huy	ICXH18A	24/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3392	18011008	Nguyễn Hoàng	Kha	ICXH18A	12/5/2000	Cà Mau	Khá
3393	18011009	Phạm Thành	Khang	ICXH18A	22/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3394	18011010	Lưu Quốc	Khang	ICXH18A	17/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3395	18011011	Đinh Thị Trúc	Linh	ICXH18A	22/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3396	18011012	Trần Thị Xuân	Mai	ICXH18A	07/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3397	18011013	Lê Đức	Minh	ICXH18A	21/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3398	18011014	Nguyễn Hoài	Nam	ICXH18A	15/11/1995	Vĩnh Long	Khá
3399	18011015	Huỳnh Thị Kim	Ngân	ICXH18A	24/4/2000	Trà Vinh	Khá
3400	18011016	Lê Minh	Nghĩa	ICXH18A	28/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3401	18011017	Nguyễn Minh	Ngoan	ICXH18A	01/02/1998	Vĩnh Long	Khá
3402	18011018	Huỳnh Thái	Nguyên	ICXH18A	26/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3403	18011020	Nguyễn Thị Phương	Nhi	ICXH18A	07/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3404	18011021	Nguyễn Thanh Uyên	Nhi	ICXH18A	13/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3405	18011022	Nguyễn Thanh	Nhi	ICXH18A	27/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3406	18011024	Phan Trần	Phú	ICXH18A	25/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3407	18011026	Lâm Ngọc Thảo	Quyên	ICXH18A	16/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3408	18011027	Nguyễn Tấn	Tài	ICXH18A	18/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
3409	18011028	Trương Thị Mỹ	Thật	ICXH18A	04/9/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3410	18011029	Cù Thị Thùy	Trang	ICXH18A	02/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3411	18011030	Nguyễn Quốc	Trung	ICXH18A	10/4/1995	Vĩnh Long	Khá
3412	18011031	Lê Ngọc	Tuấn	ICXH18A	21/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3413	18011032	Kim Thị Hồng	Tươi	ICXH18A	19/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3414	18011033	Phạm Lê Thanh	Tuyền	ICXH18A	07/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3415	18011034	Thái Hà Phương	Uyên	ICXH18A	05/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3416	18011035	Châu Trần Tường	Vy	ICXH18A	07/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3417	18011037	Nguyễn Trần Kim	Xuyến	ICXH18A	11/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3418	18013001	Đinh Khải	Trung	IKTN18A	26/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3419	18013002	Nguyễn Minh	Khang	IKTN18A	28/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3420	18013003	Huỳnh Nhĩ	Khang	IKTN18A	14/3/2000	Đồng Tháp	Khá
3421	18013004	Đoàn Trung	An	IKTN18A	05/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3422	18013005	Đoàn Hoài	Ấn	IKTN18A	22/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3423	18013006	Nguyễn Đông	Anh	IKTN18A	23/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3424	18013007	Đặng Thượng	Bình	IKTN18A	07/8/2000	Trà Vinh	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
3425	18013008	Lê Huỳnh	Đức	1KTN18A	03/9/2000	Đồng Tháp	Trung bình
3426	18013009	Lê Nhật	Duy	1KTN18A	15/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3427	18013011	Trần Thanh	Giang	1KTN18A	30/6/2000	Bạc Liêu	Khá
3428	18013014	Võ Minh	Hiếu	1KTN18A	11/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3429	18013015	Đỗ Minh	Hiếu	1KTN18A	08/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3430	18013016	Đồng Thái	Hòa	1KTN18A	15/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3431	18013017	Nguyễn Huy	Hoàng	1KTN18A	05/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3432	18013018	Trương Phan Phúc	Hưng	1KTN18A	23/3/2000	Vĩnh Long	Khá
3433	18013019	Nguyễn Nhựt	Huy	1KTN18A	07/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3434	18013020	Lê Quang	Khải	1KTN18A	04/11/2000	Kiên Giang	Khá
3435	18013021	Nguyễn Diêu Duy	Khang	1KTN18A	18/3/2000	Trà Vinh	Khá
3436	18013022	Trần Vĩnh	Khang	1KTN18A	24/5/1999	Vĩnh Long	Khá
3437	18013023	Nguyễn Hoàn	Khang	1KTN18A	29/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3438	18013024	Nguyễn Huỳnh	Khang	1KTN18A	17/01/2000	Bạc Liêu	Khá
3439	18013025	Bùi Minh	Khôi	1KTN18A	30/12/2000	Hậu Giang	Khá
3440	18013028	Lê Trường	Lộc	1KTN18A	26/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3441	18013030	Nguyễn Công	Luận	1KTN18A	15/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3442	18013031	Nguyễn Quang	Minh	1KTN18A	03/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3443	18013032	Nguyễn Thanh	Nghĩa	1KTN18A	08/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3444	18013033	Nguyễn Thiện	Nghĩa	1KTN18A	11/8/2000	Đồng Tháp	Khá
3445	18013034	Nguyễn Lê Trọng	Nghĩa	1KTN18A	31/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3446	18013035	Phạm	Nguyên	1KTN18A	30/10/2000	Cần Thơ	Khá
3447	18013036	Hứa Trung	Nguyên	1KTN18A	19/8/2000	Cà Mau	Khá
3448	18013038	Lâm Văn	Nhớ	1KTN18A	13/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3449	18013040	Nguyễn Hữu	Phát	1KTN18A	07/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3450	18013041	Nguyễn Hoàng	Phong	1KTN18A	02/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3451	18013042	Đặng Thanh	Phú	1KTN18A	14/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3452	18013043	Hồ Thanh	Phú	1KTN18A	11/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3453	18013044	Nguyễn Hoàng	Phúc	1KTN18A	16/8/2000	Đồng Tháp	Khá
3454	18013045	Huỳnh Võ Minh	Phúc	1KTN18A	04/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3455	18013046	Lý Hoàng	Phúc	1KTN18A	08/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3456	18013047	Nguyễn Văn	Phước	1KTN18A	07/11/2000	Đồng Tháp	Khá
3457	18013048	Nguyễn Minh	Phương	1KTN18A	17/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3458	18013049	Ngô Văn	Quý	1KTN18A	24/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3459	18013050	Nguyễn Thanh	Quy	1KTN18A	21/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3460	18013051	Trần Thanh	Sang	1KTN18A	11/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
3461	18013052	Nguyễn Huỳnh Tấn	Sang	1KTN18A	16/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3462	18013054	Nguyễn Phước	Tài	1KTN18A	24/3/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3463	18013055	Huỳnh Tấn	Tài	1KTN18A	22/12/1999	Vĩnh Long	Khá
3464	18013056	Phan Bằng	Thạch	1KTN18A	28/01/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3465	18013057	Võ Quốc	Thái	1KTN18A	08/02/1999	Vĩnh Long	Khá
3466	18013058	Nguyễn Quốc	Thắng	1KTN18A	19/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3467	18013059	Nguyễn Tuấn	Thanh	1KTN18A	17/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3468	18013060	Đoàn Khương	Thịnh	1KTN18A	16/5/2000	Đồng Tháp	Khá
3469	18013061	Trịnh Phú	Thọ	1KTN18A	12/4/2000	Trà Vinh	Trung bình
3470	18013062	Đặng Minh	Thông	1KTN18A	19/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3471	18013063	Lê Thành	Tiến	1KTN18A	01/7/2000	Đồng Tháp	Khá
3472	18013064	Trần Hoàn	Tiến	1KTN18A	07/4/2000	Tiền Giang	Khá
3473	18013065	Nguyễn Anh	Toàn	1KTN18A	21/02/2000	Bến Tre	Khá

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
3474	18013066	Nguyễn Quốc	Toàn	IKTN18A	05/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3475	18013067	Cao Minh	Trí	IKTN18A	30/8/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3476	18013068	Nguyễn Hoàng	Trung	IKTN18A	02/12/2000	Trà Vinh	Khá
3477	18013069	Võ An	Trường	IKTN18A	18/7/2000	Trà Vinh	Trung bình
3478	18013070	Phạm Minh	Truyện	IKTN18A	09/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3479	18013071	Lê Hoàng	Tuấn	IKTN18A	28/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
3480	18013072	Huỳnh Thanh	Tuấn	IKTN18A	07/6/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3481	18013074	Nguyễn Phúc	Vinh	IKTN18A	27/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3482	18013075	Lê Nguyễn Hoàng	Vũ	IKTN18A	05/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3483	18014001	Nguyễn Thị Huế	Anh	ICSH18A	26/01/2000	Đồng Tháp	Khá
3484	18014002	Nguyễn Thị Minh	Anh	ICSH18A	05/3/2000	Kiên Giang	Khá
3485	18014003	Đinh Thị	Bích	ICSH18A	20/01/2000	Đồng Tháp	Khá
3486	18014004	Phạm Văn	Chí	ICSH18A	24/11/1999	Cần Thơ	Khá
3487	18014005	Phạm Diễm	Đào	ICSH18A	19/5/2000	Long An	Khá
3488	18014006	Huỳnh Thị Hồng	Diễm	ICSH18A	08/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3489	18014007	Phạm Minh	Hiếu	ICSH18A	21/10/2000	Đồng Tháp	Khá
3490	18014008	Huỳnh Phúc	Huy	ICSH18A	01/01/2000	Trà Vinh	Khá
3491	18014009	Trịnh Á	Lập	ICSH18A	10/6/1998	An Giang	Khá
3492	18014010	Trần Thị Mỹ	Linh	ICSH18A	08/3/2000	Đồng Tháp	Khá
3493	18014011	Phạm Thị Kim	Lụa	ICSH18A	09/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3494	18014012	Huỳnh Bảo	Ngân	ICSH18A	16/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3495	18014013	Đoàn Thị Thu	Ngân	ICSH18A	02/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3496	18014014	Trần Thị Thảo	Nhi	ICSH18A	20/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3497	18014015	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ICSH18A	27/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3498	18014016	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	ICSH18A	09/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3499	18014018	Lê Trần Hoàng	Thanh	ICSH18A	28/8/2000	Vĩnh Long	Khá
3500	18014019	Lê Phùng Cẩm	Tiên	ICSH18A	31/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3501	18014020	Bùi Xuân	Tiến	ICSH18A	29/11/2000	Đồng Tháp	Khá
3502	18014021	Lý Thị Ngọc	Yến	ICSH18A	12/11/1999	Trà Vinh	Khá
3503	18015001	Phan Ngọc	Hân	IDLH18A	20/9/1998	Vĩnh Long	Khá
3504	18015002	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	IDLH18A	03/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3505	18015006	Phạm Thế	Bảo	IDLH18A	18/8/2000	Tiền Giang	Khá
3506	18015007	Lê Việt	Bình	IDLH18A	18/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3507	18015009	Lê Thị Kim	Cúc	IDLH18A	23/12/2000	Vĩnh Long	Giỏi
3508	18015010	Võ Nguyễn Phúc	Đan	IDLH18A	12/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3509	18015011	Mai Thị Thùy	Dương	IDLH18A	25/5/2000	Kiên Giang	Khá
3510	18015012	Trần Thùy	Duyên	IDLH18A	15/01/2000	Đồng Tháp	Khá
3511	18015013	Lê Huỳnh Ngọc	Hân	IDLH18A	04/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3512	18015016	Trần Thanh	Hằng	IDLH18A	23/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3513	18015019	Lê Nguyễn Thái	Hưng	IDLH18A	22/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
3514	18015020	Ngô Tăng Quang	Huy	IDLH18A	12/10/2000	Vĩnh Long	Khá
3515	18015022	Nguyễn Ngọc Bảo	Huyền	IDLH18A	28/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3516	18015023	Trần Thị Thúy	Huỳnh	IDLH18A	08/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3517	18015024	Phạm Hoàng	Khang	IDLH18A	29/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3518	18015025	Dương Quốc	Khánh	IDLH18A	08/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3519	18015028	Ngô Trần Gia	Linh	IDLH18A	07/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3520	18015029	Nguyễn Hồ Thúy	Loan	IDLH18A	16/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3521	18015031	Lê Khoa	Ly	IDLH18A	08/5/2000	Vĩnh Long	Khá
3522	18015032	Huỳnh Hoàng	Nam	IDLH18A	18/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
3523	18015033	Nguyễn Thị Yến	Ngân	IDLH18A	22/12/2000	Vĩnh Long	Khá
3524	18015036	Trần Diễm	Nghi	IDLH18A	12/02/2000	Vĩnh Long	Khá
3525	18015037	Trần Thị Như	Ngọc	IDLH18A	02/10/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3526	18015039	Lê Thảo	Nguyên	IDLH18A	12/02/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3527	18015041	Dương Huỳnh	Như	IDLH18A	05/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3528	18015047	Hồ Vũ	Phước	IDLH18A	25/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3529	18015049	Đỗ Danh	Quang	IDLH18A	24/5/1996	TP. HCM	Khá
3530	18015050	Trương Ngọc	Son	IDLH18A	29/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3531	18015052	Ngô Hồng	Thắm	IDLH18A	29/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3532	18015053	La Kim	Thoa	IDLH18A	20/01/2000	Vĩnh Long	Khá
3533	18015054	Phạm Thị Minh	Thư	IDLH18A	29/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3534	18015055	Phạm Ngọc	Thuận	IDLH18A	09/4/2000	Vĩnh Long	Khá
3535	18015056	Lâm Mộng	Thùy	IDLH18A	23/9/2000	Vĩnh Long	Khá
3536	18015057	Nguyễn Trần Cẩm	Tiên	IDLH18A	23/11/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3537	18015058	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	IDLH18A	29/11/2000	Vĩnh Long	Khá
3538	18015059	Lê Thị Thùy	Trang	IDLH18A	28/7/2000	Vĩnh Long	Khá
3539	18015060	Lê Trọng	Trí	IDLH18A	22/3/2000	Kiên Giang	Khá
3540	18015061	Lưu Tuyết	Trinh	IDLH18A	28/6/2000	Vĩnh Long	Khá
3541	18015062	Đặng Anh	Tú	IDLH18A	28/5/2000	Vĩnh Long	Trung bình
3542	18015063	Lê Anh	Tuấn	IDLH18A	11/9/2000	An Giang	Khá
3543	18015064	Đoàn Quốc	Vinh	IDLH18A	28/9/2000	Tiền Giang	Khá
3544	18015066	Lê Hoàng	Luân	IDLH18A	13/3/2000	Tiền Giang	Khá

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Cao Hùng Phi